

**GIAI BOI VO DICH TRE QUOC GIA 2022 - 15/07/2022 to 20/07/2022****Results****Event 101 Girls 11 & Under 50 LC Meter Breaststroke**

KLLT: 37.47 # 14/07/2017 Xuyen Nguyen T My

KLLT: 37.47 # 14/07/2019 My Ha T Kieu

QP4

AGG

Name	Age	Team	Seed Time	Finals Time	Points
1	Truong Thanh, Truc	11 TT Tdtt Quoc Phong 5	39.00	37.27#	
2	Nguyen Thanh, Thao	10 TT Tdtt Quoc Phong 5	39.00	38.93	
3	Dang Nguyen, Vy	11 TP Ho Chi Minh	41.10	40.92	
4	Nguyen Truong, Bao Nghi	11 TP Ho Chi Minh	40.02	41.30	
5	Nguyen Hong, Yen	11 Dong Nai	41.50	41.92	
6	Le Pham, Kim Ngan	11 TT Tdtt Quoc Phong 4	40.00	42.55	
7	Dang Le, Thuy Kieu	11 Can Tho	43.00	42.91	
8	Vo Thi, Bao Ngoc	11 TT Tdtt Quoc Phong 4	42.00	44.31	
9	Nguyen Ngoc, Bao Ngan	11 TT Vttt Q Tan Phu	42.00	44.54	
10	Le Thi, Kim Ngan	11 An Giang	38.00	44.65	
11	Luu Quynh, Anh	11 An Giang	43.00	45.16	
12	Nguyen Minh, Ngoc	11 Dong Nai	44.00	45.30	
13	Luong Thi, Minh Nguyet	11 Thanh Hoa	32.00	45.41	
14	Vo Thi, My Duyen	11 Can Tho	45.00	45.69	
15	Le Thi, Thu An	11 Ha Nam	46.20	47.98	
16	Nguyen Vo, Dong Ky	10 Tay Ninh	45.00	50.80	
17	Tran Ngoc, Gia Han	10 Tay Ninh	47.00	55.82	
---	Ngo Thi, My Tram	10 TT Tdtt Quoc Phong 5	NT	X45.57	
---	Le Tran, Minh Anh	8 Can Tho	NT	X47.16	
---	Luong Thi, Tuong Vi	11 Thanh Hoa	NT	X53.16	
---	Nguyen Ha, My	8 Thanh Hoa	NT	X1:00.60	
---	Nguyen Hoang, Linh	10 Phu Tho	NT	DQ	
	False start				

**Event 102 Boys 11 & Under 50 LC Meter Breaststroke**

KLLT: 35.37 # 6/2022 Hoang Loc Do Tran

HCM

Name	Age	Team	Seed Time	Finals Time	Points
1	Banh Tien, Hung	11 TP Ho Chi Minh	35.37	35.60	
2	Nguyen Thai, Binh	11 TP Ho Chi Minh	38.13	37.97	
3	Bui Nguyen, Quoc Dung	11 TT Tdtt Quoc Phong 4	39.00	39.10	
4	Charles Peter, Hames	11 Clb Lam Son	42.00	41.85	
5	Lieu Hoang, Thien	11 Can Tho	44.00	42.71	
6	Dang Do, Anh Khoa	11 TT Vttt Q Tan Phu	42.80	43.52	
7	Lieu Hoang, Phuc	11 Can Tho	44.00	44.79	
8	Nguyen Thanh, Thuc	10 Dong Nai	42.00	44.80	
9	Nguyen Minh, Quan	10 Tien Giang	48.91	44.97	
10	Tran Le, Bao Nam	10 TT Tdtt Quoc Phong 5	45.00	45.11	
11	Nguyen Cao, Nhi	10 TT Tdtt Quoc Phong 5	45.00	45.53	
12	Pham Trong, Hieu	10 An Giang	47.00	45.76	
13	Le Gia, Phuc	11 Thanh Hoa	NT	46.18	
14	Nguyen Tung, Duong	11 Quang Ninh	48.00	46.25	
15	Nguyen Phuc, Hung	10 An Giang	48.00	47.40	
16	Trinh Bac, Nam	11 Binh Duong	NT	47.76	
17	Nguyen Nhat, Binh	10 Tay Ninh	45.00	51.22	
18	Le Viet, Hoang	10 Thanh Hoa	NT	52.53	
19	Huynh Duc, Tien	11 Tay Ninh	43.00	53.76	
20	Tran The, Vinh	11 Dong Thap	NT	55.51	
---	Pham Khang, William	11 TT Tdtt Quoc Phong 5	NT	X45.56	
---	Pham Ngoc, Chinh	11 Thanh Hoa	NT	X51.11	

**GIAI BOI VO DICH TRE QUOC GIA 2022 - 15/07/2022 to 20/07/2022****Results****(Event 102 Boys 11 & Under 50 LC Meter Breaststroke)**

Name	Age	Team	Seed Time	Finals Time	Points
--- Le Anh, Bao Thai	8	Thanh Hoa	NT	X51.45	
--- Nguyen Van, Manh	11	Thanh Hoa	NT	X55.70	
--- Bui Duy, Thang	11	Thanh Hoa	NT	X57.89	
--- Nguyen Khoi, Nguyen	9	Binh Duong	NT	DNF	
Did not finish					

**Event 103 Girls 12-13 50 LC Meter Breaststroke**

KLLT: 34.86 # 6/2022		Nguyen Thuy Hien		Quoc Phong 4	
Name	Age	Team	Seed Time	Finals Time	Points
1 Nguyen Thuy, Hien	13	TT Tdtt Quoc Phong 4	34.00	34.25#	
2 Bui Quynh, Anh	13	Ha Noi	34.80	35.04	
3 Tran Thi, Hue Man	12	TP Ho Chi Minh	36.00	35.41	
4 Huynh Xuan, Uyen	12	TP Ho Chi Minh	35.90	35.79	
5 Vo Huynh, Kim	13	TT Tdtt Quoc Phong 4	36.00	36.34	
6 Nguyen Ngoc, Tuyet Han	13	Dong Thap	35.00	37.19	
7 Le Bao, Linh	12	TT Tdtt Quan 1	40.00	37.22	
8 Nguyen Dieu, Vy	13	Thanh Hoa	36.00	37.40	
9 Nguyen Thi, Yen Nhi	13	Hai Phong	38.50	37.46	
10 Tran Pham, Tu Minh	13	Dong Nai	37.00	37.69	
11 Nguyen Hoa, Lam Ngoc	13	Clb Lam Son	36.00	37.85	
12 Hoang Thi, Kieu Mai	13	Hai Duong	35.00	38.43	
13 Le Ngoc, Han	12	Tien Giang	38.00	39.19	
14 Nguyen Le, Gia Han	12	Dong Nai	37.80	39.52	
15 Ha Thi, Thao Vy	13	Dong Thap	36.00	39.99	
16 Pham Hai, Thanh	13	Thanh Hoa	36.00	41.62	
17 Nguyen Thi, Kim Ngan	12	Long An	38.00	43.69	
18 Lam Thi, Thuy Truc	12	TT Tdtt Quan 1	44.00	44.82	
19 Nguyen Thi, Anh Ngoc	12	Ha Noi	43.50	45.82	
20 Dinh Thi, Dieu My	12	Ha Nam	47.28	48.78	
--- Nguyen Kim, Ngan	12	TP Ho Chi Minh	NT	X37.20	
--- Le Ngoc, Hieu Lam	13	Thanh Hoa	NT	X43.62	
--- Nguyen Ngoc, Giang	13	Ha Noi	NT	X45.81	
--- Le Thi, Anh Hien	12	Thanh Hoa	NT	X46.78	
--- Tran Thi, Diep Chi	12	Thanh Hoa	NT	X48.25	

**Event 104 Boys 12-13 50 LC Meter Breaststroke**

KLLT: 31.84 # 12/2015		Nguyen Minh Tri		TP Ho Chi Minh	
Name	Age	Team	Seed Time	Finals Time	Points
1 Mai Duc, Hieu	12	TT Tdtt Quoc Phong 5	34.00	32.38	
2 Nguyen Nam, Gia Bao	13	TP Ho Chi Minh	33.00	33.38	
3 Nguyen Minh, Luan	13	Can Tho	34.00	34.05	
4 Tran Nguyen, Chuong	13	TP Ho Chi Minh	34.00	34.35	
5 La Quoc, Tan	13	Clb Lam Son	34.90	34.67	
6 Vo Phi, Khanh	12	TT Vttt Q Tan Phu	35.53	35.55	
7 Doan Nguyen, Trong Nhan	13	Long An	37.00	35.95	
8 Hoang Nguyen, Anh Khoi	12	TT Vttt Q Tan Phu	35.20	36.68	
9 Trang Quoc, Hoang	13	Dong Thap	34.00	37.04	
10 Le Hoang, Dong	12	TT Tdtt Quoc Phong 5	40.00	38.16	
11 Vo Van, Tien	12	Dong Thap	NT	38.36	
12 Ha Huy, Tien	12	Ha Noi	36.00	38.41	
13 Tran Nhat, Hao	13	Long An	38.00	38.53	
14 Vo Hoang, Dang	12	Clb Lam Son	36.00	40.71	

**GIAI BOI VO DICH TRE QUOC GIA 2022 - 15/07/2022 to 20/07/2022****Results****(Event 104 Boys 12-13 50 LC Meter Breaststroke)**

Name	Age	Team	Seed Time	Finals Time	Points
15 Duong Nguyen, Thanh Tai	12	TT Tdtt Quan 1	40.00	41.20	
--- Vu Tung, Duong	14	TP Ho Chi Minh	NT	X32.50	
--- Nguyen Hiep, Phuoc	13	TP Ho Chi Minh	NT	X34.15	
--- Ho Phuong, Thang	12	Can Tho	NT	X40.43	
--- Ha Van, Toan	13	Ha Noi	37.52	DQ	
One hand touch					
--- Le Xuan, An	12	Ha Noi	NT	XDQ	
Downward butterfly kick					
--- Duong Van, Hoang Quy	13	TT Tdtt Quoc Phong 4	32.00	DNF	
Did not finish					

**Event 105 Girls 18 & Under 50 LC Meter Breaststroke Vo dich tre**

KLLT: 33.13 # 14/07/2019 My Phung Ngoc

KLQG: 32.46 \* 2010 Pham Thi Hue

HPG

Quang Binh

Name	Age	Team	Seed Time	Finals Time	Points
1 Vo Thi, My Tien	17	Long An	33.00	33.74	
2 Pham Thi, Van	17	Thanh Hoa	32.00	34.98	
3 Tran Thi, Hong Gam	17	Long An	34.00	35.27	
4 Do Ngoc, Hoang Lam	14	TT Tdtt Quoc Phong 5	36.00	35.55	
5 Le Thi, Nhu Quynh	17	Da Nang	34.50	35.62	
6 Nguyen Ngoc, Phuong Vy	17	TP Ho Chi Minh	35.50	36.16	
7 Nguyen Phuong, Thao	14	TT Tdtt Quoc Phong 5	37.00	36.32	
8 Nguyen Thu, Thao	16	Ha Noi	37.00	36.92	
9 Le Diem, Quynh	16	Ha Noi	36.00	37.07	
10 Hoang Thi, Hai Yen	12	Da Nang	40.00	45.42	
--- Nguyen Mai, Linh	16	Ha Noi	NT	X41.80	

**Event 106 Boys 18 & Under 50 LC Meter Breaststroke Vo dich tre**

KLLT: 29.15 # 14/07/2019 Bao Pham Thanh

KLQG: 28.39 \* 2010 Nguyen Huu Viet

BTE

Hai phong

Name	Age	Team	Seed Time	Finals Time	Points
1 Le Trong, Phuc	17	An Giang	29.70	29.61	
2 Ta Minh, Hieu	17	Hai Phong	29.80	29.97	
3 Ho Nguyen, Duy Khoa	17	TT Tdtt Quoc Phong 5	30.00	29.98	
4 Le Thanh, Duoc	18	TT Tdtt Quoc Phong 4	30.00	30.18	
5 Pham Hoang, Nam	17	Tien Giang	29.50	30.37	
*6 Cao Chi, Hieu	18	Dong Nai	29.50	30.40	
*6 Nguyen, Nam	18	TP Ho Chi Minh	30.82	30.40	
8 Bui Sy, Nhat	15	TP Ho Chi Minh	31.81	31.15	
9 Hoang Van, Hai	18	Da Nang	31.00	31.32	
10 Le Manh, Cuong	16	Ha Noi	32.00	32.16	
11 Vo Minh, Hieu	16	Dong Nai	30.30	32.84	
12 Ta Viet, Anh	14	TT Tdtt Quoc Phong 5	35.50	34.79	
--- Tran Duy, Khoi	25	TP Ho Chi Minh	NT	X30.30	
--- Truong The, Anh	23	TT Tdtt Quoc Phong 5	NT	X30.38	
--- Le Hoang, Minh An	19	TP Ho Chi Minh	NT	X31.41	
--- Phan Duc, Bao Khang	13	Da Nang	37.00	DNF	
Did not finish					

**GIAI BOI VO DICH TRE QUOC GIA 2022 - 15/07/2022 to 20/07/2022****Results****Event 107 Girls 11 & Under 100 LC Meter Freestyle**

KLLT: 1:04.00 # 14/07/2017		Xuyen Nguyen T My		QP4		
Name	Age	Team	Seed Time	Finals Time	Points	
1	Nguyen Thi, An Binh	11 TP Ho Chi Minh	1:05.90	1:04.09		
2	Ho Quynh, Anh	11 TP Ho Chi Minh	1:07.00	1:05.53		
3	Truong Thanh, Truc	11 TT Tdtt Quoc Phong 5	1:06.00	1:05.94		
4	Nguyen Thanh, Ngoc	11 TT Tdtt Quoc Phong 5	1:05.00	1:06.62		
5	Luu Quynh, Anh	11 An Giang	1:12.00	1:10.81		
6	Nguyen Hong, Yen	11 Dong Nai	1:10.00	1:11.45		
7	Le Thi, Kim Ngan	11 An Giang	1:10.00	1:12.09		
8	Vo Thi, Bao Ngoc	11 TT Tdtt Quoc Phong 4	1:09.00	1:12.21		
9	Nguyen Ngoc, Bao Ngan	11 TT Vttt Q Tan Phu	1:11.00	1:13.30		
10	Nguyen Minh, Ngoc	11 Dong Nai	1:10.00	1:13.41		
11	Pham Thu, Trang	11 Quang Ninh	1:10.46	1:13.95		
12	Nguyen Huynh, Bao Ngoc	11 TT Vttt Q Tan Phu	1:12.00	1:14.79		
13	Dang Le, Thuy Kieu	11 Can Tho	1:16.00	1:15.90		
14	Le Pham, Kim Ngan	11 TT Tdtt Quoc Phong 4	1:10.00	1:16.71		
15	Luong Thi, Minh Nguyet	11 Thanh Hoa	56.50	1:16.85		
16	Vo Thi, My Duyen	11 Can Tho	1:17.00	1:18.68		
17	Le Thi, Thu An	11 Ha Nam	1:16.00	1:24.43		
18	Nguyen Nhu, Phuc	10 Tay Ninh	1:15.00	1:26.95		
19	Luong Thi, Tuong Vi	11 Thanh Hoa	1:08.00	1:30.10		
20	Nguyen Vo, Dong Ky	10 Tay Ninh	1:20.00	1:34.90		
---	Nguyen Thao, Nhan	11 TP Ho Chi Minh	NT	X1:09.26		
---	Nguyen Thanh, Thao	10 TT Tdtt Quoc Phong 5	NT	X1:11.72		
---	Nguyen Ho, Kha Han	10 Can Tho	NT	X1:20.34		
---	Le Tran, Minh Anh	8 Can Tho	NT	X1:22.60		
---	Le Phuong, Ngoc	11 TT Tdtt Quoc Phong 5	NT	X1:23.50		
---	Ha Thi, Mai Anh	11 Thanh Hoa	NT	X1:23.74		
---	Bui Dang, Xuan An	10 TT Tdtt Quoc Phong 5	NT	X1:24.14		
---	Tran Minh, Anh	11 Thanh Hoa	NT	X1:25.16		
---	Nguyen Ha, My	8 Thanh Hoa	NT	X2:02.05		

**Event 108 Girls 12-13 100 LC Meter Freestyle**

KLLT: 1:00.01 # 6/2022		Nguyen Thuy Hien		Quoc Phong 4		
Name	Age	Team	Seed Time	Finals Time	Points	
1	Nguyen Thuy, Hien	13 TT Tdtt Quoc Phong 4	59.00	59.85 #		
2	Tran Pham, Tu Minh	13 Dong Nai	1:02.00	1:02.02		
3	Le Thi, Thanh Tuyen	13 Dong Nai	1:02.00	1:02.09		
4	Vu Nguyen, Boi Anh	13 TP Ho Chi Minh	1:02.00	1:02.71		
5	Le Huynh, Tu Uyen	12 TT Tdtt Quoc Phong 4	1:01.00	1:03.52		
6	Ho Kha, Han	13 Long An	1:01.00	1:04.35		
7	Banh Ngoc, Thao Tien	13 Clb Rach Mieu	1:04.00	1:04.87		
*8	Phan Thi, Kim Lien	13 Dong Thap	1:02.00	1:05.00		
*8	Nguyen Doan, Minh Anh	13 TT Vhtt Quan Tan Binh	1:05.00	1:05.00		
10	Nguyen Ngoc, Tuyet Han	13 Dong Thap	1:01.00	1:05.19		
11	Le Ngoc, Mai Phuong	12 Clb Lam Son	1:05.00	1:05.35		
12	Huynh Thien, Ngoc	13 Clb Lam Son	1:03.00	1:05.77		
13	Nguyen Thuy, Thuy Trang	12 TP Ho Chi Minh	1:05.00	1:06.67		
14	Le Ngoc, Han	12 Tien Giang	1:04.00	1:06.97		
15	Do Tran, Hoang Anh	13 Clb Rach Mieu	1:05.00	1:07.31		
16	Nguyen Diep, Anh Thu	13 Can Tho	1:08.00	1:07.52		
17	Vo Thuy, Phuong Nghi	12 TT Tdtt Quan 1	1:08.00	1:07.67		

**GIAI BOI VO DICH TRE QUOC GIA 2022 - 15/07/2022 to 20/07/2022****Results****(Event 108 Girls 12-13 100 LC Meter Freestyle)**

Name	Age	Team	Seed Time	Finals Time	Points
18 Bui Quynh, Anh	13	Ha Noi	1:05.00	1:08.02	
19 Hoang Thi, Kieu Mai	13	Hai Duong	1:05.00	1:08.07	
20 Pham Thi, Thuy An	12	TT Tdtt Quoc Phong 5	1:07.00	1:08.63	
21 Pham Hai, Thanh	13	Thanh Hoa	1:05.00	1:08.66	
22 Tran Ngoc, Bang Tam	13	Clb Boi Loi Dai Dong	1:05.00	1:08.76	
23 Pham Thi, Thuy Tien	13	Hai Duong	NT	1:10.71	
24 Nguyen Ngoc, Giang	13	Ha Noi	1:07.00	1:11.20	
25 Lam Thi, Thuy Truc	12	TT Tdtt Quan 1	1:11.00	1:11.21	
26 Nguyen Thi, Kim Ngan	12	Long An	1:06.00	1:14.27	
27 Le Ngoc, Hieu Lam	13	Thanh Hoa	1:08.00	1:20.15	
28 Dinh Thi, Dieu My	12	Ha Nam	1:16.00	1:29.73	
--- Tran Anh, Thu	13	TT Tdtt Quoc Phong 4	NT	X1:03.58	
--- Doan Kim, Ly	12	TP Ho Chi Minh	NT	X1:04.88	
--- Nguyen Le, Gia Han	12	Dong Nai	NT	X1:06.46	
--- Le Bao, Linh	12	TT Tdtt Quan 1	NT	X1:10.69	
--- Nguyen Tuyen, Anh	13	Hai Duong	NT	X1:12.77	
--- Nguyen Dieu, Vy	13	Thanh Hoa	NT	X1:18.98	
--- Nguyen Thi, Anh Ngoc	12	Ha Noi	NT	X1:21.24	
--- Le Thi, Anh Hien	12	Thanh Hoa	NT	X1:23.38	
--- Tran Thi, Diep Chi	12	Thanh Hoa	NT	X1:26.14	
--- Nguyen Anh, Thu	12	Ha Nam	1:20.00	DQ	
False start					

**Event 109 Girls 14-15 100 LC Meter Freestyle**

KLLT: 57.74 # 12/2015		Nguyen Diep Phuong Tram		TT 2	
Name	Age	Team	Seed Time	Finals Time	Points
1 Le Thi, Thuy Trang	14	Da Nang	1:01.00	1:01.12	
2 Le Quynh, Nhu	14	Dong Nai	59.50	1:01.14	
3 Ha Thi, Kieu My	14	An Giang	1:00.00	1:02.37	
4 Le Thu, Thuy	15	Dong Nai	1:00.50	1:03.17	
5 Huynh Nguyen, Nghi	15	Can Tho	1:06.00	1:03.34	
6 Pham Nguyen, Nhu Y	15	Vinh Long	1:04.00	1:03.74	
7 Pho Sao, Mai	14	Clb Lam Son	1:04.00	1:06.90	
8 Nguyen Phuong, Nghi	15	TP Ho Chi Minh	1:04.00	1:07.28	
9 Le Mai, Anh	14	TP Ho Chi Minh	1:05.00	1:07.83	
10 Vo Thi, Loan Thao	14	Tra Vinh	NT	1:07.96	
11 Do Thi, Tuyet Mai	15	Hai Phong	1:10.00	1:09.21	
12 Pham Thi, Thuy Hoa	14	Thanh Hoa	1:07.00	1:13.55	

**Event 110 Girls 18 & Under 100 LC Meter Freestyle Vo dich tre**

KLLT: 57.49 # 2014		Nguyen Thi Anh Vien		QP4	
Name	Age	Team	Seed Time	Finals Time	Points
1 Pham Thi, Van	17	Thanh Hoa	56.50	57.86	
2 Vo Thi, My Tien	17	Long An	58.50	59.33	
3 Dang Ai, My	16	An Giang	59.00	59.49	
4 Vu Thi, Phuong Anh'	14	TP Ho Chi Minh	59.50	59.85	
5 Nguyen Kha, Nhi	14	TP Ho Chi Minh	59.90	1:01.20	
6 Tran Thi, Hong Gam	17	Long An	58.80	1:02.18	
7 Trinh Man, Nghi	17	TT Tdtt Quan 1	1:02.00	1:02.84	
8 Le Thi, Nhu Quynh	17	Da Nang	1:02.00	1:03.31	
9 Nguyen Thi, Huong Giang	17	Da Nang	1:02.00	1:03.62	
10 Nguyen Phuong, Thao	14	TT Tdtt Quoc Phong 5	1:03.00	1:04.59	

**GIAI BOI VO DICH TRE QUOC GIA 2022 - 15/07/2022 to 20/07/2022****Results****(Event 110 Girls 18 & Under 100 LC Meter Freestyle Vo dich tre)**

Name	Age	Team	Seed Time	Finals Time	Points
11 Do Ngoc, Hoang Lam	14	TT Tdtt Quoc Phong 5	1:03.00	1:04.65	
12 Dinh Thi, Ngoc Diep	15	Ha Noi	1:04.00	1:05.28	
13 Nguyen Thu, Thao	16	Ha Noi	1:05.00	1:06.35	
14 Bui Quynh, Anh	17	Hai Phong	1:06.00	1:08.96	
15 Pham Thi, Hong Gam	17	An Giang	1:03.00	1:14.60	
--- Lam My, Ngan	17	TP Ho Chi Minh	NT	X1:02.05	
--- Nguyen Ngoc, Thuy Tien	14	TP Ho Chi Minh	NT	X1:03.59	
--- Nguyen Vu, Ngoc Anh	16	TP Ho Chi Minh	NT	X1:04.12	

**Event 111 Girls 18 & Over 100 LC Meter Freestyle**

Name	Age	Team	Seed Time	Finals Time	Points
1 Nguyen Diep, Phuong Tram	21	TP Ho Chi Minh	59.00	58.63	
2 Vu Thi, Phuong Anh	21	TP Ho Chi Minh	59.00	58.95	
3 Le Thi, Thien Kim	23	Long An	59.00	1:00.93	
4 Nguyen Thi, Nhat Lam	19	Vinh Long	1:00.00	1:02.60	
5 Nguyen T, Dieu Linh	25	TT Tdtt Quoc Phong 5	1:01.00	1:02.89	
6 Hoang Thi, Trang	21	Thanh Hoa	1:00.00	1:05.12	

**Event 112 Boys 14-15 200 LC Meter Backstroke**

KLLT: 2:07.17 # 5/2018			Nguyen Tran Hung		
Name	Age	Team	Seed Time	Finals Time	Points
1 Le Gia, Bao	15	Vinh Long	2:16.00	2:13.00	
2 Nguyen Tri, Phong	14	Can Tho	2:18.00	2:16.16	
3 Nguyen Quoc, Thuan	15	TP Ho Chi Minh	2:17.00	2:20.59	
4 Nguyen Phan, Nhat Quang	14	Clb Rach Mieu	2:20.00	2:20.74	
5 Hoang Tan, Khai	14	TT Tdtt Quan 1	2:20.00	2:24.15	
6 Phan Le, Thien Thong	14	Clb Chi Lang	2:25.00	2:31.79	
7 Nguyen Quang, Trung Hieu	14	Clb Rach Mieu	1:30.00	2:32.67	
8 Vo Van, Nhat	15	TT Tdtt Quoc Phong 5	2:25.00	2:36.09	
9 Pham Van, Xuan	15	Hai Duong	NT	2:44.84	
--- Thai Vi, Duc	13	TP Ho Chi Minh	NT	X2:26.00	

**Event 113 Girls 14-15 200 LC Meter Backstroke**

KLLT: 2:21.72 # 6/2011			Nguyen T Anh Vien		
Name	Age	Team	Seed Time	Finals Time	Points
1 Pham Nguyen, Nhu Y	15	Vinh Long	2:31.00	2:29.16	
2 Le Thi, Thuy Trang	14	Da Nang	2:26.00	2:30.09	
3 Le Quynh, Nhu	14	Dong Nai	2:30.00	2:32.41	
4 Truong Thi, Thuy Le	15	Ha Nam	2:30.00	2:34.19	
5 Dang Nguyen, Phuong Tram	14	TP Ho Chi Minh	2:32.00	2:34.50	
6 Le Thi, Hong Dieu	14	TT Tdtt Quoc Phong 4	2:35.00	2:39.58	
7 Do Thi, Tuyet Mai	15	Hai Phong	2:38.00	2:40.81	
8 Huynh Le, Thanh Vy	15	TP Ho Chi Minh	2:40.00	2:50.50	
--- Nguyen Ngoc, Anh Thu	15	Quang Binh	2:32.00	DNF	
Did not finish					

**Event 114 Boys 18 & Under 200 LC Meter Backstroke Vo dich tre**

KLLT: 2:03.57 # 12/2015			Tran Duy Khoi		
KLQG: 2:02.16 * 12/2018			Tran Duy Khoi		
Name	Age	Team	Seed Time	Finals Time	Points
1 Mai Tran, Tuan Anh	16	TT Tdtt Quoc Phong 5	2:05.00	2:05.58	
2 Trinh Truong, Vinh	15	TP Ho Chi Minh	2:11.00	2:10.70	
3 Truong Viet, Vu	18	TP Ho Chi Minh	2:12.00	2:10.90	

**GIAI BOI VO DICH TRE QUOC GIA 2022 - 15/07/2022 to 20/07/2022****Results****(Event 114 Boys 18 & Under 200 LC Meter Backstroke Vo dich tre)**

Name	Age	Team	Seed Time	Finals Time	Points
4 Do Ngoc, Vinh	18	Ha Noi	2:10.00	2:13.01	
5 Ho Nguyen, Duy Khoa	17	TT Tdtt Quoc Phong 5	2:07.00	2:15.09	
6 Vo Tri, Trung	18	An Giang	2:08.00	2:15.49	
7 Ngo Tuan, Lam	17	Da Nang	2:16.00	2:21.64	
--- Le Nguyen, Thanh Dan	16	TP Ho Chi Minh	NT	X2:15.25	

**Event 115 Girls 18 & Under 200 LC Meter Backstroke Vo dich tre**

KLLT: 2:14.95 # 6/2013

Nguyen T Anh Vien

QP4

KLQG: 2:12.25 \* 9/2014

Nguyen Thi Anh Vien

Quan Doi

Name	Age	Team	Seed Time	Finals Time	Points
1 Tran Thi, Hong Gam	17	Long An	2:25.00	2:25.45	
2 Pham Thi, Van	17	Thanh Hoa	2:15.00	2:27.81	
3 Le Thi, Thanh Van	18	Hai Duong	2:18.00	2:29.69	
4 Vo Thi, My Tien	17	Long An	2:28.00	2:39.16	
5 Nguyen Ngoc, Thuy Tien	14	TP Ho Chi Minh	2:30.00	2:43.80	
6 Trinh Man, Nghi	17	TT Tdtt Quan 1	2:32.00	2:44.29	
--- Nguyen Phuong, Thao	14	TT Tdtt Quoc Phong 5	NT	DQ	
Did not finish					

**Event 116 Boys 18 & Over 200 LC Meter Backstroke**

KLLT: 2:05.65 # 15/07/2020

Khoi Tran Duy

HCM

Name	Age	Team	Seed Time	Finals Time	Points
1 Cao Van, Dung	19	Ha Noi	2:01.00	2:06.22	
2 Tran Duy, Khoi	25	TP Ho Chi Minh	2:05.00	2:08.05	
3 Truong The, Anh	23	TT Tdtt Quoc Phong 5	2:06.00	2:11.62	
4 Nguyen Van, Hai	19	Ha Noi	2:15.00	2:27.86	
5 Nguyen Hoang, Khang	19	Vinh Long	2:10.00	2:45.46	

**Event 117 Girls 18 & Over 200 LC Meter Backstroke**

KLLT: 2:20.63 # 15/07/2020

Anh Vien Nguyen Thi

QP4

Name	Age	Team	Seed Time	Finals Time	Points
1 Nguyen Thi, Nhat Lam	19	Vinh Long	2:22.00	2:24.82	
2 Hoang Thi, Trang	21	Thanh Hoa	2:25.00	2:26.38	
3 Nguyen Diep, Phuong Tram	21	TP Ho Chi Minh	2:26.00	2:29.70	
4 Dang Hoang, Bao Tien	19	TP Ho Chi Minh	2:30.00	2:31.46	
5 Le Thi, Thien Kim	23	Long An	2:45.00	2:44.22	

**Event 118 Boys 14-15 400 LC Meter IM**

KLLT: 4:25.46 # 14/07/2018

Nguyen Tran Hung

QP5

Name	Age	Team	Seed Time	Finals Time	Points
1 Nguyen Tri, Phong	14	Can Tho	4:42.00	4:42.19	
2 Le Thanh, Danh	14	Long An	4:55.00	4:47.16	
3 Le Gia, Bao	15	Vinh Long	4:50.00	4:48.16	
4 Nguyen Hoang, Dang	14	An Giang	4:47.00	4:49.59	
5 Bui Minh, Khang	14	Clb Chi Lang	5:00.00	4:53.34	
6 Ngo Minh, Chien	15	Quang Binh	4:55.50	4:55.75	
7 Doan Nguyen, Huy Dat	14	TP Ho Chi Minh	4:55.00	4:55.76	
8 Hoang Tan, Ngoc Minh	14	Clb Rach Mieu	4:57.00	5:02.98	
9 Vo Van, Nhat	15	TT Tdtt Quoc Phong 5	NT	5:13.84	
--- Do Tran, An	14	TT Tdtt Quan 1	5:00.00	DNF	
Did not finish - Misc					

## GIAI BOI VO DICH TRE QUOC GIA 2022 - 15/07/2022 to 20/07/2022

## Results

## Event 119 Girls 14-15 400 LC Meter IM

KLLT: 4:58.37 # 15/07/2020 My Tien Vo Thi

LAN

Name	Age	Team	Seed Time	Finals Time	Points
1 Le Thi, Thuy Trang	14	Da Nang	5:05.00	5:08.67	
2 Pham Nguyen, Nhu Y	15	Vinh Long	5:10.00	5:14.51	
3 Nguyen Ngoc, Anh Thu	15	Quang Binh	5:15.30	5:17.43	
4 Le Thu, Thuy	15	Dong Nai	5:20.00	5:28.11	
5 Nguyen Khanh, Linh	14	TT Tdtt Quan 1	5:30.00	6:02.30	

## Event 120 Boys 18 &amp; Under 400 LC Meter IM Vo dich tre

KLLT: 4:20.63 # 15/07/2020 Nguyen Tran Hung

QP5

KLQG: 4:20.65 \* 2019 Tran Hung Nguyen

Quan Doi

Name	Age	Team	Seed Time	Finals Time	Points
1 Ho Nguyen, Duy Khoa	17	TT Tdtt Quoc Phong 5	4:22.00	4:30.57	
2 Mai Tran, Tuan Anh	16	TT Tdtt Quoc Phong 5	4:22.00	4:31.86	
3 Do Ngoc, Vinh	18	Ha Noi	4:30.00	4:37.63	
4 Vo Minh, Hieu	16	Dong Nai	4:50.00	4:50.52	
5 Bui Gia, Hoang	17	TP Ho Chi Minh	4:40.00	5:02.64	
6 Lai Duc, Khiem	18	TP Ho Chi Minh	4:51.00	5:05.76	
7 Tran Van, Nguyen Quoc	14	Da Nang	NT	5:10.89	
8 Phan Duc, Bao Khang	13	Da Nang	5:50.00	5:35.98	

## Event 121 Girls 18 &amp; Under 400 LC Meter IM Vo dich tre

KLLT: 4:48.35 # 6/2014 Nguyen T Anh Vien

QP4

KLQG: 4:36.85 \* 8/2016 Nguyen Thi Anh Vien

Quan Doi

Name	Age	Team	Seed Time	Finals Time	Points
1 Vo Thi, My Tien	17	Long An	4:50.00	5:02.80	
2 Le Thi, Thanh Van	18	Hai Duong	4:15.00	5:12.72	
3 Dang Ai, My	16	An Giang	5:02.00	5:18.58	
4 Le Nguyen, Nhu Quynh	14	TP Ho Chi Minh	5:20.00	5:37.13	
5 Dang Bao, Nghi	14	Da Nang	5:50.00	5:54.91	
--- Nguyen Phuong, Thao	14	TT Tdtt Quoc Phong 5	NT	DNF	
Did not finish - Misc					
--- Do Ngoc, Hoang Lam	14	TT Tdtt Quoc Phong 5	5:15.00	DNF	
Did not finish - Misc					

## Event 122 Mixed 18 &amp; Under 4x200 LC Meter Freestyle Vo dich tre Relay

KLLT: 8:11.90 # 12/2015 Nhat,quyen,Cam,Hoang

HCM

H Nguyen Minh, T Tran Ngoc, P Vu Thi, J Luong

KLQG: 8:01.81 \* 12/2018 Khoi,jeremie,Tram,Anh

TP Ho Chi Minh

Team	Relay	Seed Time	Finals Time
1 TP Ho Chi Minh	A	NT	8:21.68
1) Le Do, Gia Khang M17	2) Nguyen Kha, Nhi W14	3) Vu Thi, Phuong Anh' W14	4) Bui Gia, Hoang M17
2 Da Nang	A	NT	8:25.19
1) Hoang Van, Hai M18	2) Le Thi, Nhu Quynh W17	3) Nguyen Thi, Huong Giang W17	4) Nguyen Viet, Tuong M18
3 An Giang	A	NT	8:25.83
1) Vo Tri, Trung M18	2) Pham Thi, Hong Gam W17	3) Le Trong, Phuc M17	4) Dang Ai, My W16
4 TT Tdtt Quoc Phong 5	A	NT	8:31.36
1) Mai Tran, Tuan Anh M16	2) Do Ngoc, Hoang Lam W14	3) Ho Nguyen, Duy Khoa M17	4) Nguyen Phuong, Thao W14

## Event 201 Boys 11 &amp; Under 100 LC Meter Freestyle

KLLT: 1:02.54 # 16/07/2020 Hoang Quy Duong Van

QP4

Name	Age	Team	Seed Time	Finals Time	Points
1 Banh Tien, Hung	11	TP Ho Chi Minh	1:04.60	1:03.12	



**GIAI BOI VO DICH TRE QUOC GIA 2022 - 15/07/2022 to 20/07/2022****Results****(Event 201 Boys 11 & Under 100 LC Meter Freestyle)**

Name	Age	Team	Seed Time	Finals Time	Points
2	Pham Phuoc, Nhan	11 TP Ho Chi Minh	1:06.50	1:05.60	
3	Bui Nguyen, Quoc Dung	11 TT Tdtt Quoc Phong 4	1:07.00	1:07.36	
4	Nguyen Minh, Quan	10 Tien Giang	1:10.00	1:10.78	
5	Vo Tri, Nhan	11 Can Tho	1:10.00	1:11.40	
6	Nguyen Thanh, Thuc	10 Dong Nai	1:15.00	1:12.17	
7	Nguyen Thanh, Phong	10 TT Tdtt Quoc Phong 5	1:12.00	1:12.38	
8	Vo Phuc, Thien An	11 Clb Rach Mieu	1:10.00	1:12.48	
9	Nguyen Tung, Duong	11 Quang Ninh	1:12.61	1:13.00	
10	Nguyen Anh, Quan	11 TT Vhtt Quan Tan Binh	1:10.00	1:13.02	
11	Ngo Anh, Tai	10 Quang Ninh	1:12.29	1:14.83	
12	Dang Do, Anh Khoa	11 TT Vttt Q Tan Phu	1:12.00	1:17.06	
13	Le Gia, Phuc	11 Thanh Hoa	NT	1:17.61	
14	Nguyen Dai, Nam	11 TT Tdtt Quoc Phong 5	1:10.00	1:18.21	
15	Lieu Hoang, Thien	11 Can Tho	1:16.00	1:19.17	
16	Pham Trong, Hieu	10 An Giang	1:30.00	1:21.29	
17	Nguyen Phuc, Hung	10 An Giang	1:24.00	1:23.79	
18	Tran The, Vinh	11 Dong Thap	NT	1:24.91	
19	Do Dinh, Chuong	10 Tay Ninh	1:15.00	1:25.72	
20	Trinh Bac, Nam	11 Binh Duong	NT	1:30.35	
21	Nguyen Nhat, Binh	10 Tay Ninh	1:16.00	1:32.99	
---	Nguyen Vinh, Thai Bao	11 TP Ho Chi Minh	NT	X1:07.63	
---	Nguyen Thai, Binh	11 TP Ho Chi Minh	NT	X1:08.31	
---	Doan Vu, Tien Van	11 TT Tdtt Quoc Phong 5	NT	X1:10.78	
---	Mach Trieu, Phong	11 TP Ho Chi Minh	NT	X1:14.20	
---	Pham Khang, William	11 TT Tdtt Quoc Phong 5	NT	X1:16.42	
---	Lieu Hoang, Phuc	11 Can Tho	NT	X1:17.64	
---	Bui Van, Hieu	11 Thanh Hoa	NT	X1:18.83	
---	Nguyen Nam, Thanh	10 TT Tdtt Quoc Phong 5	NT	X1:18.86	
---	Tran Le, Bao Nam	10 TT Tdtt Quoc Phong 5	NT	X1:19.09	
---	Le Dinh, Binh An	10 TT Tdtt Quoc Phong 5	NT	X1:22.22	
---	Le Anh, Bao Thai	8 Thanh Hoa	NT	X1:26.72	
---	Le Viet, Hoang	10 Thanh Hoa	NT	X1:27.81	
---	Pham Ngoc, Chinh	11 Thanh Hoa	NT	X1:30.32	
---	Nguyen Van, Manh	11 Thanh Hoa	NT	X1:35.09	

**Event 202 Boys 12-13 100 LC Meter Freestyle**

KLLT: 55.82 # 15/07/2019 Tuan Anh Mai Tran			QP5		
Name	Age	Team	Seed Time	Finals Time	Points
1	Duong Van, Hoang Quy	13 TT Tdtt Quoc Phong 4	55.00	56.09	
2	Mai Duc, Hieu	12 TT Tdtt Quoc Phong 5	58.00	57.59	
3	Nguyen Huynh, Dong Quan	13 TT Tdtt Quan 1	59.00	58.54	
4	Nguyen Nam, Gia Bao	13 TP Ho Chi Minh	59.00	1:00.04	
5	Ha Van, Toan	13 Ha Noi	59.00	1:00.64	
6	Dao Nguyen, Thanh Vinh	13 TT Tdtt Quoc Phong 5	1:02.00	1:00.76	
7	Nguyen Hiep, Thanh	13 TP Ho Chi Minh	59.50	1:01.18	
8	Lam Vi, Toan	13 TT Vhtt Quan 6	1:02.00	1:01.47	
9	Le Van, Chieu	13 Da Nang	59.00	1:02.43	
10	Tran Nhat, Hao	13 Long An	59.00	1:03.40	
11	Ha Dai, Phu Trung	13 Can Tho	1:02.00	1:03.60	
12	Duong Minh, Quan	12 TT Vttt Q Tan Phu	1:06.00	1:04.06	
13	Vo Bao, Minh Khang	12 TT Vttt Q Tan Phu	1:05.00	1:04.25	
14	Nguyen Duy, Khang	12 TT Tdtt Quoc Phong 4	1:00.00	1:04.98	

**GIAI BOI VO DICH TRE QUOC GIA 2022 - 15/07/2022 to 20/07/2022****Results****(Event 202 Boys 12-13 100 LC Meter Freestyle)**

Name	Age	Team	Seed Time	Finals Time	Points
15 Doan Nguyen, Trong Nhan	13	Long An	59.00	1:05.25	
16 Dinh Duc, Manh Tuyen	13	TT Tdtt Quan 1	1:04.00	1:05.26	
17 Nguyen Hoang, Tuan Kiet	12	TT Vhtt Quan Tan Binh	1:08.00	1:06.07	
18 Vo Hoang, Dang	12	Clb Lam Son	1:08.00	1:07.39	
19 Tran Nguyen, Thanh Huy	13	Dong Thap	NT	1:07.76	
20 Truong Quan, Phu	12	Can Tho	1:08.00	1:08.35	
21 Le Xuan, An	12	Ha Noi	1:12.00	1:09.60	
22 Nguyen Nhat, Minh Kha	12	Dong Thap	NT	1:17.77	
23 Mai Viet, Tien	12	Hai Duong	NT	1:20.94	
--- Thai Vi, Duc	13	TP Ho Chi Minh	NT	X1:04.65	
--- Le Hoang, Dong	12	TT Tdtt Quoc Phong 5	NT	X1:06.20	
--- Duong Nguyen, Thanh Tai	12	TT Tdtt Quan 1	NT	X1:06.62	
--- Ta Cong, Thang	12	TT Tdtt Quan 1	NT	X1:06.64	
--- Tran Gia, Phuc	12	TT Tdtt Quoc Phong 5	NT	X1:06.78	
--- Pham Minh, Toan	12	TT Tdtt Quoc Phong 5	NT	X1:07.37	
--- Tran Minh, Chien	12	TT Tdtt Quoc Phong 5	NT	X1:08.39	
--- Ha Huy, Tien	12	Ha Noi	NT	X1:10.75	

**Event 203 Boys 14-15 100 LC Meter Freestyle**

Name	Age	Team	Seed Time	Finals Time	Points
1 Le Thanh, Danh	14	Long An	54.00	54.94	
2 Le Gia, Bao	15	Vinh Long	56.50	55.84	
3 Nguyen Tri, Phong	14	Can Tho	56.00	56.56	
4 Tran Anh, Tu	14	TT Tdtt Quan 1	56.00	56.73	
5 Nguyen Quoc, Thuan	15	TP Ho Chi Minh	56.00	56.88	
6 Bui Minh, Khang	14	Clb Chi Lang	56.00	57.00	
7 Nguyen Huu, Duc	15	Ha Noi	56.60	57.05	
8 Doan Nguyen, Huy Dat	14	TP Ho Chi Minh	56.00	57.14	
9 Nguyen Phan, Nhat Quang	14	Clb Rach Mieu	57.00	58.23	
10 Do Tran, An	14	TT Tdtt Quan 1	56.00	58.40	
11 Phan Le, Thien Thong	14	Clb Chi Lang	57.50	59.08	
12 Le Nhat, Quang	15	Hai Phong	58.50	59.30	
13 Nguyen Tran, Minh Luan	15	TT Tdtt Quoc Phong 5	58.00	1:00.17	
14 Vo Van, Nhat	15	TT Tdtt Quoc Phong 5	59.00	1:00.23	
15 Hoang Tan, Ngoc Minh	14	Clb Rach Mieu	59.00	1:00.46	
16 Lam Diep, Chi Nguyen	15	Tra Vinh	NT	1:01.20	
17 Pham Van, Xuan	15	Hai Duong	NT	1:03.25	
18 Nguyen Duc, Tien	14	Hai Phong	1:01.00	1:03.30	
19 Nguyen Nam, Khanh	14	Hai Duong	NT	1:04.74	
20 Do Trong, Quoc	14	Tien Giang	1:04.00	1:08.95	
--- Hoang Tan, Khai	14	TT Tdtt Quan 1	NT	X57.95	
--- Nguyen Quang, Trung Hieu	14	Clb Rach Mieu	NT	X59.95	
--- Nguyen Thanh, Son	14	Can Tho	57.00	DQ	
False start					

**Event 204 Boys 18 & Under 100 LC Meter Freestyle Vo dich tre**

Name	Age	Team	Seed Time	Finals Time	Points
1 Nguyen Viet, Tuong	18	Da Nang	51.00	51.65	
2 Do Ngoc, Vinh	18	Ha Noi	53.00	52.38	

**GIAI BOI VO DICH TRE QUOC GIA 2022 - 15/07/2022 to 20/07/2022****Results****(Event 204 Boys 18 & Under 100 LC Meter Freestyle Vo dich tre)**

Name	Age	Team	Seed Time	Finals Time	Points
3 Vo Tri, Trung	18	An Giang	52.00	52.39	
4 Bui Gia, Hoang	17	TP Ho Chi Minh	53.86	52.90	
5 Mai Tran, Tuan Anh	16	TT Tdtt Quoc Phong 5	53.00	53.16	
6 Vo Dinh, Phi	17	Hai Phong	54.50	54.25	
7 Ho Nguyen, Duy Khoa	17	TT Tdtt Quoc Phong 5	53.00	54.30	
8 Hoang Van, Hai	18	Da Nang	55.00	54.95	
9 Trinh Truong, Vinh	15	TP Ho Chi Minh	55.00	56.07	
10 Le Manh, Cuong	16	Ha Noi	56.00	57.06	
11 Le Anh, Tu	17	Hai Phong	58.50	1:01.61	
--- Truong Viet, Vu	18	TP Ho Chi Minh	NT	X55.11	
--- Lai Duc, Khiem	18	TP Ho Chi Minh	NT	X55.30	
--- Le Do, Gia Khang	17	TP Ho Chi Minh	NT	X55.70	
--- Le Nguyen, Khang	16	TT Tdtt Quoc Phong 5	NT	X57.34	
--- Le Nguyen, Thanh Dan	16	TP Ho Chi Minh	NT	X59.79	
--- Nguyen Phuc, Khai	16	Clb Lam Son	NT	DNF	
Did not finish					

**Event 205 Boys 18 & Over 100 LC Meter Freestyle**

Name	Age	Team	Seed Time	Finals Time	Points
1 Ngo Dinh, Chuyen	21	Quang Ninh	50.62	52.61	
2 Nguyen Hoang, Khang	19	Vinh Long	50.00	52.77	
3 Tran Duy, Khoi	25	TP Ho Chi Minh	52.70	53.08	
4 Nguyen Ngoc, Trien	25	Hai Phong	54.00	54.95	
--- Truong The, Anh	23	TT Tdtt Quoc Phong 5	55.00	DQ	
Did not finish					

**Event 206 Girls 11 & Under 100 LC Meter Breaststroke**

KLLT: 1:22.40 # 15/07/2019 Hoang Lam Do Ng			QP5		
Name	Age	Team	Seed Time	Finals Time	Points
1 Truong Thanh, Truc	11	TT Tdtt Quoc Phong 5	1:26.00	1:22.43	
2 Nguyen Truong, Bao Nghi	11	TP Ho Chi Minh	1:26.67	1:28.56	
3 Dang Nguyen, Vy	11	TP Ho Chi Minh	1:27.60	1:29.15	
4 Nguyen Thanh, Thao	10	TT Tdtt Quoc Phong 5	1:30.00	1:29.76	
5 Le Pham, Kim Ngan	11	TT Tdtt Quoc Phong 4	1:28.00	1:31.20	
6 Le Thi, Kim Ngan	11	An Giang	1:28.00	1:32.40	
7 Nguyen Ngoc, Bao Ngan	11	TT Vttt Q Tan Phu	1:32.00	1:33.57	
8 Vo Thi, Bao Ngoc	11	TT Tdtt Quoc Phong 4	1:29.00	1:34.50	
9 Dang Le, Thuy Kieu	11	Can Tho	1:33.00	1:35.17	
10 Nguyen Hong, Yen	11	Dong Nai	1:38.00	1:35.88	
11 Vo Thi, My Duyen	11	Can Tho	1:38.00	1:43.11	
12 Tran Ngoc, Gia Han	10	Tay Ninh	1:40.00	2:00.15	
--- Ngo Thi, My Tram	10	TT Tdtt Quoc Phong 5	NT	X1:37.31	
--- Le Tran, Minh Anh	8	Can Tho	NT	X1:42.22	
--- Luong Thi, Tuong Vi	11	Thanh Hoa	NT	X1:52.82	
--- Nguyen Ha, My	8	Thanh Hoa	NT	X2:27.08	

**Event 207 Boys 11 & Under 100 LC Meter Breaststroke**

KLLT: 1:19.72 # 6/2022 Banh Tien Hung			HCM		
Name	Age	Team	Seed Time	Finals Time	Points
1 Banh Tien, Hung	11	TP Ho Chi Minh	1:19.72	1:17.43#	
2 Nguyen Thai, Binh	11	TP Ho Chi Minh	1:24.05	1:23.30	
3 Bui Nguyen, Quoc Dung	11	TT Tdtt Quoc Phong 4	1:23.00	1:23.63	

**GIAI BOI VO DICH TRE QUOC GIA 2022 - 15/07/2022 to 20/07/2022****Results****(Event 207 Boys 11 & Under 100 LC Meter Breaststroke)**

Name	Age	Team	Seed Time	Finals Time	Points
4 Dang Do, Anh Khoa	11	TT Vttt Q Tan Phu	1:32.00	1:35.72	
5 Lieu Hoang, Thien	11	Can Tho	1:35.00	1:37.50	
6 Tran Le, Bao Nam	10	TT Tdtt Quoc Phong 5	1:35.00	1:39.12	
7 Nguyen Cao, Nhi	10	TT Tdtt Quoc Phong 5	1:35.00	1:39.14	
8 Nguyen Thanh, Thuc	10	Dong Nai	1:34.00	1:39.20	
9 Nguyen Minh, Quan	10	Tien Giang	1:46.53	1:39.78	
10 Pham Trong, Hieu	10	An Giang	1:43.00	1:40.30	
11 Lieu Hoang, Phuc	11	Can Tho	1:35.00	1:41.09	
12 Nguyen Van, Manh	11	Thanh Hoa	NT	1:41.55	
13 Bui Van, Hieu	11	Thanh Hoa	NT	1:42.88	
14 Trinh Bac, Nam	11	Binh Duong	NT	1:51.49	
15 Huynh Duc, Tien	11	Tay Ninh	1:30.00	1:55.28	
--- Le Gia, Phuc	11	Thanh Hoa	NT	X1:57.05	
--- Le Viet, Hoang	10	Thanh Hoa	NT	X1:57.09	

**Event 208 Girls 12-13 100 LC Meter Breaststroke**

KLLT: 1:15.21 # 7/2013		Le T Viet Trinh	Quang Binh		
Name	Age	Team	Seed Time	Finals Time	Points
1 Nguyen Thuy, Hien	13	TT Tdtt Quoc Phong 4	1:15.00	1:16.13	
2 Tran Thi, Hue Man	12	TP Ho Chi Minh	1:17.50	1:18.35	
3 Bui Quynh, Anh	13	Ha Noi	1:17.00	1:20.06	
4 Vo Huynh, Kim	13	TT Tdtt Quoc Phong 4	1:17.00	1:20.26	
5 Huynh Xuan, Uyen	12	TP Ho Chi Minh	1:18.00	1:20.83	
6 Nguyen Ngoc, Tuyet Han	13	Dong Thap	1:15.00	1:21.41	
7 Nguyen Thi, Yen Nhi	13	Hai Phong	1:21.00	1:22.82	
8 Nguyen Dieu, Vy	13	Thanh Hoa	1:22.00	1:22.95	
9 Hoang Thi, Kieu Mai	13	Hai Duong	1:20.00	1:24.26	
10 Nguyen Hoa, Lam Ngoc	13	Clb Lam Son	1:22.00	1:25.25	
11 Le Ngoc, Han	12	Tien Giang	2:27.00	1:27.15	
12 Nguyen Le, Gia Han	12	Dong Nai	1:22.50	1:28.80	
13 Tran Pham, Tu Minh	13	Dong Nai	1:18.00	1:29.12	
14 Ha Thi, Thao Vy	13	Dong Thap	1:20.00	1:30.78	
15 Pham Hai, Thanh	13	Thanh Hoa	1:22.00	1:31.17	
16 Le Bao, Linh	12	TT Tdtt Quan 1	1:30.00	1:33.35	
17 Nguyen Thi, Kim Ngan	12	Long An	1:30.00	1:36.27	
18 Nguyen Thi, Anh Ngoc	12	Ha Noi	1:38.00	1:40.69	
--- Nguyen Kim, Ngan	12	TP Ho Chi Minh	NT	X1:22.31	
--- Lam Thi, Thuy Truc	12	TT Tdtt Quan 1	NT	X1:37.72	
--- Le Ngoc, Hieu Lam	13	Thanh Hoa	NT	X1:44.10	
--- Tran Thi, Diep Chi	12	Thanh Hoa	NT	X1:47.18	
--- Le Thi, Anh Hien	12	Thanh Hoa	NT	X1:55.55	

**Event 209 Boys 12-13 100 LC Meter Breaststroke**

KLLT: 1:10.39 # 5/2018		Le Trong Phuc	An Giang		
Name	Age	Team	Seed Time	Finals Time	Points
1 Duong Van, Hoang Quy	13	TT Tdtt Quoc Phong 4	1:10.00	1:10.58	
2 Tran Nguyen, Chuong	13	TP Ho Chi Minh	1:14.00	1:14.01	
3 Nguyen Hiep, Phuoc	13	TP Ho Chi Minh	1:14.00	1:14.92	
4 Mai Duc, Hieu	12	TT Tdtt Quoc Phong 5	1:17.00	1:15.52	
5 Nguyen Minh, Luan	13	Can Tho	1:17.00	1:16.70	
6 La Quoc, Tan	13	Clb Lam Son	1:17.00	1:19.50	
7 Hoang Nguyen, Anh Khoi	12	TT Vttt Q Tan Phu	1:17.00	1:20.39	

**GIAI BOI VO DICH TRE QUOC GIA 2022 - 15/07/2022 to 20/07/2022****Results****(Event 209 Boys 12-13 100 LC Meter Breaststroke)**

Name	Age	Team	Seed Time	Finals Time	Points
8 Doan Nguyen, Trong Nhan	13	Long An	1:23.00	1:21.50	
9 Tran Nhat, Hao	13	Long An	1:25.00	1:21.77	
10 Duong Minh, Dien	13	TT Tdtt Quoc Phong 4	1:20.00	1:21.90	
11 Vo Phi, Khanh	12	TT Vttt Q Tan Phu	1:18.00	1:22.88	
12 Trang Quoc, Hoang	13	Dong Thap	1:15.00	1:23.15	
13 Vo Van, Tien	12	Dong Thap	NT	1:25.12	
14 Ha Huy, Tien	12	Ha Noi	1:24.00	1:27.60	
15 Vo Hoang, Dang	12	Clb Lam Son	1:27.00	1:28.42	

**Event 210 Girls 14-15 100 LC Meter Breaststroke**

KLLT: 1:13.61 # 5/2019		Vo T My Tien		Long An	
Name	Age	Team	Seed Time	Finals Time	Points
1 Nguyen Ngoc, Anh Thu	15	Quang Binh	1:14.50	1:13.72	
2 Ha Thi, Kieu My	14	An Giang	1:15.00	1:16.46	
3 Le Thi, Hong Dieu	14	TT Tdtt Quoc Phong 4	1:15.00	1:16.47	
4 Le Thi, Thuy Trang	14	Da Nang	1:17.00	1:18.29	
5 Vo Anh, Ngan Anh	15	TP Ho Chi Minh	1:22.00	1:26.13	
6 Dang Nguyen, Phuong Tram	14	TP Ho Chi Minh	1:20.00	1:28.90	
7 Truong Thi, Thuy Le	15	Ha Nam	1:25.00	1:34.36	
8 Pham Thi, Thuy Hoa	14	Thanh Hoa	1:28.00	1:37.42	

**Event 211 Boys 14-15 100 LC Meter Breaststroke**

KLLT: 1:06.26 # 19/07/2016		Bao Pham Thanh		BTE	
Name	Age	Team	Seed Time	Finals Time	Points
1 Tran Anh, Tu	14	TT Tdtt Quan 1	1:10.00	1:11.07	
2 Vu Tung, Duong	14	TP Ho Chi Minh	1:09.50	1:11.10	
3 Ngo Minh, Chien	15	Quang Binh	1:16.50	1:16.75	
4 Vo Van, Nhat	15	TT Tdtt Quoc Phong 5	1:15.00	1:17.20	
5 Do Trong, Quoc	14	Tien Giang	1:17.61	1:17.51	
6 Nguyen Duc, Tien	14	Hai Phong	35.00	1:19.75	
7 Lam Diep, Chi Nguyen	15	Tra Vinh	NT	1:22.54	
8 Tran Quoc, Chieu	14	Hai Duong	NT	1:30.22	
9 Ho Hoang, Khanh	15	Tra Vinh	NT	1:31.15	
--- Nguyen Nam, Gia Bao	13	TP Ho Chi Minh	NT	X1:15.40	

**Event 212 Girls 18 & Under 100 LC Meter Breaststroke Vo dich tre**

KLLT: 1:12.58 # 5/2018		Vu Thi Phuong Anh		Quang Binh	
KLQG: 1:10.64 * 12/2010		Pham Thi Hue		Quang Binh	
Name	Age	Team	Seed Time	Finals Time	Points
1 Vo Thi, My Tien	17	Long An	1:12.00	1:14.48	
2 Le Thi, Nhu Quynh	17	Da Nang	1:14.00	1:16.96	
3 Pham Thi, Van	17	Thanh Hoa	1:15.00	1:18.62	
4 Nguyen Thi, Mai Nguyen	18	Long An	1:15.00	1:19.11	
5 Nguyen Thi, Minh Ha	13	TT Tdtt Quoc Phong 5	1:20.00	1:19.43	
6 Nguyen Ngoc, Phuong Vy	17	TP Ho Chi Minh	1:16.00	1:19.56	
7 Do Ngoc, Hoang Lam	14	TT Tdtt Quoc Phong 5	1:17.00	1:19.60	
8 Le Diem, Quynh	16	Ha Noi	1:21.00	1:25.09	
9 Nguyen Mai, Linh	16	Ha Noi	1:28.00	1:32.13	
10 Hoang Thi, Hai Yen	12	Da Nang	1:22.00	1:42.14	
--- Nguyen Phuong, Thao	14	TT Tdtt Quoc Phong 5	NT	X1:20.36	

**GIAI BOI VO DICH TRE QUOC GIA 2022 - 15/07/2022 to 20/07/2022****Results****Event 213 Boys 18 & Under 100 LC Meter Breaststroke Vo dich tre**

KLLT: 1:02.92 # 5/2019

Bao Pham Thanh

BTE

KLQG: 1:01.60 \* 2009

Nguyen Huu viet

Hai Phong

Name	Age	Team	Seed Time	Finals Time	Points
1 Le Trong, Phuc	17	An Giang	1:05.00	1:05.13	
2 Le Thanh, Duoc	18	TT Tdtt Quoc Phong 4	1:05.00	1:05.26	
3 Ta Minh, Hieu	17	Hai Phong	1:04.80	1:05.37	
4 Ho Nguyen, Duy Khoa	17	TT Tdtt Quoc Phong 5	1:06.00	1:06.02	
5 Cao Chi, Hieu	18	Dong Nai	1:05.00	1:06.35	
6 Pham Hoang, Nam	17	Tien Giang	1:06.00	1:07.36	
7 Bui Sy, Nhat	15	TP Ho Chi Minh	1:09.00	1:07.65	
8 Hoang Van, Hai	18	Da Nang	1:06.00	1:10.00	
9 Vo Minh, Hieu	16	Dong Nai	1:06.50	1:10.55	
10 Le Manh, Cuong	16	Ha Noi	1:10.00	1:11.40	
11 Le Nguyen, Khang	16	TT Tdtt Quoc Phong 5	1:14.00	1:12.99	
12 Phan Duc, Bao Khang	13	Da Nang	1:20.00	1:24.54	
--- Ta Viet, Anh	14	TT Tdtt Quoc Phong 5	NT	X1:16.88	

**Event 214 Girls 18 & Over 100 LC Meter Breaststroke**

Name	Age	Team	Seed Time	Finals Time	Points
1 Vu Thi, Phuong Anh	21	TP Ho Chi Minh	1:12.00	1:14.75	
2 Nguyen Thi, Nhat Lam	19	Vinh Long	1:15.00	1:20.42	
3 Phung Ngoc, My	20	Hai Phong	1:20.00	1:24.90	

**Event 215 Boys 18 & Over 100 LC Meter Breaststroke**

Name	Age	Team	Seed Time	Finals Time	Points
1 Nguyen Van, Thang	22	Ha Noi	1:06.00	1:05.70	
2 Ngo Phuoc, Tan	21	An Giang	1:05.00	1:06.67	
3 Cao Van, Dung	19	Ha Noi	1:05.00	1:06.87	
4 Tran Duy, Khoi	25	TP Ho Chi Minh	1:05.30	1:06.93	
5 Truong The, Anh	23	TT Tdtt Quoc Phong 5	1:05.00	1:07.41	
6 Le Hoang, Minh An	19	TP Ho Chi Minh	1:07.00	1:08.11	
7 Nguyen Hoang, Khang	19	Vinh Long	1:05.00	1:27.20	

**Event 216 Girls 11 & Under 200 LC Meter Freestyle**

KLLT: 2:17.90 # 17/07/2018 Thuy Le Thu

DNI

Name	Age	Team	Seed Time	Finals Time	Points
1 Nguyen Thi, An Binh	11	TP Ho Chi Minh	2:22.75	2:19.58	
2 Nguyen Thanh, Ngoc	11	TT Tdtt Quoc Phong 5	2:25.00	2:21.08	
3 Truong Thanh, Truc	11	TT Tdtt Quoc Phong 5	2:25.00	2:23.93	
4 Ho Quynh, Anh	11	TP Ho Chi Minh	2:27.72	2:24.59	
5 Luu Quynh, Anh	11	An Giang	2:37.00	2:32.14	
6 Nguyen Ngoc, Bao Ngan	11	TT Vttt Q Tan Phu	2:26.00	2:33.90	
7 Le Thi, Kim Ngan	11	An Giang	2:30.00	2:34.50	
8 Vo Thi, Bao Ngoc	11	TT Tdtt Quoc Phong 4	2:30.00	2:37.40	
9 Pham Thu, Trang	11	Quang Ninh	2:40.28	2:41.00	
10 Nguyen Hong, Yen	11	Dong Nai	2:30.00	2:41.01	
11 Nguyen Huynh, Bao Ngoc	11	TT Vttt Q Tan Phu	2:27.00	2:41.10	
12 Le Pham, Kim Ngan	11	TT Tdtt Quoc Phong 4	2:35.00	2:47.55	
13 Dang Le, Thuy Kieu	11	Can Tho	2:45.00	2:49.25	
14 Vo Thi, My Duyen	11	Can Tho	2:50.00	3:00.96	
15 Nguyen Nhu, Phuc	10	Tay Ninh	2:45.00	3:08.20	
--- Nguyen Thao, Nhan	11	TP Ho Chi Minh	NT	X2:33.29	
--- Bui Dang, Xuan An	10	TT Tdtt Quoc Phong 5	NT	X2:53.15	

**GIAI BOI VO DICH TRE QUOC GIA 2022 - 15/07/2022 to 20/07/2022****Results****(Event 216 Girls 11 & Under 200 LC Meter Freestyle)**

Name	Age	Team	Seed Time	Finals Time	Points
--- Le Tran, Minh Anh	8	Can Tho	NT	X2:53.20	
--- Nguyen Ho, Kha Han	10	Can Tho	NT	X2:59.60	

**Event 217 Girls 12-13 200 LC Meter Freestyle**

KLLT: 2:09.25 # 5/2019		Dang Ai My	An Giang		
Name	Age	Team	Seed Time	Finals Time	Points
1 Nguyen Thuy, Hien	13	TT Tdtt Quoc Phong 4	2:09.00	2:10.25	
2 Le Thi, Thanh Tuyen	13	Dong Nai	2:14.00	2:13.47	
3 Tran Pham, Tu Minh	13	Dong Nai	2:14.00	2:13.77	
4 Le Huynh, Tu Uyen	12	TT Tdtt Quoc Phong 4	2:14.00	2:16.70	
5 Ho Kha, Han	13	Long An	2:13.00	2:16.80	
6 Nguyen Ngoc, Tuyet Han	13	Dong Thap	2:10.00	2:18.55	
7 Vu Nguyen, Boi Anh	13	TP Ho Chi Minh	2:18.00	2:18.68	
8 Le Ngoc, Mai Phuong	12	Clb Lam Son	2:21.00	2:20.23	
9 Phan Thi, Kim Lien	13	Dong Thap	2:13.00	2:21.30	
10 Nguyen Doan, Minh Anh	13	TT Vhtt Quan Tan Binh	2:20.00	2:21.51	
11 Huynh Thien, Ngoc	13	Clb Lam Son	2:19.00	2:22.11	
12 Nguyen Thuy, Thuy Trang	12	TP Ho Chi Minh	2:19.00	2:22.38	
13 Banh Ngoc, Thao Tien	13	Clb Rach Mieu	2:22.00	2:22.66	
14 Le Ngoc, Han	12	Tien Giang	2:20.00	2:24.50	
15 Tran Ngoc, Bang Tam	13	Clb Boi Loi Dai Dong	2:20.00	2:25.42	
16 Pham Thi, Thuy An	12	TT Tdtt Quoc Phong 5	2:21.00	2:26.75	
17 Pham Hai, Thanh	13	Thanh Hoa	2:30.00	2:28.90	
18 Vo Thuy, Phuong Nghi	12	TT Tdtt Quan 1	2:24.00	2:31.08	
19 Pham Thi, Thuy Tien	13	Hai Duong	NT	2:31.37	
20 Hoang Thi, Kieu Mai	13	Hai Duong	2:30.00	2:31.41	
21 Nguyen Ngoc, Giang	13	Ha Noi	2:40.00	2:31.75	
22 Le Bao, Linh	12	TT Tdtt Quan 1	2:28.00	2:32.03	
23 Bui Quynh, Anh	13	Ha Noi	2:23.00	2:33.16	
24 Nguyen Thi, Kim Ngan	12	Long An	2:20.00	2:42.50	
25 Le Ngoc, Hieu Lam	13	Thanh Hoa	2:35.00	2:53.50	
--- Tran Anh, Thu	13	TT Tdtt Quoc Phong 4	NT	X2:21.41	
--- Nguyen Le, Gia Han	12	Dong Nai	NT	X2:22.53	
--- Nguyen Tuyen, Anh	13	Hai Duong	NT	X2:37.16	
--- Nguyen Thi, Anh Ngoc	12	Ha Noi	NT	X2:54.22	

**Event 218 Girls 14-15 200 LC Meter Freestyle**

KLLT: 2:04.21 # 12/2015		Nguyen Diep Phuong Tram	TT 2		
Name	Age	Team	Seed Time	Finals Time	Points
1 Le Thu, Thuy	15	Dong Nai	2:09.00	2:10.20	
2 Le Thi, Thuy Trang	14	Da Nang	2:10.00	2:12.51	
3 Pham Nguyen, Nhu Y	15	Vinh Long	2:12.00	2:12.53	
4 Le Quynh, Nhu	14	Dong Nai	2:09.50	2:14.73	
5 Huynh Le, Thanh Vy	15	TP Ho Chi Minh	2:20.00	2:25.79	
6 Nguyen Khanh, Linh	14	TT Tdtt Quan 1	2:22.00	2:27.42	
7 Nguyen Phuong, Nghi	15	TP Ho Chi Minh	2:20.00	2:29.55	
8 Pham Thi, Thuy Hoa	14	Thanh Hoa	2:40.00	2:51.03	

**GIAI BOI VO DICH TRE QUOC GIA 2022 - 15/07/2022 to 20/07/2022****Results****Event 219 Girls 18 & Under 200 LC Meter Freestyle Vo dich tre**

KLLT: 2:02.78 # 6/2014 Nguyen T Anh Vien

KLQG: 1:58.82 \* 2016 Nguyen T Anh Vien

QP4

Quan Doi

Name	Age	Team	Seed Time	Finals Time	Points
1 Vo Thi, My Tien	17	Long An	2:06.00	2:07.15	
2 Dang Ai, My	16	An Giang	2:06.00	2:08.28	
3 Tran Thi, Hong Gam	17	Long An	2:07.00	2:08.48	
4 Nguyen Kha, Nhi	14	TP Ho Chi Minh	2:10.00	2:09.02	
5 Pham Thi, Van	17	Thanh Hoa	2:05.00	2:10.97	
6 Vu Thi, Phuong Anh'	14	TP Ho Chi Minh	2:10.00	2:11.10	
7 Trinh Man, Nghi	17	TT Tdtt Quan 1	2:18.00	2:18.72	
8 Dinh Thi, Ngoc Diep	15	Ha Noi	2:22.00	2:24.27	
9 Le Thi, Nhu Quynh	17	Da Nang	2:17.00	2:28.14	
10 Nguyen Thi, Huong Giang	17	Da Nang	2:17.00	2:29.77	
--- Lam My, Ngan	17	TP Ho Chi Minh	NT	X2:14.60	
--- Le Nguyen, Nhu Quynh	14	TP Ho Chi Minh	NT	X2:15.73	
--- Nguyen Vu, Ngoc Anh	16	TP Ho Chi Minh	NT	X2:22.13	
--- Le Mai, Anh	14	TP Ho Chi Minh	NT	X2:23.83	
--- Nguyen Thi, Minh Ha	13	TT Tdtt Quoc Phong 5	NT	X2:31.14	
--- Nguyen Phuong, Thao Did not finish	14	TT Tdtt Quoc Phong 5	2:19.00	DNF	
--- Do Ngoc, Hoang Lam Did not finish	14	TT Tdtt Quoc Phong 5	2:22.00	DNF	

**Event 220 Girls 18 & Over 200 LC Meter Freestyle**

Name	Age	Team	Seed Time	Finals Time	Points
1 Vu Thi, Phuong Anh	21	TP Ho Chi Minh	2:10.00	2:10.36	
2 Nguyen Diep, Phuong Tram	21	TP Ho Chi Minh	2:10.00	2:11.75	
3 Nguyen Thi, Nhat Lam	19	Vinh Long	2:10.00	2:11.90	
4 Le Thi, Thien Kim	23	Long An	2:10.00	2:14.20	
5 Hoang Thi, Trang	21	Thanh Hoa	2:10.00	2:28.68	

**Event 221 Boys 18 & Under 1500 LC Meter Freestyle Vo dich tre**

KLLT: 15:04.00 # 16/07/2020 Hoang Nguyen Huy

KLQG: 14:58.14 \* 12/2019 Nguyen Huy Hoang

QBH

Quang Binh

Name	Age	Team	Seed Time	Finals Time	Points
1 Mai Tran, Tuan Anh	16	TT Tdtt Quoc Phong 5	16:00.00	15:30.61	
2 Do Ngoc, Vinh	18	Ha Noi	15:30.00	16:03.85	
3 Nguyen Viet, Tuong	18	Da Nang	15:50.00	16:20.13	
4 Le Do, Gia Khang	17	TP Ho Chi Minh	16:44.00	16:51.03	
5 Vo Minh, Hieu	16	Dong Nai	16:45.00	17:19.70	
6 Tran Van, Nguyen Quoc	14	Da Nang	17:20.00	17:29.85	
7 Lai Duc, Khiem	18	TP Ho Chi Minh	17:23.00	17:38.69	
8 Ta Viet, Anh	14	TT Tdtt Quoc Phong 5	17:08.00	18:11.27	

**Event 222 Mixed 18 & Under 4x100 LC Meter Medley Vo dich tre Relay**

KLLT: 4:08.39 # 15/07/2019 TP Ho Chi minh

HCM

KLQG: 4:02.23 \* 12/2018 Nguyen D Phuong, Le Hoang Minh, Tran Ngoc, Nguyen

Khoi, jeremie, Tram, Anh

TP Ho Chi Minh

Team	Relay	Seed Time	Finals Time	Points
1 TP Ho Chi Minh	A	NT	4:11.20	
1) Truong Viet, Vu M18	2) Bui Sy, Nhat M15	3) Nguyen Kha, Nhi W14	4) Vu Thi, Phuong Anh' W14	
2 An Giang	A	NT	4:12.15	
1) Vo Tri, Trung M18	2) Le Trong, Phuc M17	3) Dang Ai, My W16	4) Pham Thi, Hong Gam W17	



**GIAI BOI VO DICH TRE QUOC GIA 2022 - 15/07/2022 to 20/07/2022****Results****(Event 222 Mixed 18 & Under 4x100 LC Meter Medley Vo dich tre Relay)**

Team	Relay	Seed Time	Finals Time	Points
3 Da Nang	A	NT	4:15.91	
1) Ngo Tuan, Lam M17	2) Le Thi, Nhu Quynh W17	3) Nguyen Viet, Tuong M18	4) Nguyen Thi, Huong Giang W17	
4 TT Tdtt Quoc Phong 5	A	NT	4:17.34	
1) Mai Tran, Tuan Anh M16	2) Do Ngoc, Hoang Lam W14	3) Ho Nguyen, Duy Khoa M17	4) Nguyen Phuong, Thao W14	
5 Dong Nai	A	NT	4:17.35	
1) Le Quynh, Nhu W14	2) Cao Chi, Hieu M18	3) Vo Minh, Hieu M16	4) Le Thu, Thuy W15	

**Event 301 Boys 11 & Under 50 LC Meter Freestyle**

KLLT: 25.60 # 16/07/2018 Thi Do Dinh				HCM	
Name	Age	Team	Seed Time	Finals Time	Points
1 Banh Tien, Hung	11	TP Ho Chi Minh	29.16	29.32	
2 Nguyen Thai, Binh	11	TP Ho Chi Minh	30.46	30.07	
3 Bui Nguyen, Quoc Dung	11	TT Tdtt Quoc Phong 4	30.00	31.51	
4 Vo Tri, Nhan	11	Can Tho	31.00	31.80	
5 Nguyen Minh, Quan	10	Tien Giang	31.00	32.28	
6 Nguyen Anh, Quan	11	TT Vhtt Quan Tan Binh	30.00	32.47	
7 Nguyen Thanh, Phong	10	TT Tdtt Quoc Phong 5	32.00	32.85	
8 Charles Peter, Hames	11	Clb Lam Son	31.00	33.05	
9 Nguyen Tung, Duong	11	Quang Ninh	32.63	33.10	
10 Vo Phuc, Thien An	11	Clb Rach Mieu	32.00	33.12	
11 Nguyen Thanh, Thuc	10	Dong Nai	33.80	33.87	
12 Dang Do, Anh Khoa	11	TT Vttt Q Tan Phu	32.00	34.11	
13 Lieu Hoang, Phuc	11	Can Tho	34.00	34.22	
14 Ngo Anh, Tai	10	Quang Ninh	33.76	34.62	
15 Nguyen Dai, Nam	11	TT Tdtt Quoc Phong 5	32.00	34.64	
16 Le Gia, Phuc	11	Thanh Hoa	NT	34.90	
17 Pham Trong, Hieu	10	An Giang	39.00	37.58	
18 Trinh Bac, Nam	11	Binh Duong	NT	37.64	
19 Do Dinh, Chuong	10	Tay Ninh	35.00	38.34	
20 Nguyen Phuc, Hung	10	An Giang	37.00	38.56	
21 Nguyen Van, Manh	11	Thanh Hoa	NT	39.42	
22 Tran The, Vinh	11	Dong Thap	NT	40.01	
23 Nguyen Nhat, Binh	10	Tay Ninh	35.00	41.49	
24 Nguyen Khoi, Nguyen	9	Binh Duong	NT	49.62	
--- Nguyen Vinh, Thai Bao	11	TP Ho Chi Minh	NT	X30.35	
--- Pham Phuoc, Nhan	11	TP Ho Chi Minh	NT	X31.21	
--- Doan Vu, Tien Van	11	TT Tdtt Quoc Phong 5	NT	X32.43	
--- Mach Trieu, Phong	11	TP Ho Chi Minh	NT	X33.39	
--- Huynh Nguyen, Le Danh	11	TP Ho Chi Minh	NT	X33.99	
--- Pham Khang, William	11	TT Tdtt Quoc Phong 5	NT	X34.95	
--- Lieu Hoang, Thien	11	Can Tho	NT	X35.55	
--- Nguyen Nam, Thanh	10	TT Tdtt Quoc Phong 5	NT	X35.87	
--- Le Dinh, Binh An	10	TT Tdtt Quoc Phong 5	NT	X36.02	
--- Tran Le, Bao Nam	10	TT Tdtt Quoc Phong 5	NT	X36.48	
--- Bui Van, Hieu	11	Thanh Hoa	NT	X37.26	
--- Le Anh, Bao Thai	8	Thanh Hoa	NT	X38.88	
--- Le Viet, Hoang	10	Thanh Hoa	NT	X38.99	
--- Pham Ngoc, Chinh	11	Thanh Hoa	NT	X39.73	
--- Nguyen Quoc, Tam	9	Tay Ninh	NT	X43.14	
--- Bui Duy, Thang	11	Thanh Hoa	NT	X47.98	
--- Nguyen Quoc, Minh	9	Tay Ninh	NT	X48.55	
--- Nguyen Hoang, Nam	10	Tay Ninh	NT	X49.41	

**GIAI BOI VO DICH TRE QUOC GIA 2022 - 15/07/2022 to 20/07/2022****Results****Event 302 Girls 11 & Under 50 LC Meter Freestyle**

KLLT: 28.75 # 18/07/2017		Xuyen Nguyen T My		QP4	
Name	Age	Team	Seed Time	Finals Time	Points
1	Ho Quynh, Anh	11 TP Ho Chi Minh	30.39	29.85	
2	Nguyen Thanh, Ngoc	11 TT Tdtt Quoc Phong 5	29.00	29.97	
3	Truong Thanh, Truc	11 TT Tdtt Quoc Phong 5	30.00	30.15	
4	Nguyen Thao, Nhan	11 TP Ho Chi Minh	30.48	30.18	
5	Nguyen Hong, Yen	11 Dong Nai	31.50	32.40	
6	Luu Quynh, Anh	11 An Giang	33.00	32.56	
7	Vo Thi, Bao Ngoc	11 TT Tdtt Quoc Phong 4	31.00	32.61	
8	Nguyen Ngoc, Bao Ngan	11 TT Vttt Q Tan Phu	31.90	33.01	
9	Nguyen Minh, Ngoc	11 Dong Nai	32.40	33.03	
10	Le Thi, Kim Ngan	11 An Giang	32.00	33.14	
11	Le Pham, Kim Ngan	11 TT Tdtt Quoc Phong 4	33.00	33.89	
12	Pham Thu, Trang	11 Quang Ninh	32.52	34.07	
13	Dang Le, Thuy Kieu	11 Can Tho	33.00	34.08	
14	Nguyen Huynh, Bao Ngoc	11 TT Vttt Q Tan Phu	32.50	34.48	
15	Luong Thi, Minh Nguyet	11 Thanh Hoa	25.50	34.49	
16	Vo Thi, My Duyen	11 Can Tho	34.00	34.70	
17	Le Thi, Thu An	11 Ha Nam	36.50	37.30	
18	Nguyen Hoang, Linh	10 Phu Tho	NT	38.00	
19	Le Ngoc, Nhat Tan	11 Tra Vinh	NT	38.09	
20	Luong Thi, Tuong Vi	11 Thanh Hoa	30.00	38.53	
21	Nguyen Nhu, Phuc	10 Tay Ninh	38.00	39.88	
22	Nguyen Vo, Dong Ky	10 Tay Ninh	40.00	42.13	
---	Nguyen Thi, An Binh	11 TP Ho Chi Minh	NT	X29.95	
---	Nguyen Truong, Bao Nghi	11 TP Ho Chi Minh	NT	X31.40	
---	Dang Nguyen, Vy	11 TP Ho Chi Minh	NT	X31.48	
---	Nguyen Thanh, Thao	10 TT Tdtt Quoc Phong 5	NT	X32.53	
---	Nguyen Ho, Kha Han	10 Can Tho	NT	X35.92	
---	Le Tran, Minh Anh	8 Can Tho	NT	X36.79	
---	Bui Dang, Xuan An	10 TT Tdtt Quoc Phong 5	NT	X37.20	
---	Tran Minh, Anh	11 Thanh Hoa	NT	X37.41	
---	Ha Thi, Mai Anh	11 Thanh Hoa	NT	X37.64	
---	Le Phuong, Ngoc	11 TT Tdtt Quoc Phong 5	NT	X40.15	
---	Nguyen Ha, My	8 Thanh Hoa	NT	X56.30	

**Event 303 Boys 12-13 50 LC Meter Freestyle**

KLLT: 25.99 # 12/2015		Nguyen Minh Hien		HCM	
Name	Age	Team	Seed Time	Finals Time	Points
1	Mai Duc, Hieu	12 TT Tdtt Quoc Phong 5	27.00	25.96#	
2	Duong Van, Hoang Quy	13 TT Tdtt Quoc Phong 4	25.00	25.98#	
3	Ngo Choi, Minh Duc	13 TP Ho Chi Minh	26.80	26.10	
4	Nguyen Nam, Gia Bao	13 TP Ho Chi Minh	26.50	26.78	
5	Nguyen Huynh, Dong Quan	13 TT Tdtt Quan 1	27.00	26.96	
6	Le Van, Chieu	13 Da Nang	27.00	27.45	
7	Doan Nguyen, Trong Nhan	13 Long An	26.50	27.51	
8	Dao Nguyen, Thanh Vinh	13 TT Tdtt Quoc Phong 5	30.00	27.71	
9	Ha Van, Toan	13 Ha Noi	27.50	27.79	
10	Tran Nhat, Hao	13 Long An	26.50	28.08	
11	Lam Vi, Toan	13 TT Vhtt Quan 6	28.00	28.55	
12	Vo Bao, Minh Khang	12 TT Vttt Q Tan Phu	29.00	28.69	
13	Dinh Duc, Manh Tuyen	13 TT Tdtt Quan 1	28.00	29.32	

**GIAI BOI VO DICH TRE QUOC GIA 2022 - 15/07/2022 to 20/07/2022****Results****(Event 303 Boys 12-13 50 LC Meter Freestyle)**

Name	Age	Team	Seed Time	Finals Time	Points
14 Ha Dai, Phu Trung	13	Can Tho	27.00	29.41	
15 Vo Phi, Khanh	12	TT Vttt Q Tan Phu	30.00	29.77	
16 Nguyen Duy, Khang	12	TT Tdtt Quoc Phong 4	28.00	29.86	
17 Nguyen Hoang, Tuan Kiet	12	TT Vhtt Quan Tan Binh	30.00	29.97	
18 Tran Nguyen, Thanh Huy	13	Dong Thap	NT	30.40	
19 Vo Hoang, Dang	12	Clb Lam Son	31.00	31.03	
20 Truong Quan, Phu	12	Can Tho	29.00	31.07	
21 Ha Huy, Tien	12	Ha Noi	30.50	31.50	
22 Nguyen Nhat, Minh Kha	12	Dong Thap	NT	35.00	
23 Mai Viet, Tien	12	Hai Duong	NT	36.40	
--- Nguyen Hiep, Thanh	13	TP Ho Chi Minh	NT	X28.30	
--- Duong Nguyen, Thanh Tai	12	TT Tdtt Quan 1	NT	X30.00	
--- Ta Cong, Thang	12	TT Tdtt Quan 1	NT	X30.00	
--- Ho Phuong, Thang	12	Can Tho	NT	X30.99	
--- Tran Minh, Chien	12	TT Tdtt Quoc Phong 5	NT	X31.63	
--- Le Xuan, An	12	Ha Noi	NT	X31.69	
--- Nguyen Quoc, Tuan	12	Tay Ninh	NT	X36.96	

**Event 304 Girls 12-13 50 LC Meter Freestyle**

KLLT: 27.24 # 6/2022

Nguyen Thuy Hien

Quoc Phong 4

Name	Age	Team	Seed Time	Finals Time	Points
1 Nguyen Thuy, Hien	13	TT Tdtt Quoc Phong 4	27.00	26.98#	
2 Le Thi, Thanh Tuyen	13	Dong Nai	28.50	28.27	
3 Tran Pham, Tu Minh	13	Dong Nai	28.50	28.68	
4 Vu Nguyen, Boi Anh	13	TP Ho Chi Minh	28.50	28.95	
5 Ho Kha, Han	13	Long An	28.50	29.44	
6 Le Huynh, Tu Uyen	12	TT Tdtt Quoc Phong 4	28.00	29.55	
7 Le Ngoc, Han	12	Tien Giang	30.00	29.76	
8 Tran Thi, Hue Man	12	TP Ho Chi Minh	30.00	29.85	
9 Banh Ngoc, Thao Tien	13	Clb Rach Mieu	25.60	29.86	
10 Nguyen Diep, Anh Thu	13	Can Tho	29.00	29.87	
11 Nguyen Ngoc, Tuyet Han	13	Dong Thap	28.00	29.97	
12 Bui Quynh, Anh	13	Ha Noi	29.00	29.98	
*13 Le Ngoc, Mai Phuong	12	Clb Lam Son	29.00	30.15	
*13 Phan Thi, Kim Lien	13	Dong Thap	29.00	30.15	
15 Vo Thuy, Phuong Nghi	12	TT Tdtt Quan 1	29.00	30.68	
*16 Pham Hai, Thanh	13	Thanh Hoa	28.00	30.70	
*16 Hoang Thi, Kieu Mai	13	Hai Duong	32.00	30.70	
18 Do Tran, Hoang Anh	13	Clb Rach Mieu	29.70	30.79	
19 Pham Thi, Thuy An	12	TT Tdtt Quoc Phong 5	31.50	31.55	
20 Pham Thi, Thuy Tien	13	Hai Duong	NT	31.58	
21 Nguyen Ngoc, Giang	13	Ha Noi	32.30	32.10	
22 Le Bao, Linh	12	TT Tdtt Quan 1	31.00	32.17	
23 Nguyen Thi, Kim Ngan	12	Long An	30.00	32.70	
24 Le Ngoc, Hieu Lam	13	Thanh Hoa	30.00	34.24	
25 Nguyen Anh, Thu	12	Ha Nam	35.00	36.19	
26 Dinh Thi, Dieu My	12	Ha Nam	35.00	40.05	
--- Tran Anh, Thu	13	TT Tdtt Quoc Phong 4	NT	X29.81	
--- Nguyen Tuyen, Anh	13	Hai Duong	NT	X32.45	
--- Lam Thi, Thuy Truc	12	TT Tdtt Quan 1	NT	X32.58	
--- Tran Thi, Diep Chi	12	Thanh Hoa	NT	X38.07	
--- Le Thi, Anh Hien	12	Thanh Hoa	NT	X38.17	

## GIAI BOI VO DICH TRE QUOC GIA 2022 - 15/07/2022 to 20/07/2022

## Results

**(Event 304 Girls 12-13 50 LC Meter Freestyle)**

Name	Age	Team	Seed Time	Finals Time	Points
--- Nguyen Thi, Anh Ngoc	12	Ha Noi	NT	X38.17	

**Event 305 Boys 14-15 50 LC Meter Freestyle**

KLLT: 24.36 # 5/2018		Nguyen Tran Hung		QP5	
Name	Age	Team	Seed Time	Finals Time	Points
1 Le Thanh, Danh	14	Long An	25.00	25.05	
2 Le Gia, Bao	15	Vinh Long	26.50	25.50	
3 Nguyen Huu, Duc	15	Ha Noi	25.50	25.85	
4 Nguyen Quoc, Thuan	15	TP Ho Chi Minh	26.00	26.03	
5 Nguyen Thanh, Son	14	Can Tho	26.00	26.07	
6 Tran Anh, Tu	14	TT Tdtt Quan 1	25.00	26.19	
7 Nguyen Tri, Phong	14	Can Tho	26.00	26.24	
8 Doan Nguyen, Huy Dat	14	TP Ho Chi Minh	25.60	26.32	
*9 Hoang Tan, Khai	14	TT Tdtt Quan 1	26.00	26.73	
*9 Nguyen Phan, Nhat Quang	14	Clb Rach Mieu	26.00	26.73	
11 Le Nhat, Quang	15	Hai Phong	26.40	26.90	
12 Bui Minh, Khang	14	Clb Chi Lang	26.00	26.97	
13 Nguyen Tran, Minh Luan	15	TT Tdtt Quoc Phong 5	NT	27.03	
14 Phan Le, Thien Thong	14	Clb Chi Lang	26.50	27.11	
15 Nguyen Quang, Trung Hieu	14	Clb Rach Mieu	27.00	27.20	
16 Lam Diep, Chi Nguyen	15	Tra Vinh	26.00	27.76	
17 Pham Van, Xuan	15	Hai Duong	NT	27.82	
18 Vo Van, Nhat	15	TT Tdtt Quoc Phong 5	NT	27.89	
19 Ho Hoang, Khanh	15	Tra Vinh	27.00	27.96	
20 Nguyen Duc, Tien	14	Hai Phong	28.00	28.54	
21 Do Trong, Quoc	14	Tien Giang	29.00	29.16	
22 Ngo Quang, Hieu	14	Hai Duong	NT	32.07	
--- Do Tran, An	14	TT Tdtt Quan 1	NT	X26.58	
--- Vu Tung, Duong	14	TP Ho Chi Minh	NT	X28.07	
--- Nguyen Nam, Khanh	14	Hai Duong	NT	X30.78	

**Event 306 Girls 14-15 50 LC Meter Freestyle**

KLLT: 26.65 # 12/2015		Nguyen Diep Phuong Tram		TT 2	
Name	Age	Team	Seed Time	Finals Time	Points
1 Le Quynh, Nhu	14	Dong Nai	27.50	27.67	
2 Ha Thi, Kieu My	14	An Giang	28.10	28.26	
3 Huynh Nguyen, Nghi	15	Can Tho	29.00	28.35	
4 Pham Nguyen, Nhu Y	15	Vinh Long	29.00	28.75	
5 Le Thu, Thuy	15	Dong Nai	28.00	29.30	
6 Nguyen Phuong, Nghi	15	TP Ho Chi Minh	29.00	29.57	
7 Pho Sao, Mai	14	Clb Lam Son	29.00	30.69	
8 Do Thi, Tuyet Mai	15	Hai Phong	33.00	30.76	
9 Pham Thi, Thuy Hoa	14	Thanh Hoa	30.20	32.52	
10 Vo Thi, Loan Thao	14	Tra Vinh	NT	32.59	
11 Thach Thi, Hong Phan	14	Tra Vinh	NT	35.93	

**Event 307 Boys 18 & Under 50 LC Meter Freestyle Vo dich tre**

KLLT: 23.51 # 17/07/2020		Jeremie Luong		HCM	
KLGQ: 22.87 * 2017		Le Nguyen Paul		An Giang	
Name	Age	Team	Seed Time	Finals Time	Points
1 Nguyen Viet, Tuong	18	Da Nang	24.00	24.16	
2 Do Ngoc, Vinh	18	Ha Noi	24.50	24.17	

**GIAI BOI VO DICH TRE QUOC GIA 2022 - 15/07/2022 to 20/07/2022****Results****(Event 307 Boys 18 & Under 50 LC Meter Freestyle Vo dich tre)**

Name	Age	Team	Seed Time	Finals Time	Points
3 Vo Tri, Trung	18	An Giang	23.50	24.47	
4 Vo Dinh, Phi	17	Hai Phong	24.40	24.58	
5 Nguyen, Nam	18	TP Ho Chi Minh	24.84	24.59	
6 Bui Gia, Hoang	17	TP Ho Chi Minh	25.26	24.60	
7 Ta Minh, Hieu	17	Hai Phong	24.50	24.67	
8 Ho Nguyen, Duy Khoa	17	TT Tdtt Quoc Phong 5	24.00	24.79	
9 Mai Tran, Tuan Anh	16	TT Tdtt Quoc Phong 5	25.50	24.96	
10 Hoang Van, Hai	18	Da Nang	26.00	25.72	
11 Le Manh, Cuong	16	Ha Noi	25.80	26.50	
--- Trinh Truong, Vinh	15	TP Ho Chi Minh	NT	X25.99	
--- Le Anh, Tu	17	Hai Phong	NT	X26.88	

**Event 308 Girls 18 & Under 50 LC Meter Freestyle Vo dich tre**KLLT: 26.58 # 18/07/2018 **Phuong Tram Nguyen Diep**

HCM

KLQG: 26.15 \* 8/2017 **Nguyen T Anh Vien**

Quan Doi

Name	Age	Team	Seed Time	Finals Time	Points
1 Pham Thi, Van	17	Thanh Hoa	25.50	26.51 #	
2 Vo Thi, My Tien	17	Long An	27.50	27.45	
3 Vu Thi, Phuong Anh'	14	TP Ho Chi Minh	17.50	27.49	
4 Nguyen Kha, Nhi	14	TP Ho Chi Minh	27.50	27.63	
5 Tran Thi, Hong Gam	17	Long An	27.50	28.30	
6 Dang Ai, My	16	An Giang	27.00	28.31	
7 Le Thi, Nhu Quynh	17	Da Nang	28.00	28.60	
8 Nguyen Thi, Huong Giang	17	Da Nang	28.00	28.88	
9 Nguyen Thu, Thao	16	Ha Noi	29.00	29.31	
10 Dinh Thi, Ngoc Diep	15	Ha Noi	28.00	29.52	
11 Nguyen Phuong, Thao	14	TT Tdtt Quoc Phong 5	30.00	29.58	
12 Pham Thi, Hong Gam	17	An Giang	28.10	30.19	
13 Bui Quynh, Anh	17	Hai Phong	29.80	30.36	
--- Nguyen Diep, Phuong Tram	21	TP Ho Chi Minh	NT	X27.28	
--- Le Nguyen, Nhu Quynh	14	TP Ho Chi Minh	NT	X29.97	

**Event 309 Boys 12-13 100 LC Meter Butterfly**KLLT: 1:00.01 # 5/2019 **Mai Tran Tuan Anh**

Quoc Phong 5

Name	Age	Team	Seed Time	Finals Time	Points
1 Duong Van, Hoang Quy	13	TT Tdtt Quoc Phong 4	58.00	1:00.02	
2 Mai Duc, Hieu	12	TT Tdtt Quoc Phong 5	1:03.00	1:03.75	
3 Nguyen Khoi, Nguyen	13	TP Ho Chi Minh	1:05.00	1:05.12	
4 Ngo Choi, Minh Duc	13	TP Ho Chi Minh	1:04.00	1:05.25	
5 Tran Nhat, Hao	13	Long An	1:03.00	1:07.26	
6 Ha Van, Toan	13	Ha Noi	1:08.00	1:07.92	
7 Dao Nguyen, Thanh Vinh	13	TT Tdtt Quoc Phong 5	1:11.00	1:09.01	
8 Nguyen Thanh, Hau	13	Dong Thap	1:05.00	1:09.60	
9 Doan Nguyen, Trong Nhan	13	Long An	1:03.00	1:10.78	
10 Hoang Nguyen, Anh Khoi	12	TT Vttt Q Tan Phu	1:12.00	1:12.33	
11 Tran Minh, Thien	12	Clb Lam Son	1:18.00	1:13.11	
12 Ha Dai, Phu Trung	13	Can Tho	1:07.00	1:14.54	
13 Duong Minh, Dien	13	TT Tdtt Quoc Phong 4	1:05.00	1:14.84	
14 Ho Phuong, Thang	12	Can Tho	1:16.00	1:15.30	
15 Ho Van, Kiet	12	Dong Thap	NT	1:17.69	
16 Ha Huy, Tien	12	Ha Noi	1:16.00	1:22.31	
--- Nguyen Thanh, Dat	12	TT Tdtt Quoc Phong 4	NT	X1:11.15	

**GIAI BOI VO DICH TRE QUOC GIA 2022 - 15/07/2022 to 20/07/2022****Results****(Event 309 Boys 12-13 100 LC Meter Butterfly)**

Name	Age	Team	Seed Time	Finals Time	Points
--- Pham Minh, Toan	12	TT Tdtt Quoc Phong 5	NT	X1:12.21	
--- Nguyen Duy, Khang	12	TT Tdtt Quoc Phong 4	NT	X1:13.08	
--- Tran Minh, Chien	12	TT Tdtt Quoc Phong 5	NT	X1:18.34	

**Event 310 Girls 12-13 100 LC Meter Butterfly**

KLLT: 1:00.02 # 5/2014		Nguyen Diep Phuong Tram		TP.HCM	
Name	Age	Team	Seed Time	Finals Time	Points
1 Nguyen Thuy, Hien	13	TT Tdtt Quoc Phong 4	1:06.00	1:06.37	
2 Nguyen Le, Gia Han	12	Dong Nai	1:08.50	1:07.45	
3 Tran Pham, Tu Minh	13	Dong Nai	1:10.20	1:08.24	
4 Doan Kim, Ly	12	TP Ho Chi Minh	1:08.00	1:09.00	
5 Nguyen Ngoc, Tuyet Han	13	Dong Thap	1:06.00	1:09.71	
6 Tran Ngoc, Bang Tam	13	Clb Boi Loi Dai Dong	1:10.00	1:10.92	
7 Pham Hai, Thanh	13	Thanh Hoa	1:10.00	1:11.66	
8 Nguyen Kim, Ngan	12	TP Ho Chi Minh	1:10.00	1:11.67	
9 Huynh Thien, Ngoc	13	Clb Lam Son	1:09.00	1:11.79	
10 Le Ngoc, Han	12	Tien Giang	1:11.00	1:12.47	
11 Vo Huynh, Kim	13	TT Tdtt Quoc Phong 4	1:08.00	1:14.04	
12 Nguyen Doan, Minh Anh	13	TT Vhtt Quan Tan Binh	1:15.00	1:15.20	
13 Hoang Thi, Kieu Mai	13	Hai Duong	1:10.00	1:15.75	
14 Vo Thuy, Phuong Nghi	12	TT Tdtt Quan 1	1:14.00	1:17.65	
15 Nguyen Ngoc, Giang	13	Ha Noi	1:15.00	1:20.06	
16 Le Ngoc, Hieu Lam	13	Thanh Hoa	1:15.00	1:28.46	
--- Le Huynh, Tu Uyen	12	TT Tdtt Quoc Phong 4	NT	X1:15.69	
--- Ha Thi, Mai Anh	11	Thanh Hoa	NT	X1:16.13	
--- Lam Thi, Thuy Truc	12	TT Tdtt Quan 1	NT	X1:24.18	
--- Le Thi, Anh Hien	12	Thanh Hoa	NT	X1:37.26	

**Event 311 Boys 14-15 100 LC Meter Butterfly**

KLLT: 56.01 # 5/2020		Ho Nguyen Duy Khoa		Quoc Phong 5	
Name	Age	Team	Seed Time	Finals Time	Points
1 Nguyen Huu, Duc	15	Ha Noi	58.00	59.34	
2 Nguyen Tri, Phong	14	Can Tho	59.00	59.84	
3 Hoang Tan, Ngoc Minh	14	Clb Rach Mieu	1:00.00	59.96	
4 Do Tran, Hoang Loc	15	TP Ho Chi Minh	1:00.00	1:00.11	
5 Tran Ngoc, Bach	15	TP Ho Chi Minh	1:00.00	1:00.47	
6 Le Gia, Bao	15	Vinh Long	1:01.00	1:00.64	
7 Nguyen Phan, Nhat Quang	14	Clb Rach Mieu	1:00.00	1:02.23	
8 Nguyen Tran, Minh Luan	15	TT Tdtt Quoc Phong 5	59.00	1:04.65	
9 Le Thanh, Danh	14	Long An	59.00	1:05.08	
10 Nguyen Thanh, Son	14	Can Tho	1:00.00	1:05.85	
11 Le Nhat, Quang	15	Hai Phong	1:03.30	1:06.95	
12 Tran Quoc, Chieu	14	Hai Duong	NT	1:10.40	
13 Ngo Quang, Hieu	14	Hai Duong	NT	1:10.89	
--- Nguyen Hoang, Dang	14	An Giang	1:00.00	DNF	
Did not finish					

**Event 312 Girls 14-15 100 LC Meter Butterfly**

KLLT: 1:02.33 # 12/2015		Nguyen Diep Phuong Tram		TT 2	
Name	Age	Team	Seed Time	Finals Time	Points
1 Le Thi, Thuy Trang	14	Da Nang	1:04.00	1:04.63	
2 Pham Nguyen, Nhu Y	15	Vinh Long	1:04.00	1:04.73	

## GIAI BOI VO DICH TRE QUOC GIA 2022 - 15/07/2022 to 20/07/2022

## Results

**(Event 312 Girls 14-15 100 LC Meter Butterfly)**

Name	Age	Team	Seed Time	Finals Time	Points
3 Le Quynh, Nhu	14	Dong Nai	1:05.90	1:06.07	
4 Le Thu, Thuy	15	Dong Nai	1:09.00	1:08.25	
5 Dang Nguyen, Phuong Tram	14	TP Ho Chi Minh	1:08.00	1:12.61	
6 Le Mai, Anh	14	TP Ho Chi Minh	1:10.00	1:15.73	
7 Nguyen Khanh, Linh	14	TT Tdtt Quan 1	1:10.00	1:16.35	
8 Pho Sao, Mai	14	Clb Lam Son	1:09.00	1:18.33	
9 Pham Thi, Thuy Hoa	14	Thanh Hoa	1:12.00	1:20.09	
--- Vu Thi, Phuong Anh'	14	TP Ho Chi Minh	NT	X1:06.62	
--- Huynh Nguyen, Nghi	15	Can Tho	1:10.00	DNF	
Did not finish					

**Event 313 Boys 18 & Under 100 LC Meter Butterfly Vo dich tre**

KLLT: 54.83 # 6/2011 Hoang Quy Phuoc Da Nang  
 KLQG: 53.07 \* 11/2011 Hoang Quy Phuoc Da Nang

Name	Age	Team	Seed Time	Finals Time	Points
1 Ho Nguyen, Duy Khoa	17	TT Tdtt Quoc Phong 5	54.50	55.36	
2 Nguyen Viet, Tuong	18	Da Nang	56.00	55.55	
3 Mai Tran, Tuan Anh	16	TT Tdtt Quoc Phong 5	57.00	56.76	
4 Vo Tri, Trung	18	An Giang	57.00	57.57	
5 Truong Viet, Vu	18	TP Ho Chi Minh	59.90	1:00.01	
6 Vo Minh, Hieu	16	Dong Nai	59.00	1:00.77	
7 Hoang Van, Hai	18	Da Nang	59.00	1:01.59	
8 Do Ngoc, Vinh	18	Ha Noi	NT	1:07.40	
--- Le Nguyen, Khang	16	TT Tdtt Quoc Phong 5	NT	X1:02.40	

**Event 314 Girls 18 & Under 100 LC Meter Butterfly Vo dich tre**

KLLT: 1:01.95 # 6/2011 Nguyen T Kim Tuyen Tp Ho Chi Minh  
 KLQG: 1:00.69 \* 6/2014 Nguyen T Anh Vien Quan Doi

Name	Age	Team	Seed Time	Finals Time	Points
1 Le Thi, Thanh Van	18	Hai Duong	1:02.00	1:02.47	
2 Pham Thi, Van	17	Thanh Hoa	1:01.00	1:02.98	
3 Vo Thi, My Tien	17	Long An	1:04.00	1:03.79	
4 Dang Ai, My	16	An Giang	1:03.00	1:04.91	
5 Lam My, Ngan	17	TP Ho Chi Minh	1:07.43	1:05.70	
6 Nguyen Kha, Nhi	14	TP Ho Chi Minh	1:05.00	1:05.93	
7 Bui Quynh, Anh	17	Hai Phong	1:08.00	1:10.42	
8 Dao Thi, Anh	14	Ha Noi	1:09.00	1:11.22	
9 Le Thi, Nhu Quynh	17	Da Nang	1:06.00	1:12.74	
10 Hoang Nguyen, Thao Nhi	13	Da Nang	1:15.00	1:15.54	

**Event 315 Boys 18 & Over 100 LC Meter Butterfly**

Name	Age	Team	Seed Time	Finals Time	Points
1 Nguyen Hoang, Khang	19	Vinh Long	54.80	55.57	
2 Nguyen Van, Hai	19	Ha Noi	56.00	57.02	
3 Ngo Dinh, Chuyen	21	Quang Ninh	55.60	58.44	
4 Nguyen Ngoc, Trien	25	Hai Phong	57.00	58.80	
5 Ngo Phuoc, Tan	21	An Giang	57.00	59.55	
6 Le Hoang, Minh An	19	TP Ho Chi Minh	1:01.00	1:03.29	

**Event 316 Girls 18 & Over 100 LC Meter Butterfly**

Name	Age	Team	Seed Time	Finals Time	Points
1 Nguyen Thi, Nhat Lam	19	Vinh Long	1:03.00	1:03.99	
2 Nguyen Diep, Phuong Tram	21	TP Ho Chi Minh	1:04.00	1:04.06	

**GIAI BOI VO DICH TRE QUOC GIA 2022 - 15/07/2022 to 20/07/2022****Results****(Event 316 Girls 18 & Over 100 LC Meter Butterfly)**

Name	Age	Team	Seed Time	Finals Time	Points
3 Nguyen T, Dieu Linh	25	TT Tdtt Quoc Phong 5	1:06.00	1:06.75	
4 Dang Hoang, Bao Tien	19	TP Ho Chi Minh	1:07.00	1:07.37	
5 Le Thi, Thien Kim	23	Long An	1:04.00	1:11.99	

**Event 317 Boys 12-13 400 LC Meter Freestyle**

KLLT: 4:10.15 # 5/2019		Mai Tran Tuan Anh	Quoc Phong 5		
Name	Age	Team	Seed Time	Finals Time	Points
1 Duong Van, Hoang Quy	13	TT Tdtt Quoc Phong 4	4:12.00	4:15.82	
2 Dao Nguyen, Thanh Vinh	13	TT Tdtt Quoc Phong 5	4:40.00	4:31.34	
3 Mai Duc, Hieu	12	TT Tdtt Quoc Phong 5	4:30.00	4:37.26	
4 Ha Dai, Phu Trung	13	Can Tho	4:35.00	4:39.85	
5 Nguyen Khoi, Nguyen	13	TP Ho Chi Minh	4:42.10	4:43.17	
6 Lam Vi, Toan	13	TT Vhtt Quan 6	4:50.00	4:45.05	
7 Nguyen Huynh, Dong Quan	13	TT Tdtt Quan 1	4:40.00	4:47.34	
8 Nguyen Hiep, Thanh	13	TP Ho Chi Minh	4:42.00	4:48.14	
9 Ha Van, Toan	13	Ha Noi	5:05.00	4:53.27	
10 Vo Bao, Minh Khang	12	TT Vttt Q Tan Phu	4:55.00	4:55.88	
11 Tran Minh, Thien	12	Clb Lam Son	5:10.00	4:57.38	
12 Duong Minh, Quan	12	TT Vttt Q Tan Phu	5:00.00	4:58.06	
13 Duong Nguyen, Thanh Tai	12	TT Tdtt Quan 1	4:58.00	4:58.20	
14 Duong Minh, Dien	13	TT Tdtt Quoc Phong 4	4:35.00	4:58.42	
15 Tran Nhat, Hao	13	Long An	4:40.00	5:00.02	
16 Nguyen Hoang, Tuan Kiet	12	TT Vhtt Quan Tan Binh	4:48.00	5:04.44	
17 Doan Nguyen, Trong Nhan	13	Long An	4:40.00	5:05.52	
18 Truong Quan, Phu	12	Can Tho	5:25.00	5:14.47	
19 La Quoc, Tan	13	Clb Lam Son	5:00.00	5:28.07	
20 Mai Viet, Tien	12	Hai Duong	NT	6:23.10	
--- Ngo Choi, Minh Duc	13	TP Ho Chi Minh	NT	X4:43.93	
--- Tran Gia, Phuc	12	TT Tdtt Quoc Phong 5	NT	X4:49.39	
--- Nguyen Hiep, Phuoc	13	TP Ho Chi Minh	NT	X4:49.48	
--- Tran Nguyen, Chuong	13	TP Ho Chi Minh	NT	X4:50.01	
--- Nguyen Duy, Khang	12	TT Tdtt Quoc Phong 4	NT	X4:52.39	
--- Le Hoang, Dong	12	TT Tdtt Quoc Phong 5	NT	X4:57.02	
--- Thai Vi, Duc	13	TP Ho Chi Minh	NT	X4:57.38	
--- Vo Hoang, Dang	12	Clb Lam Son	NT	X5:08.44	
--- Dinh Duc, Manh Tuyen	13	TT Tdtt Quan 1	NT	X5:09.32	
--- Hoang Nguyen, Anh Khoi	12	TT Vttt Q Tan Phu	NT	X5:11.05	
--- Doan Vu, Tien Van	11	TT Tdtt Quoc Phong 5	NT	X5:14.31	
--- Ta Cong, Thang	12	TT Tdtt Quan 1	NT	X5:18.71	
--- Nguyen Thanh, Phong	10	TT Tdtt Quoc Phong 5	NT	X5:31.21	

**Event 318 Boys 14-15 400 LC Meter Freestyle**

KLLT: 3:59.01 # 7/2017		Nguyen Huu Kim Son	An Giang		
Name	Age	Team	Seed Time	Finals Time	Points
1 Le Thanh, Danh	14	Long An	4:08.00	4:09.92	
2 Le Gia, Bao	15	Vinh Long	4:15.00	4:10.99	
3 Nguyen Hoang, Dang	14	An Giang	4:13.00	4:11.71	
4 Nguyen Tri, Phong	14	Can Tho	4:10.00	4:16.20	
5 Bui Minh, Khang	14	Clb Chi Lang	4:15.00	4:19.08	
6 Ngo Minh, Chien	15	Quang Binh	4:20.15	4:20.20	
7 Doan Nguyen, Huy Dat	14	TP Ho Chi Minh	4:20.00	4:20.35	
8 Hoang Tan, Khai	14	TT Tdtt Quan 1	4:30.00	4:23.28	



## GIAI BOI VO DICH TRE QUOC GIA 2022 - 15/07/2022 to 20/07/2022

## Results

**(Event 318 Boys 14-15 400 LC Meter Freestyle)**

Name	Age	Team	Seed Time	Finals Time	Points
9 Do Tran, An	14	TT Tdtt Quan 1	4:20.00	4:25.11	
10 Nguyen Quang, Trung Hieu	14	Clb Rach Mieu	4:45.00	4:28.31	
11 Phan Le, Thien Thong	14	Clb Chi Lang	4:20.00	4:30.80	
12 Vo Van, Nhat	15	TT Tdtt Quoc Phong 5	NT	4:39.25	
13 Nguyen Tran, Minh Luan	15	TT Tdtt Quoc Phong 5	NT	4:42.35	
14 Nguyen Thanh, Son	14	Can Tho	4:18.00	4:56.60	
--- Tran Anh, Tu	14	TT Tdtt Quan 1	NT	X4:39.36	
--- Vu Tung, Duong	14	TP Ho Chi Minh	NT	X4:42.02	

**Event 319 Boys 18 & Under 400 LC Meter Freestyle Vo dich tre**

KLLT: 3:50.68 # 16/07/2018 Hoang Nguyen Huy

QBH

KLQG: 3:48.85 \* 10/2018 Nguyen Huy Hoang

Quang Binh

Name	Age	Team	Seed Time	Finals Time	Points
1 Do Ngoc, Vinh	18	Ha Noi	3:55.00	3:57.15	
2 Mai Tran, Tuan Anh	16	TT Tdtt Quoc Phong 5	3:55.00	3:58.55	
3 Nguyen Viet, Tuong	18	Da Nang	3:55.00	4:07.07	
4 Le Do, Gia Khang	17	TP Ho Chi Minh	4:10.00	4:08.83	
5 Hoang Van, Hai	18	Da Nang	4:15.00	4:24.35	
6 Ho Nguyen, Duy Khoa	17	TT Tdtt Quoc Phong 5	3:50.00	4:33.36	
--- Ta Viet, Anh	14	TT Tdtt Quoc Phong 5	NT	X4:34.14	

**Event 320 Girls 18 & Under 1500 LC Meter Freestyle Vo dich tre**

KLLT: 17:07.67 # 7/2013 Le Thi My Thao

Binh Phuoc

KLQG: 16:28.18 \* 5/2017 Nguyen T Anh Vien

Quan Doi

Name	Age	Team	Seed Time	Finals Time	Points
1 Vo Thi, My Tien	17	Long An	17:15.00	17:16.81	
2 Dang Ai, My	16	An Giang	17:45.00	17:59.61	
3 Tran Thi, Hong Gam	17	Long An	17:30.00	18:13.18	
4 Le Nguyen, Nhu Quynh	14	TP Ho Chi Minh	18:00.00	18:34.10	
5 Nguyen Vu, Ngoc Anh	16	TP Ho Chi Minh	19:45.00	20:17.86	
--- Nguyen Phuong, Thao	14	TT Tdtt Quoc Phong 5	NT	DNF	
Did not finish					

**Event 321 Mixed 18 & Under 4x100 LC Meter Freestyle Vo dich tre Relay**

KLLT: 3:47.01 # 18/07/2019 TP Ho Chi minh

HCM

Nguyen Minh, Nguyen D Phuong, Tran Ngoc, Luong

KLQG: 3:39.30 \* 12/2018 Khoi, jeremie, Tram, Anh

TP Ho Chi Minh

Team	Relay	Seed Time	Finals Time	Points
1 TP Ho Chi Minh	A	NT	3:48.92	
1) Nguyen, Nam M18	2) Nguyen Kha, Nhi W14	3) Vu Thi, Phuong Anh' W14	4) Bui Gia, Hoang M17	
2 Da Nang	A	NT	3:50.06	
1) Ngo Tuan, Lam M17	2) Le Thi, Nhu Quynh W17	3) Nguyen Thi, Huong Giang W17	4) Nguyen Viet, Tuong M18	
3 An Giang	A	NT	3:51.10	
1) Vo Tri, Trung M18	2) Le Trong, Phuc M17	3) Pham Thi, Hong Gam W17	4) Dang Ai, My W16	
4 TT Tdtt Quoc Phong 5	A	NT	4:04.22	
1) Nguyen Phuong, Thao W14	2) Do Ngoc, Hoang Lam W14	3) Mai Tran, Tuan Anh M16	4) Ho Nguyen, Duy Khoa M17	

**Event 401 Boys 11 & Under 100 LC Meter Backstroke**

KLLT: 1:10.27 # 16/07/2017 Thuan Nguyen Quang

QP4

Name	Age	Team	Seed Time	Finals Time	Points
1 Pham Phuoc, Nhan	11	TP Ho Chi Minh	1:15.33	1:15.20	
2 Bui Nguyen, Quoc Dung	11	TT Tdtt Quoc Phong 4	1:16.00	1:16.93	
3 Vo Tri, Nhan	11	Can Tho	1:20.00	1:18.92	

## GIAI BOI VO DICH TRE QUOC GIA 2022 - 15/07/2022 to 20/07/2022

## Results

**(Event 401 Boys 11 & Under 100 LC Meter Backstroke)**

Name	Age	Team	Seed Time	Finals Time	Points
4 Huynh Nguyen, Le Danh	11	TP Ho Chi Minh	1:20.82	1:20.10	
5 Vo Phuc, Thien An	11	Clb Rach Mieu	1:20.00	1:21.37	
6 Lieu Hoang, Phuc	11	Can Tho	1:21.00	1:22.24	
7 Nguyen Minh, Quan	10	Tien Giang	1:28.94	1:24.93	
8 Nguyen Thanh, Thuc	10	Dong Nai	1:21.00	1:27.18	
9 Nguyen Nam, Thanh	10	TT Tdtt Quoc Phong 5	1:26.00	1:29.82	
10 Nguyen Phuc, Hung	10	An Giang	1:35.00	1:30.80	
11 Nguyen Cao, Nhi	10	TT Tdtt Quoc Phong 5	1:26.00	1:30.81	
12 Le Gia, Phuc	11	Thanh Hoa	NT	1:35.73	
13 Nguyen Van, Manh	11	Thanh Hoa	NT	1:41.06	
--- Nguyen Vinh, Thai Bao	11	TP Ho Chi Minh	NT	X1:18.89	
--- Bui Van, Hieu	11	Thanh Hoa	NT	X1:33.01	
--- Lieu Hoang, Thien	11	Can Tho	NT	X1:34.39	
--- Le Viet, Hoang	10	Thanh Hoa	NT	XDQ	
Non-continuous turning action					
--- Le Anh, Bao Thai	8	Thanh Hoa	NT	XDQ	
Non-continuous turning action					
--- Pham Ngoc, Chinh	11	Thanh Hoa	NT	XDQ	
Non-continuous turning action					

**Event 402 Girls 11 & Under 100 LC Meter Backstroke**

KLLT: 1:13.80 # 17/07/2018 Thuy Le Thu			DNI		
Name	Age	Team	Seed Time	Finals Time	Points
1 Nguyen Thi, An Binh	11	TP Ho Chi Minh	1:14.24	1:14.76	
2 Truong Thanh, Truc	11	TT Tdtt Quoc Phong 5	1:25.00	1:15.68	
3 Nguyen Thao, Nhan	11	TP Ho Chi Minh	1:20.50	1:18.63	
4 Le Thi, Kim Ngan	11	An Giang	1:22.00	1:19.38	
5 Vo Thi, Bao Ngoc	11	TT Tdtt Quoc Phong 4	1:19.00	1:21.11	
6 Vo Thi, My Duyen	11	Can Tho	1:25.00	1:26.44	
7 Luong Thi, Minh Nguyet	11	Thanh Hoa	1:02.60	1:27.03	
8 Nguyen Minh, Ngoc	11	Dong Nai	1:22.00	1:27.81	
9 Luu Quynh, Anh	11	An Giang	1:29.00	1:28.31	
10 Nguyen Hong, Yen	11	Dong Nai	1:24.00	1:28.75	
11 Nguyen Huynh, Bao Ngoc	11	TT Vttt Q Tan Phu	1:23.50	1:28.79	
12 Dang Le, Thuy Kieu	11	Can Tho	1:24.00	1:30.19	
13 Le Pham, Kim Ngan	11	TT Tdtt Quoc Phong 4	1:24.00	1:30.33	
14 Tran Minh, Anh	11	Thanh Hoa	NT	1:41.95	
--- Ha Thi, Mai Anh	11	Thanh Hoa	NT	X1:41.76	
--- Nguyen Ha, My	8	Thanh Hoa	NT	X2:30.85	

**Event 403 Boys 12-13 100 LC Meter Backstroke**

KLLT: 1:01.94 # 17/07/2019 Tuan Anh Mai Tran			QP5		
Name	Age	Team	Seed Time	Finals Time	Points
1 Duong Van, Hoang Quy	13	TT Tdtt Quoc Phong 4	1:05.00	1:04.27	
2 Nguyen Huynh, Dong Quan	13	TT Tdtt Quan 1	1:07.00	1:06.56	
3 Thai Vi, Duc	13	TP Ho Chi Minh	1:06.00	1:07.64	
4 Mai Duc, Hieu	12	TT Tdtt Quoc Phong 5	1:07.00	1:08.83	
5 Dao Nguyen, Thanh Vinh	13	TT Tdtt Quoc Phong 5	1:12.00	1:09.60	
6 Duong Minh, Dien	13	TT Tdtt Quoc Phong 4	1:07.00	1:11.16	
7 Ha Dai, Phu Trung	13	Can Tho	1:10.00	1:11.37	
8 Tran Minh, Thien	12	Clb Lam Son	1:18.00	1:13.45	
9 Ha Van, Toan	13	Ha Noi	1:12.00	1:14.78	

**GIAI BOI VO DICH TRE QUOC GIA 2022 - 15/07/2022 to 20/07/2022****Results****(Event 403 Boys 12-13 100 LC Meter Backstroke)**

Name	Age	Team	Seed Time	Finals Time	Points
10 Doan Nguyen, Trong Nhan	13	Long An	1:08.00	1:15.40	
11 Duong Minh, Quan	12	TT Vttt Q Tan Phu	1:15.00	1:16.15	
12 Vo Phi, Khanh	12	TT Vttt Q Tan Phu	1:15.00	1:16.21	
13 Duong Nguyen, Thanh Tai	12	TT Tdtt Quan 1	1:14.00	1:16.85	
14 Tran Nhat, Hao	13	Long An	1:08.00	1:17.39	
15 Le Van, Chieu	13	Da Nang	1:10.00	1:17.87	
16 Ho Phuong, Thang	12	Can Tho	1:20.00	1:19.31	
--- Tran Gia, Phuc	12	TT Tdtt Quoc Phong 5	NT	X1:16.47	
--- Le Hoang, Dong	12	TT Tdtt Quoc Phong 5	NT	X1:18.97	

**Event 404 Girls 12-13 100 LC Meter Backstroke**

KLLT: 1:08.70 # 5/2020			Nhu Y Pham Ng			VLG		
Name	Age	Team	Seed Time	Finals Time	Points			
1 Nguyen Thuy, Hien	13	TT Tdtt Quoc Phong 4	1:11.00	1:10.08				
2 Nguyen Ngoc, Tuyet Han	13	Dong Thap	1:10.00	1:10.48				
3 Huynh Thien, Ngoc	13	Clb Lam Son	1:10.00	1:11.26				
4 Phan Thi, Kim Lien	13	Dong Thap	1:10.00	1:12.04				
5 Tran Anh, Thu	13	TT Tdtt Quoc Phong 4	1:11.00	1:12.15				
6 Vu Nguyen, Boi Anh	13	TP Ho Chi Minh	1:12.00	1:12.43				
7 Tran Pham, Tu Minh	13	Dong Nai	1:14.00	1:12.54				
8 Do Tran, Hoang Anh	13	Clb Rach Mieu	1:12.00	1:13.02				
9 Nguyen Doan, Minh Anh	13	TT Vhtt Quan Tan Binh	1:15.00	1:16.55				
10 Nguyen Thuy, Thuy Trang	12	TP Ho Chi Minh	1:14.00	1:17.19				
11 Le Thi, Thanh Tuyen	13	Dong Nai	1:12.00	1:17.38				
12 Pham Hai, Thanh	13	Thanh Hoa	1:14.60	1:18.17				
13 Pham Thi, Thuy An	12	TT Tdtt Quoc Phong 5	1:20.00	1:19.75				
14 Nguyen Ngoc, Giang	13	Ha Noi	1:16.00	1:20.53				
15 Vo Thuy, Phuong Nghi	12	TT Tdtt Quan 1	1:17.00	1:23.03				
16 Le Ngoc, Hieu Lam	13	Thanh Hoa	1:15.00	1:29.40				
17 Nguyen Thi, Anh Ngoc	12	Ha Noi	1:25.00	1:31.15				
18 Nguyen Thi, Kim Ngan	12	Long An	1:20.00	1:37.23				
--- Tran Thi, Diep Chi	12	Thanh Hoa	NT	X1:36.26				

**Event 405 Boys 14-15 100 LC Meter Backstroke**

KLLT: 58.96 # 17/07/2018			Nguyen Tran Hung			QP5		
Name	Age	Team	Seed Time	Finals Time	Points			
1 Le Gia, Bao	15	Vinh Long	1:02.00	1:02.18				
2 Nguyen Tri, Phong	14	Can Tho	1:03.00	1:03.76				
3 Nguyen Quoc, Thuan	15	TP Ho Chi Minh	1:03.00	1:03.89				
4 Nguyen Phan, Nhat Quang	14	Clb Rach Mieu	1:04.00	1:04.76				
5 Hoang Tan, Khai	14	TT Tdtt Quan 1	1:04.00	1:04.95				
6 Hoang Tan, Ngoc Minh	14	Clb Rach Mieu	1:06.00	1:06.07				
7 Bui Minh, Khang	14	Clb Chi Lang	1:06.00	1:07.31				
8 Doan Nguyen, Huy Dat	14	TP Ho Chi Minh	1:06.00	1:08.11				
9 Phan Le, Thien Thong	14	Clb Chi Lang	1:06.00	1:12.08				
10 Pham Van, Xuan	15	Hai Duong	NT	1:14.72				
11 Lam Diep, Chi Nguyen	15	Tra Vinh	NT	1:16.55				
12 Vo Van, Nhat	15	TT Tdtt Quoc Phong 5	1:08.00	1:16.94				
13 Do Trong, Quoc	14	Tien Giang	1:15.00	1:23.61				
--- Nguyen Quang, Trung Hieu	14	Clb Rach Mieu	NT	X1:11.00				

**GIAI BOI VO DICH TRE QUOC GIA 2022 - 15/07/2022 to 20/07/2022****Results****Event 406 Girls 14-15 100 LC Meter Backstroke**

KLLT: 1:06.76 # 6/2011		Nguyen T Anh Vien		QP 4	
Name	Age	Team	Seed Time	Finals Time	Points
1	Le Quynh, Nhu	14 Dong Nai	1:07.00	1:07.55	
2	Pham Nguyen, Nhu Y	15 Vinh Long	1:11.00	1:10.53	
3	Truong Thi, Thuy Le	15 Ha Nam	1:12.00	1:12.40	
4	Pho Sao, Mai	14 Clb Lam Son	1:10.00	1:12.57	
5	Le Thi, Thuy Trang	14 Da Nang	1:08.00	1:12.74	
6	Dang Nguyen, Phuong Tram	14 TP Ho Chi Minh	1:11.00	1:13.89	
7	Do Thi, Tuyet Mai	15 Hai Phong	1:12.00	1:15.10	
8	Le Thu, Thuy	15 Dong Nai	1:10.70	1:17.08	
9	Le Thi, Hong Dieu	14 TT Tdtt Quoc Phong 4	1:12.00	1:19.35	
10	Huynh Le, Thanh Vy	15 TP Ho Chi Minh	1:16.00	1:19.92	
11	Pham Thi, Thuy Hoa	14 Thanh Hoa	1:15.00	1:23.08	
---	Nguyen Ngoc, Anh Thu	15 Quang Binh	1:11.00	DNF	
	Did not finish				

**Event 407 Boys 18 & Under 100 LC Meter Backstroke Vo dich tre**

KLLT: 56.61 # 7/2015		Tran Duy Khoi		TP Ho Chi Minh	
KLQG: 54.98 * 12/2019		Le Nguyen Paul		An Giang	
Name	Age	Team	Seed Time	Finals Time	Points
1	Mai Tran, Tuan Anh	16 TT Tdtt Quoc Phong 5	56.00	58.69	
2	Vo Tri, Trung	18 An Giang	59.00	59.09	
3	Trinh Truong, Vinh	15 TP Ho Chi Minh	59.50	1:00.14	
4	Ho Nguyen, Duy Khoa	17 TT Tdtt Quoc Phong 5	58.00	1:00.50	
5	Truong Viet, Vu	18 TP Ho Chi Minh	1:00.29	1:00.65	
6	Do Ngoc, Vinh	18 Ha Noi	1:01.00	1:01.10	
7	Ngo Tuan, Lam	17 Da Nang	1:00.00	1:02.70	
8	Le Manh, Cuong	16 Ha Noi	1:04.00	1:08.08	
9	Tran Van, Nguyen Quoc	14 Da Nang	1:08.00	1:09.26	
---	Le Nguyen, Thanh Dan	16 TP Ho Chi Minh	NT	X1:03.95	

**Event 408 Girls 18 & Under 100 LC Meter Backstroke Vo dich tre**

KLLT: 1:03.39 # 6/2013		Nguyen T Anh Vien		QP4	
KLQG: 1:01.89 * 8/2017		Nguyen T Anh Vien		Quan Doi	
Name	Age	Team	Seed Time	Finals Time	Points
1	Tran Thi, Hong Gam	17 Long An	1:08.00	1:08.35	
2	Vo Thi, My Tien	17 Long An	1:09.00	1:10.81	
3	Lam My, Ngan	17 TP Ho Chi Minh	1:11.00	1:11.52	
4	Trinh Man, Nghi	17 TT Tdtt Quan 1	1:13.00	1:11.93	
5	Nguyen Phuong, Thao	14 TT Tdtt Quoc Phong 5	1:12.00	1:15.05	
6	Nguyen Ngoc, Khanh Vy	15 Vinh Long	1:13.00	1:15.70	
7	Dinh Thi, Ngoc Diep	15 Ha Noi	1:11.00	1:16.14	
8	Hoang Nguyen, Thao Nhi	13 Da Nang	1:18.00	1:18.45	
9	Dang Bao, Nghi	14 Da Nang	1:17.00	1:21.08	
---	Do Ngoc, Hoang Lam	14 TT Tdtt Quoc Phong 5	NT	DQ	
	Did not finish				

**Event 409 Boys 18 & Over 100 LC Meter Backstroke**

Name	Age	Team	Seed Time	Finals Time	Points
1	Tran Duy, Khoi	25 TP Ho Chi Minh	56.30	57.10	
2	Cao Van, Dung	19 Ha Noi	57.00	58.05	
3	Truong The, Anh	23 TT Tdtt Quoc Phong 5	58.00	58.88	
4	Nguyen Ngoc, Trien	25 Hai Phong	59.00	1:00.98	

## GIAI BOI VO DICH TRE QUOC GIA 2022 - 15/07/2022 to 20/07/2022

## Results

**(Event 409 Boys 18 & Over 100 LC Meter Backstroke)**

Name	Age	Team	Seed Time	Finals Time	Points
5 Nguyen Van, Hai	19	Ha Noi	1:02.00	1:10.23	

**Event 410 Girls 18 & Over 100 LC Meter Backstroke**

Name	Age	Team	Seed Time	Finals Time	Points
1 Nguyen Diep, Phuong Tram	21	TP Ho Chi Minh	1:06.00	1:06.41	
2 Hoang Thi, Trang	21	Thanh Hoa	1:05.60	1:08.78	
3 Dang Hoang, Bao Tien	19	TP Ho Chi Minh	1:11.00	1:10.83	
4 Nguyen T, Dieu Linh	25	TT Tdtt Quoc Phong 5	1:08.00	1:12.62	
5 Le Thi, Thien Kim	23	Long An	1:10.00	1:18.30	

**Event 411 Girls 14-15 200 LC Meter Breaststroke**

KLLT: 2:35.80 # 17/07/2019 My Tien Vo T			LAN		
Name	Age	Team	Seed Time	Finals Time	Points
1 Nguyen Ngoc, Anh Thu	15	Quang Binh	2:40.50	2:39.04	
2 Le Thi, Hong Dieu	14	TT Tdtt Quoc Phong 4	2:43.00	2:39.63	
3 Ha Thi, Kieu My	14	An Giang	2:44.00	2:48.55	
4 Vo Anh, Ngan Anh	15	TP Ho Chi Minh	3:00.00	3:02.81	
--- Truong Thi, Thuy Le Did not finish	15	Ha Nam	3:00.00	DNF	
--- Le Thi, Thuy Trang Did not finish	14	Da Nang	2:45.00	DNF	

**Event 412 Boys 14-15 200 LC Meter Breaststroke**

KLLT: 2:21.18 # 5/2017 Nguyen Huu Kim Son			An Giang		
Name	Age	Team	Seed Time	Finals Time	Points
1 Tran Anh, Tu	14	TT Tdtt Quan 1	2:35.00	2:34.45	
2 Vu Tung, Duong	14	TP Ho Chi Minh	2:37.00	2:36.96	
3 Ngo Minh, Chien	15	Quang Binh	2:36.00	2:42.60	
4 Vo Van, Nhat	15	TT Tdtt Quoc Phong 5	2:35.00	2:44.21	
5 Do Trong, Quoc	14	Tien Giang	2:50.00	2:47.62	
6 Nguyen Duc, Tien	14	Hai Phong	1:17.00	3:02.42	
--- Nguyen Nam, Gia Bao	13	TP Ho Chi Minh	NT	X2:42.69	
--- Tran Quoc, Chieu One hand touch	14	Hai Duong	NT	DQ	

**Event 413 Girls 18 & Under 200 LC Meter Breaststroke Vo dich tre**

KLLT: 2:36.43 # 7/2016 Ngo T Ngoc Quynh			Quang Binh		
KLQG: 2:30.89 * 8/2017 Nguyen T Anh Vien			Quan Doi		
Name	Age	Team	Seed Time	Finals Time	Points
1 Vo Thi, My Tien	17	Long An	2:35.00	2:39.89	
2 Do Ngoc, Hoang Lam	14	TT Tdtt Quoc Phong 5	2:46.00	2:44.94	
3 Le Thi, Nhu Quynh	17	Da Nang	2:43.00	2:45.17	
4 Nguyen Thi, Mai Nguyen	18	Long An	2:47.00	2:46.93	
5 Nguyen Ngoc, Phuong Vy	17	TP Ho Chi Minh	2:48.00	2:50.39	
6 Nguyen Thi, Minh Ha	13	TT Tdtt Quoc Phong 5	2:47.00	2:50.53	
7 Le Diem, Quynh	16	Ha Noi	3:00.00	3:07.03	
--- Nguyen Phuong, Thao	14	TT Tdtt Quoc Phong 5	NT	X2:57.77	

**Event 414 Boys 18 & Under 200 LC Meter Breaststroke Vo dich tre**

KLLT: 2:14.23 # 17/07/2019 Bao Pham Thanh			BTE		
KLQG: 2:12.84 * 12/2019 Pham Thanh Bao			Ben Tre		
Name	Age	Team	Seed Time	Finals Time	Points
1 Le Thanh, Duoc	18	TT Tdtt Quoc Phong 4	2:18.00	2:20.34	

**GIAI BOI VO DICH TRE QUOC GIA 2022 - 15/07/2022 to 20/07/2022****Results****(Event 414 Boys 18 & Under 200 LC Meter Breaststroke Vo dich tre)**

Name	Age	Team	Seed Time	Finals Time	Points
2 Cao Chi, Hieu	18	Dong Nai	2:19.00	2:23.32	
3 Ho Nguyen, Duy Khoa	17	TT Tdtt Quoc Phong 5	2:23.00	2:25.27	
4 Bui Sy, Nhat	15	TP Ho Chi Minh	2:27.50	2:27.29	
5 Pham Hoang, Nam	17	Tien Giang	2:30.00	2:27.71	
6 Vo Minh, Hieu	16	Dong Nai	2:21.00	2:32.75	
7 Le Manh, Cuong	16	Ha Noi	2:31.00	2:35.07	
--- Ta Viet, Anh	14	TT Tdtt Quoc Phong 5	NT	X2:46.15	
--- Le Nguyen, Khang	16	TT Tdtt Quoc Phong 5	2:35.00	DNF	
Did not finish					

**Event 415 Girls 18 & Over 200 LC Meter Breaststroke**

Name	Age	Team	Seed Time	Finals Time	Points
1 Vu Thi, Phuong Anh	21	TP Ho Chi Minh	2:35.00	2:40.23	
2 Phung Ngoc, My	20	Hai Phong	2:55.00	3:03.07	

**Event 416 Boys 18 & Over 200 LC Meter Breaststroke**

Name	Age	Team	Seed Time	Finals Time	Points
1 Nguyen Van, Thang	22	Ha Noi	2:24.00	2:22.86	
2 Cao Van, Dung	19	Ha Noi	2:18.00	2:24.39	
3 Le Hoang, Minh An	19	TP Ho Chi Minh	2:24.00	2:26.61	
4 Ngo Phuoc, Tan	21	An Giang	2:21.00	2:26.70	
5 Tran Duy, Khoi	25	TP Ho Chi Minh	2:22.00	2:26.71	
6 Truong The, Anh	23	TT Tdtt Quoc Phong 5	2:23.00	2:30.54	

**Event 417 Girls 18 & Under 400 LC Meter Freestyle Vo dich tre**

KLLT: 4:16.46 # 6/2013 Nguyen T Anh Vien

QP4

KLQG: 4:07.96 \* 6/2016 Nguyen T Anh Vien

Quan Doi

Name	Age	Team	Seed Time	Finals Time	Points
1 Vo Thi, My Tien	17	Long An	4:16.00	4:29.73	
2 Tran Thi, Hong Gam	17	Long An	4:28.00	4:36.20	
3 Vu Thi, Phuong Anh'	14	TP Ho Chi Minh	4:40.00	4:40.00	
4 Le Nguyen, Nhu Quynh	14	TP Ho Chi Minh	4:42.00	4:47.26	
5 Nguyen Phuong, Thao	14	TT Tdtt Quoc Phong 5	NT	5:13.47	
--- Nguyen Kha, Nhi	14	TP Ho Chi Minh	NT	X4:41.55	
--- Nguyen Vu, Ngoc Anh	16	TP Ho Chi Minh	NT	X5:03.15	
--- Le Thi, Nhu Quynh	17	Da Nang	4:52.00	DNF	
Did not finish					
--- Nguyen Thi, Huong Giang	17	Da Nang	4:52.00	DNF	
Did not finish					

**Event 418 Girls 14-15 400 LC Meter Freestyle**

KLLT: 4:21.92 # 18/07/2020 My Tien Vo Thi

LAN

Name	Age	Team	Seed Time	Finals Time	Points
1 Le Thu, Thuy	15	Dong Nai	4:20.30	4:32.32	
2 Pham Nguyen, Nhu Y	15	Vinh Long	4:30.00	4:33.68	
3 Le Thi, Thuy Trang	14	Da Nang	4:34.00	4:50.85	
4 Huynh Le, Thanh Vy	15	TP Ho Chi Minh	4:50.00	5:02.75	
5 Le Mai, Anh	14	TP Ho Chi Minh	5:00.00	5:03.46	
6 Nguyen Khanh, Linh	14	TT Tdtt Quan 1	4:30.00	5:08.32	
7 Truong Thi, Thuy Le	15	Ha Nam	5:09.00	5:15.10	
--- Dang Nguyen, Phuong Tram	14	TP Ho Chi Minh	NT	X5:17.50	

**GIAI BOI VO DICH TRE QUOC GIA 2022 - 15/07/2022 to 20/07/2022****Results****Event 419 Girls 12-13 400 LC Meter Freestyle**

KLLT: 4:31.78 # 18/07/2020 Thuy Le Thu				DNI		
Name	Age	Team	Seed Time	Finals Time	Points	
1	Nguyen Thuy, Hien	13 TT Tdtt Quoc Phong 4	4:36.00	4:39.35		
2	Nguyen Ngoc, Tuyet Han	13 Dong Thap	4:31.00	4:43.50		
3	Ho Kha, Han	13 Long An	4:40.00	4:47.59		
4	Le Huynh, Tu Uyen	12 TT Tdtt Quoc Phong 4	4:45.00	4:47.80		
5	Le Thi, Thanh Tuyen	13 Dong Nai	4:40.00	4:49.75		
6	Nguyen Thuy, Thuy Trang	12 TP Ho Chi Minh	4:55.50	4:56.59		
7	Tran Pham, Tu Minh	13 Dong Nai	4:35.00	4:56.63		
8	Banh Ngoc, Thao Tien	13 Clb Rach Mieu	4:59.00	4:58.80		
9	Le Ngoc, Mai Phuong	12 Clb Lam Son	5:00.00	4:59.73		
10	Nguyen Kim, Ngan	12 TP Ho Chi Minh	4:58.00	5:00.70		
11	Phan Thi, Kim Lien	13 Dong Thap	4:35.00	5:00.90		
12	Nguyen Doan, Minh Anh	13 TT Vhtt Quan Tan Binh	4:58.00	5:01.86		
13	Tran Ngoc, Bang Tam	13 Clb Boi Loi Dai Dong	5:00.00	5:03.10		
14	Huynh Thien, Ngoc	13 Clb Lam Son	4:58.00	5:04.32		
15	Pham Thi, Thuy An	12 TT Tdtt Quoc Phong 5	5:10.00	5:08.66		
16	Do Tran, Hoang Anh	13 Clb Rach Mieu	5:08.00	5:10.43		
17	Pham Hai, Thanh	13 Thanh Hoa	5:20.00	5:11.69		
18	Le Bao, Linh	12 TT Tdtt Quan 1	5:10.00	5:20.42		
19	Nguyen Tuyen, Anh	13 Hai Duong	NT	5:21.91		
20	Hoang Thi, Kieu Mai	13 Hai Duong	4:40.00	5:37.51		
21	Nguyen Thi, Kim Ngan	12 Long An	4:50.00	5:46.34		
---	Nguyen Le, Gia Han	12 Dong Nai	NT	X4:54.17		
---	Vu Nguyen, Boi Anh	13 TP Ho Chi Minh	NT	X4:57.71		
---	Doan Kim, Ly	12 TP Ho Chi Minh	NT	X5:01.13		
---	Huynh Xuan, Uyen	12 TP Ho Chi Minh	NT	X5:10.65		
---	Tran Thi, Hue Man	12 TP Ho Chi Minh	NT	X5:10.86		
---	Nguyen Hoa, Lam Ngoc	13 Clb Lam Son	NT	X5:23.94		
---	Pham Thi, Thuy Tien	13 Hai Duong	NT	X5:25.69		
---	Lam Thi, Thuy Truc	12 TT Tdtt Quan 1	NT	X5:26.58		

**Event 420 Boys 14-15 1500 LC Meter Freestyle**

KLLT: 15:40.45 # 5/2017 Nguyen Huu Kim Son				An Giang		
Name	Age	Team	Seed Time	Finals Time	Points	
1	Nguyen Hoang, Dang	14 An Giang	16:19.00	16:22.91		
2	Nguyen Tri, Phong	14 Can Tho	16:30.00	16:36.88		
3	Le Gia, Bao	15 Vinh Long	17:10.00	16:49.86		
4	Ngo Minh, Chien	15 Quang Binh	17:00.00	16:57.31		
5	Do Tran, An	14 TT Tdtt Quan 1	17:00.00	16:58.56		
6	Bui Minh, Khang	14 Clb Chi Lang	17:00.00	17:18.80		
7	Phan Le, Thien Thong	14 Clb Chi Lang	17:00.00	17:43.94		
8	Le Thanh, Danh	14 Long An	16:45.00	17:58.41		
9	Nguyen Tran, Minh Luan	15 TT Tdtt Quoc Phong 5	17:50.00	18:27.82		
10	Vo Van, Nhat	15 TT Tdtt Quoc Phong 5	18:00.00	19:00.20		
---	Dao Nguyen, Thanh Vinh	13 TT Tdtt Quoc Phong 5	NT	X17:57.08		
---	Lam Vi, Toan	13 TT Vhtt Quan 6	NT	X19:02.35		
---	Tran Gia, Phuc	12 TT Tdtt Quoc Phong 5	NT	X19:12.96		
---	Nguyen Nam, Gia Bao	13 TP Ho Chi Minh	NT	X19:29.75		
---	Pham Minh, Toan	12 TT Tdtt Quoc Phong 5	NT	X19:41.80		
---	Le Hoang, Dong	12 TT Tdtt Quoc Phong 5	NT	X19:42.07		

**GIAI BOI VO DICH TRE QUOC GIA 2022 - 15/07/2022 to 20/07/2022****Results****Event 421 Boys 18 & Under 4x100 LC Meter Freestyle Vo dich tre Relay**

KLLT: 3:32.00 # 18/07/2020 Da Nang DNG

Ngo Van, Nguyen Quoc, Nguyen Viet, Nguyen Huu

KLQG: 3:22.45 \* 12/2019 Chuyen,Paul,Nguyen,Phuoc

Team	Relay	Seed Time	Finals Time	Points
1 TP Ho Chi Minh	A	NT	3:38.76	
1) Nguyen, Nam 18	2) Trinh Truong, Vinh 15	3) Lai Duc, Khiem 18	4) Bui Gia, Hoang 17	
2 TT Tdtt Quoc Phong 5	A	NT	3:41.61	
1) Mai Tran, Tuan Anh 16	2) Ta Viet, Anh 14	3) Ho Nguyen, Duy Khoa 17	4) Le Nguyen, Khang 16	
3 Da Nang	A	NT	3:51.13	
1) Tran Van, Nguyen Quoc 14	2) Ngo Tuan, Lam 17	3) Hoang Van, Hai 18	4) Phan Duc, Bao Khang 13	

**Event 422 Girls 18 & Under 4x200 LC Meter Freestyle Vo dich tre Relay**

KLLT: 8:46.08 # 6/2011 TP Ho Chi minh HCM

B Le Hoang, P Nguyen Diep, T Tran Ngoc, P Vu Thi

KLQG: 8:34.50 \* 12/2018 Tram Anh Thi Ngoc TP Ho Chi Minh

Team	Relay	Seed Time	Finals Time	Points
1 TP Ho Chi Minh	A	NT	8:53.25	
1) Nguyen Kha, Nhi 14	2) Lam My, Ngan 17	3) Le Nguyen, Nhu Quynh 14	4) Vu Thi, Phuong Anh' 14	
2 Long An	A	NT	9:10.52	
1) Nguyen Thi, Mai Nguyen 18	2) Tran Thi, Hong Gam 17	3) Tran Thi, Bao Ngan 17	4) Vo Thi, My Tien 17	
3 Da Nang	A	NT	9:34.27	
1) Hoang Nguyen, Thao Nhi 13	2) Nguyen Thi, Huong Giang 17	3) Le Thi, Nhu Quynh 17	4) Dang Bao, Nghi 14	
4 Ha Noi	A	NT	9:55.87	
1) Dinh Thi, Ngoc Diep 15	2) Le Diem, Quynh 16	3) Dao Thi, Anh 14	4) Nguyen Thu, Thao 16	

**Event 501 Boys 11 & Under 50 LC Meter Backstroke**

KLLT: 32.64 # 18/07/2018 Hoang Loc Do Tran HCM

Name	Age	Team	Seed Time	Finals Time	Points
1 Pham Phuoc, Nhan	11	TP Ho Chi Minh	35.30	35.17	
2 Bui Nguyen, Quoc Dung	11	TT Tdtt Quoc Phong 4	36.00	35.66	
3 Vo Phuc, Thien An	11	Clb Rach Mieu	37.00	37.80	
4 Nguyen Vinh, Thai Bao	11	TP Ho Chi Minh	37.44	37.83	
5 Lieu Hoang, Phuc	11	Can Tho	39.00	38.16	
6 Charles Peter, Hames	11	Clb Lam Son	36.00	38.95	
7 Nguyen Minh, Quan	10	Tien Giang	41.28	41.21	
8 Nguyen Thanh, Thuc	10	Dong Nai	37.50	41.76	
9 Ngo Anh, Tai	10	Quang Ninh	48.00	41.97	
10 Nguyen Tung, Duong	11	Quang Ninh	45.00	42.73	
11 Nguyen Cao, Nhi	10	TT Tdtt Quoc Phong 5	38.00	43.10	
12 Nguyen Nam, Thanh	10	TT Tdtt Quoc Phong 5	38.00	43.24	
13 Nguyen Phuc, Hung	10	An Giang	44.00	43.93	
14 Pham Trong, Hieu	10	An Giang	45.00	45.03	
15 Le Viet, Hoang	10	Thanh Hoa	NT	45.87	
16 Trinh Bac, Nam	11	Binh Duong	NT	48.50	
17 Nguyen Van, Manh	11	Thanh Hoa	NT	49.41	
--- Huynh Nguyen, Le Danh	11	TP Ho Chi Minh	NT	X37.92	
--- Le Dinh, Binh An	10	TT Tdtt Quoc Phong 5	NT	X41.77	
--- Bui Van, Hieu	11	Thanh Hoa	NT	X42.90	
--- Le Anh, Bao Thai	8	Thanh Hoa	NT	X43.80	
--- Pham Ngoc, Chinh	11	Thanh Hoa	NT	X45.59	
--- Lieu Hoang, Thien	11	Can Tho	NT	X47.30	
--- Vo Tri, Nhan	11	Can Tho	38.00	DQ	

False start



## GIAI BOI VO DICH TRE QUOC GIA 2022 - 15/07/2022 to 20/07/2022

## Results

**(Event 501 Boys 11 & Under 50 LC Meter Backstroke)**

Name	Age	Team	Seed Time	Finals Time	Points
--- Le Gia, Phuc	11	Thanh Hoa	NT	XDQ	
False start					

**Event 502 Girls 11 & Under 50 LC Meter Backstroke**

KLLT: 34.37 # 19/07/2020 Ngoc Huynh Thien				HCM	
Name	Age	Team	Seed Time	Finals Time	Points
1 Nguyen Thi, An Binh	11	TP Ho Chi Minh	34.40	34.75	
2 Truong Thanh, Truc	11	TT Tdtt Quoc Phong 5	40.00	35.62	
3 Nguyen Thao, Nhan	11	TP Ho Chi Minh	36.57	35.87	
4 Le Thi, Kim Ngan	11	An Giang	37.00	37.51	
5 Vo Thi, Bao Ngoc	11	TT Tdtt Quoc Phong 4	37.00	37.66	
6 Luu Quynh, Anh	11	An Giang	39.00	39.83	
7 Nguyen Minh, Ngoc	11	Dong Nai	39.80	40.62	
8 Nguyen Hong, Yen	11	Dong Nai	39.50	40.76	
9 Vo Thi, My Duyen	11	Can Tho	41.00	40.81	
10 Nguyen Huynh, Bao Ngoc	11	TT Vttt Q Tan Phu	37.36	41.04	
11 Le Thi, Thu An	11	Ha Nam	42.50	41.12	
12 Luong Thi, Minh Nguyet	11	Thanh Hoa	28.60	41.15	
13 Dang Le, Thuy Kieu	11	Can Tho	40.00	41.18	
14 Le Pham, Kim Ngan	11	TT Tdtt Quoc Phong 4	40.00	41.35	
15 Ngo Thi, My Tram	10	TT Tdtt Quoc Phong 5	43.00	47.22	
16 Nguyen Ha, My	8	Thanh Hoa	NT	1:03.31	
--- Nguyen Truong, Bao Nghi	11	TP Ho Chi Minh	NT	X38.02	
--- Nguyen Ho, Kha Han	10	Can Tho	NT	X44.70	
--- Le Tran, Minh Anh	8	Can Tho	NT	X47.05	
--- Ha Thi, Mai Anh	11	Thanh Hoa	NT	X47.82	
--- Tran Minh, Anh	11	Thanh Hoa	NT	X48.22	

**Event 503 Boys 12-13 50 LC Meter Backstroke**

KLLT: 28.79 # 18/07/2019 Tuan Anh Mai Tran				QP5	
Name	Age	Team	Seed Time	Finals Time	Points
1 Duong Van, Hoang Quy	13	TT Tdtt Quoc Phong 4	29.00	29.63	
2 Nguyen Huynh, Dong Quan	13	TT Tdtt Quan 1	30.00	30.54	
3 Thai Vi, Duc	13	TP Ho Chi Minh	30.50	31.80	
4 Mai Duc, Hieu	12	TT Tdtt Quoc Phong 5	31.00	31.81	
5 Dao Nguyen, Thanh Vinh	13	TT Tdtt Quoc Phong 5	34.00	32.94	
6 Duong Minh, Dien	13	TT Tdtt Quoc Phong 4	32.00	32.98	
7 Ha Dai, Phu Trung	13	Can Tho	32.00	33.63	
8 Ha Van, Toan	13	Ha Noi	32.50	33.81	
9 Doan Nguyen, Trong Nhan	13	Long An	33.00	34.11	
10 Vo Phi, Khanh	12	TT Vttt Q Tan Phu	34.14	34.18	
11 Le Van, Chieu	13	Da Nang	33.00	34.23	
12 Tran Minh, Thien	12	Clb Lam Son	35.00	34.87	
13 Tran Nhat, Hao	13	Long An	33.00	35.77	
14 Duong Nguyen, Thanh Tai	12	TT Tdtt Quan 1	34.00	35.80	
15 Duong Minh, Quan	12	TT Vttt Q Tan Phu	34.25	36.07	
16 Ho Phuong, Thang	12	Can Tho	38.00	36.70	
17 Le Xuan, An	12	Ha Noi	37.00	37.25	
--- Hoang Tan, Khai	14	TT Tdtt Quan 1	NT	X30.17	
--- Nguyen Phan, Nhat Quang	14	Clb Rach Mieu	NT	X30.30	
--- Phan Le, Thien Thong	14	Clb Chi Lang	NT	X31.51	
--- Nguyen Quang, Trung Hieu	14	Clb Rach Mieu	NT	X32.48	

**GIAI BOI VO DICH TRE QUOC GIA 2022 - 15/07/2022 to 20/07/2022****Results****(Event 503 Boys 12-13 50 LC Meter Backstroke)**

Name	Age	Team	Seed Time	Finals Time	Points
--- Do Tran, An	14	TT Tdtt Quan 1	NT	X32.66	
--- Vo Bao, Minh Khang	12	TT Vttt Q Tan Phu	NT	X34.71	
--- Tran Gia, Phuc	12	TT Tdtt Quoc Phong 5	NT	X35.80	
--- Le Hoang, Dong	12	TT Tdtt Quoc Phong 5	NT	X36.23	
--- Ha Huy, Tien	12	Ha Noi	NT	X38.83	
--- Truong Quan, Phu	12	Can Tho	NT	X40.54	

**Event 504 Girls 12-13 50 LC Meter Backstroke**

KLLT: 32.07 # 16/07/2019 My Dang Ai		AGG		Seed Time	Finals Time	Points
Name	Age	Team	Seed Time	Finals Time	Points	
1 Nguyen Thuy, Hien	13	TT Tdtt Quoc Phong 4	31.00	32.04#		
2 Huynh Thien, Ngoc	13	Clb Lam Son	32.00	32.39		
3 Nguyen Ngoc, Tuyet Han	13	Dong Thap	32.00	32.61		
4 Le Thi, Thanh Tuyen	13	Dong Nai	32.50	33.25		
5 Phan Thi, Kim Lien	13	Dong Thap	32.10	33.40		
*6 Do Tran, Hoang Anh	13	Clb Rach Mieu	52.51	33.49		
*6 Vu Nguyen, Boi Anh	13	TP Ho Chi Minh	32.80	33.49		
8 Tran Anh, Thu	13	TT Tdtt Quoc Phong 4	32.00	33.53		
9 Tran Pham, Tu Minh	13	Dong Nai	33.00	33.81		
10 Nguyen Thuy, Thuy Trang	12	TP Ho Chi Minh	35.00	35.37		
11 Nguyen Doan, Minh Anh	13	TT Vttt Quan Tan Binh	54.00	35.65		
12 Pham Hai, Thanh	13	Thanh Hoa	35.60	36.35		
13 Vo Thuy, Phuong Nghi	12	TT Tdtt Quan 1	36.00	37.27		
14 Pham Thi, Thuy An	12	TT Tdtt Quoc Phong 5	36.00	37.86		
15 Lam Thi, Thuy Truc	12	TT Tdtt Quan 1	40.00	38.57		
16 Nguyen Ngoc, Giang	13	Ha Noi	35.60	38.66		
17 Le Ngoc, Hieu Lam	13	Thanh Hoa	36.00	42.93		
18 Nguyen Thi, Kim Ngan	12	Long An	40.00	43.10		
19 Nguyen Thi, Anh Ngoc	12	Ha Noi	40.00	43.80		
20 Nguyen Anh, Thu	12	Ha Nam	44.20	44.81		
21 Dinh Thi, Dieu My	12	Ha Nam	43.50	44.98		
--- Dang Nguyen, Phuong Tram	14	TP Ho Chi Minh	NT	X34.51		
--- Le Thi, Anh Hien	12	Thanh Hoa	NT	X45.05		
--- Tran Thi, Diep Chi	12	Thanh Hoa	NT	X45.94		

**Event 505 Boys 18 & Under 50 LC Meter Backstroke Vo dich tre**

KLLT: 26.06 # 18/07/2019 Khoi Tran Duy		HCM		Seed Time	Finals Time	Points
KLOG: 25.50 * 2016 Le Nguyen Paul		Da Nang		Seed Time	Finals Time	Points
Name	Age	Team	Seed Time	Finals Time	Points	
1 Vo Tri, Trung	18	An Giang	27.00	27.29		
2 Mai Tran, Tuan Anh	16	TT Tdtt Quoc Phong 5	27.00	27.51		
3 Ho Nguyen, Duy Khoa	17	TT Tdtt Quoc Phong 5	28.00	28.37		
4 Trinh Truong, Vinh	15	TP Ho Chi Minh	27.50	28.51		
5 Truong Viet, Vu	18	TP Ho Chi Minh	28.30	28.52		
6 Ngo Tuan, Lam	17	Da Nang	27.80	28.83		
7 Le Manh, Cuong	16	Ha Noi	29.00	31.25		
8 Tran Van, Nguyen Quoc	14	Da Nang	31.00	32.22		
9 Do Ngoc, Vinh	18	Ha Noi	28.00	33.25		
10 Le Anh, Tu	17	Hai Phong	32.00	33.32		
--- Tran Duy, Khoi	25	TP Ho Chi Minh	NT	X26.15		
--- Truong The, Anh	23	TT Tdtt Quoc Phong 5	NT	X28.45		
--- Le Nguyen, Thanh Dan	16	TP Ho Chi Minh	NT	X29.65		

## GIAI BOI VO DICH TRE QUOC GIA 2022 - 15/07/2022 to 20/07/2022

## Results

## Event 506 Girls 18 &amp; Under 50 LC Meter Backstroke Vo dich tre

KLLT: 29.76 # 6/2014 Nguyen T Anh Vien

KLQG: 29.26 \* 6/2013 Nguyen T Anh Vien

QP4

Quan Doi

Name	Age	Team	Seed Time	Finals Time	Points
1 Tran Thi, Hong Gam	17	Long An	33.00	31.95	
2 Vo Thi, My Tien	17	Long An	33.50	32.38	
3 Lam My, Ngan	17	TP Ho Chi Minh	34.70	32.43	
4 Trinh Man, Nghi	17	TT Tdtt Quan 1	33.00	32.44	
5 Nguyen Ngoc, Khanh Vy	15	Vinh Long	32.00	32.92	
6 Do Ngoc, Hoang Lam	14	TT Tdtt Quoc Phong 5	NT	35.86	
7 Nguyen Phuong, Thao	14	TT Tdtt Quoc Phong 5	36.00	36.24	
8 Dang Bao, Nghi	14	Da Nang	36.00	38.96	
9 Hoang Thi, Hai Yen	12	Da Nang	38.00	46.64	
--- Nguyen Kha, Nhi	14	TP Ho Chi Minh	NT	X32.27	
--- Dang Hoang, Bao Tien	19	TP Ho Chi Minh	NT	X33.26	
--- Vu Thi, Phuong Anh'	14	TP Ho Chi Minh	NT	X33.33	
--- Nguyen Thu, Thao	16	Ha Noi	32.00	DQ	
False start					
--- Dinh Thi, Ngoc Diep	15	Ha Noi	33.00	DQ	
False start					

## Event 507 Boys 11 &amp; Under 200 LC Meter Freestyle

KLLT: 2:11.92 # 19/07/2020 Hoang Quy Duong Van

QP4

Name	Age	Team	Seed Time	Finals Time	Points
1 Banh Tien, Hung	11	TP Ho Chi Minh	2:20.51	2:19.31	
2 Pham Phuoc, Nhan	11	TP Ho Chi Minh	2:20.00	2:22.73	
3 Bui Nguyen, Quoc Dung	11	TT Tdtt Quoc Phong 4	2:22.00	2:22.84	
4 Nguyen Minh, Quan	10	Tien Giang	2:30.20	2:30.79	
5 Vo Tri, Nhan	11	Can Tho	2:33.00	2:37.42	
6 Nguyen Anh, Quan	11	TT Vhtt Quan Tan Binh	2:30.00	2:37.68	
7 Nguyen Thanh, Phong	10	TT Tdtt Quoc Phong 5	2:32.00	2:38.21	
8 Nguyen Thanh, Thuc	10	Dong Nai	2:39.00	2:38.62	
9 Nguyen Tung, Duong	11	Quang Ninh	2:44.48	2:46.20	
10 Nguyen Dai, Nam	11	TT Tdtt Quoc Phong 5	2:30.00	2:47.51	
11 Ngo Anh, Tai	10	Quang Ninh	2:43.36	2:49.94	
12 Lieu Hoang, Thien	11	Can Tho	2:45.00	2:50.40	
13 Le Gia, Phuc	11	Thanh Hoa	NT	2:57.12	
14 Do Dinh, Chuong	10	Tay Ninh	2:45.00	3:09.96	
--- Doan Vu, Tien Van	11	TT Tdtt Quoc Phong 5	NT	X2:31.75	
--- Huynh Nguyen, Le Danh	11	TP Ho Chi Minh	NT	X2:35.46	
--- Nguyen Vinh, Thai Bao	11	TP Ho Chi Minh	NT	X2:36.60	
--- Nguyen Thai, Binh	11	TP Ho Chi Minh	NT	X2:39.24	
--- Mach Trieu, Phong	11	TP Ho Chi Minh	NT	X2:39.39	
--- Lieu Hoang, Phuc	11	Can Tho	NT	X2:51.01	
--- Bui Van, Hieu	11	Thanh Hoa	NT	X2:56.90	

## Event 508 Boys 12-13 200 LC Meter Freestyle

KLLT: 1:59.66 # 5/2019 Mai Tran Tuan Anh

Quoc Phong 5

Name	Age	Team	Seed Time	Finals Time	Points
1 Duong Van, Hoang Quy	13	TT Tdtt Quoc Phong 4	2:02.00	2:00.99	
2 Dao Nguyen, Thanh Vinh	13	TT Tdtt Quoc Phong 5	2:14.00	2:10.47	
3 Mai Duc, Hieu	12	TT Tdtt Quoc Phong 5	2:08.00	2:10.52	
4 Nguyen Nam, Gia Bao	13	TP Ho Chi Minh	2:10.00	2:14.03	

**GIAI BOI VO DICH TRE QUOC GIA 2022 - 15/07/2022 to 20/07/2022****Results****(Event 508 Boys 12-13 200 LC Meter Freestyle)**

Name	Age	Team	Seed Time	Finals Time	Points
5 Nguyen Hiep, Thanh	13	TP Ho Chi Minh	2:13.00	2:14.29	
6 Lam Vi, Toan	13	TT Vhtt Quan 6	2:16.00	2:14.75	
7 Ha Van, Toan	13	Ha Noi	2:15.00	2:15.37	
8 Ha Dai, Phu Trung	13	Can Tho	2:10.00	2:16.91	
9 Tran Nhat, Hao	13	Long An	2:05.00	2:20.10	
10 Vo Bao, Minh Khang	12	TT Vttt Q Tan Phu	2:17.00	2:20.56	
11 Doan Nguyen, Trong Nhan	13	Long An	2:05.00	2:20.98	
12 Duong Minh, Quan	12	TT Vttt Q Tan Phu	2:20.00	2:21.34	
13 Nguyen Hoang, Tuan Kiet	12	TT Vhtt Quan Tan Binh	2:22.00	2:22.40	
14 Duong Nguyen, Thanh Tai	12	TT Tdtt Quan 1	2:23.00	2:22.92	
15 Dinh Duc, Manh Tuyen	13	TT Tdtt Quan 1	2:23.00	2:23.12	
16 Vo Hoang, Dang	12	Clb Lam Son	NT	2:28.06	
17 Truong Quan, Phu	12	Can Tho	2:28.00	2:29.51	
18 Ha Huy, Tien	12	Ha Noi	2:42.00	2:40.55	
19 Mai Viet, Tien	12	Hai Duong	NT	2:58.55	
--- Ngo Choi, Minh Duc	13	TP Ho Chi Minh	NT	X2:12.11	
--- Nguyen Khoi, Nguyen	13	TP Ho Chi Minh	NT	X2:13.86	
--- Pham Minh, Toan	12	TT Tdtt Quoc Phong 5	NT	X2:27.22	
--- Tran Minh, Chien	12	TT Tdtt Quoc Phong 5	NT	X2:28.35	
--- Ta Cong, Thang	12	TT Tdtt Quan 1	NT	X2:28.67	
--- Nguyen Duy, Khang	12	TT Tdtt Quoc Phong 4	NT	XDNF	
Did not finish					

**Event 509 Boys 14-15 200 LC Meter Freestyle**

KLLT: 1:53.85 # 5/2018		Nguyen Tran Hung	QP5		
Name	Age	Team	Seed Time	Finals Time	Points
1 Le Thanh, Danh	14	Long An	1:57.00	1:58.84	
2 Le Gia, Bao	15	Vinh Long	2:02.00	1:59.60	
3 Bui Minh, Khang	14	Clb Chi Lang	2:05.00	2:01.96	
4 Nguyen Hoang, Dang	14	An Giang	2:01.00	2:02.50	
5 Nguyen Quoc, Thuan	15	TP Ho Chi Minh	2:01.00	2:04.80	
6 Tran Anh, Tu	14	TT Tdtt Quan 1	2:05.00	2:05.22	
7 Doan Nguyen, Huy Dat	14	TP Ho Chi Minh	2:03.00	2:05.94	
8 Do Tran, An	14	TT Tdtt Quan 1	2:05.00	2:07.14	
9 Le Nhat, Quang	15	Hai Phong	2:07.50	2:08.61	
10 Phan Le, Thien Thong	14	Clb Chi Lang	2:06.00	2:08.83	
11 Nguyen Tran, Minh Luan	15	TT Tdtt Quoc Phong 5	1:58.00	2:13.58	
12 Vo Van, Nhat	15	TT Tdtt Quoc Phong 5	2:00.00	2:14.82	
13 Nguyen Quang, Trung Hieu	14	Clb Rach Mieu	2:10.00	2:15.02	
14 Nguyen Nam, Khanh	14	Hai Duong	NT	2:21.03	
15 Nguyen Thanh, Son	14	Can Tho	2:02.00	2:21.20	
16 Nguyen Tri, Phong	14	Can Tho	2:01.00	2:21.91	
17 Nguyen Duc, Tien	14	Hai Phong	2:12.00	2:22.43	
18 Pham Van, Xuan	15	Hai Duong	NT	2:23.44	
19 Do Trong, Quoc	14	Tien Giang	2:27.00	2:26.59	
--- Hoang Tan, Khai	14	TT Tdtt Quan 1	NT	X2:03.55	
--- Nguyen Huu, Duc	15	Ha Noi	2:06.00	DNF	
Did not finish					
--- Ngo Minh, Chien	15	Quang Binh	2:05.45	DNF	
Did not finish					

**GIAI BOI VO DICH TRE QUOC GIA 2022 - 15/07/2022 to 20/07/2022****Results****Event 510 Boys 18 & Under 200 LC Meter Freestyle Vo dich tre**

KLLT: 1:50.94 # 18/07/2018 Hoang Nguyen Huy

KLQG: 1:48.07 \* 8/2017 Hoang Quy Phuoc

QBH

Da Nang

Name	Age	Team	Seed Time	Finals Time	Points
1 Mai Tran, Tuan Anh	16	TT Tdtt Quoc Phong 5	1:53.00	1:52.27	
2 Do Ngoc, Vinh	18	Ha Noi	1:52.00	1:52.30	
3 Vo Tri, Trung	18	An Giang	1:54.00	1:55.04	
4 Bui Gia, Hoang	17	TP Ho Chi Minh	1:58.87	1:55.56	
5 Ho Nguyen, Duy Khoa	17	TT Tdtt Quoc Phong 5	1:53.00	1:56.94	
6 Le Do, Gia Khang	17	TP Ho Chi Minh	1:59.00	1:58.74	
7 Hoang Van, Hai	18	Da Nang	1:58.00	2:00.64	
8 Le Manh, Cuong	16	Ha Noi	2:04.00	2:06.92	
--- Bui Sy, Nhat	15	TP Ho Chi Minh	NT	X2:00.15	
--- Trinh Truong, Vinh	15	TP Ho Chi Minh	NT	X2:01.67	
--- Truong Viet, Vu	18	TP Ho Chi Minh	NT	X2:03.14	

**Event 511 Boys 18 & Over 200 LC Meter Freestyle**

Name	Age	Team	Seed Time	Finals Time	Points
1 Ngo Dinh, Chuyen	21	Quang Ninh	1:50.50	1:58.87	
2 Tran Duy, Khoi	25	TP Ho Chi Minh	1:54.00	2:02.59	
3 Le Hoang, Minh An	19	TP Ho Chi Minh	2:02.00	2:05.20	

**Event 512 Girls 14-15 200 LC Meter Butterfly**

KLLT: 2:20.62 # 5/2015 Kien Ngoc Thuy

An Giang

Name	Age	Team	Seed Time	Finals Time	Points
1 Pham Nguyen, Nhu Y	15	Vinh Long	2:20.00	2:19.30#	
2 Le Thi, Thuy Trang	14	Da Nang	2:17.00	2:27.47	
3 Le Thu, Thuy	15	Dong Nai	2:33.00	2:34.76	
4 Nguyen Khanh, Linh	14	TT Tdtt Quan 1	2:40.00	2:46.99	
5 Le Mai, Anh	14	TP Ho Chi Minh	2:45.00	2:52.05	
6 Pho Sao, Mai	14	Clb Lam Son	NT	2:55.77	
--- Doan Kim, Ly	12	TP Ho Chi Minh	NT	X2:33.43	
--- Tran Ngoc, Bang Tam	13	Clb Boi Loi Dai Dong	NT	X2:34.17	
--- Dang Bao, Nghi	14	Da Nang	2:45.00	X2:54.36	

**Event 513 Boys 14-15 200 LC Meter Butterfly**

KLLT: 2:01.94 # 19/07/2020 Khoa Ho Nguyen Duy

QP5

Name	Age	Team	Seed Time	Finals Time	Points
1 Hoang Tan, Ngoc Minh	14	Clb Rach Mieu	2:12.00	2:08.87	
2 Nguyen Tri, Phong	14	Can Tho	2:08.00	2:08.93	
3 Ngo Minh, Chien	15	Quang Binh	2:13.00	2:14.40	
4 Nguyen Hoang, Dang	14	An Giang	2:12.00	2:14.51	
5 Tran Ngoc, Bach	15	TP Ho Chi Minh	2:14.00	2:15.72	
6 Nguyen Huu, Duc	15	Ha Noi	2:09.00	2:15.76	
7 Le Gia, Bao	15	Vinh Long	2:14.00	2:19.72	
8 Nguyen Tran, Minh Luan	15	TT Tdtt Quoc Phong 5	2:07.00	2:37.26	
9 Ngo Quang, Hieu	14	Hai Duong	NT	2:46.53	
--- Lam Vi, Toan	13	TT Vhtt Quan 6	NT	X2:34.79	
--- Do Tran, Hoang Loc	15	TP Ho Chi Minh	2:14.00	DNF	
Did not finish					

## GIAI BOI VO DICH TRE QUOC GIA 2022 - 15/07/2022 to 20/07/2022

## Results

## Event 514 Girls 18 &amp; Under 200 LC Meter Butterfly Vo dich tre

KLLT: 2:12.94 # 6/2014 Nguyen T Anh Vien  
 KLQG: 2:10.92 \* 12/2018 Le Thi My Thao

QP4  
 Binh Phuoc

Name	Age	Team	Seed Time	Finals Time	Points
1 Vo Thi, My Tien	17	Long An	2:18.00	2:21.40	
2 Le Nguyen, Nhu Quynh	14	TP Ho Chi Minh	2:28.00	2:27.44	
3 Nguyen Ngoc, Phuong Vy	17	TP Ho Chi Minh	2:30.00	2:30.98	
4 Dao Thi, Anh	14	Ha Noi	2:34.00	2:40.06	
--- Hoang Nguyen, Thao Nhi	13	Da Nang	2:45.00	DNF	
Did not finish					

## Event 515 Boys 18 &amp; Under 200 LC Meter Butterfly Vo dich tre

KLLT: 2:01.71 # 20/05/2018 Nguyen Huy Hoang  
 KLQG: 1:59.59 \* 12/2018 Nguyen Huy Hoang

Quang Binh  
 Quang Binh

Name	Age	Team	Seed Time	Finals Time	Points
1 Ho Nguyen, Duy Khoa	17	TT Tdtt Quoc Phong 5	2:00.00	2:01.30#	
2 Mai Tran, Tuan Anh	16	TT Tdtt Quoc Phong 5	2:05.00	2:03.72	
3 Do Ngoc, Vinh	18	Ha Noi	2:10.00	2:11.46	
4 Vo Minh, Hieu	16	Dong Nai	1:15.00	2:19.16	
5 Hoang Van, Hai	18	Da Nang	2:12.00	2:20.50	
6 Bui Gia, Hoang	17	TP Ho Chi Minh	2:10.00	2:22.81	
7 Lai Duc, Khiem	18	TP Ho Chi Minh	2:15.00	2:25.76	

## Event 516 Girls 18 &amp; Over 200 LC Meter Butterfly

Name	Age	Team	Seed Time	Finals Time	Points
1 Nguyen Diep, Phuong Tram	21	TP Ho Chi Minh	2:27.00	2:30.14	
2 Le Thi, Thien Kim	23	Long An	2:18.00	2:43.70	

## Event 517 Boys 18 &amp; Over 200 LC Meter Butterfly

Name	Age	Team	Seed Time	Finals Time	Points
1 Cao Van, Dung	19	Ha Noi	2:07.00	2:04.21	
2 Ngo Phuoc, Tan	21	An Giang	2:06.00	2:06.91	
3 Nguyen Van, Hai	19	Ha Noi	2:09.00	2:09.46	
--- Ngo Dinh, Chuyen	21	Quang Ninh	NT	DNF	
Did not finish					

## Event 518 Girls 14-15 800 LC Meter Freestyle

KLLT: 9:04.54 # 19/07/2020 My Tien Vo Thi

LAN

Name	Age	Team	Seed Time	Finals Time	Points
1 Pham Nguyen, Nhu Y	15	Vinh Long	9:25.00	9:19.11	
2 Le Thu, Thuy	15	Dong Nai	9:10.00	9:27.12	
3 Huynh Le, Thanh Vy	15	TP Ho Chi Minh	10:15.00	10:22.64	
4 Truong Thi, Thuy Le	15	Ha Nam	10:40.00	10:51.88	
--- Nguyen Thanh, Ngoc	11	TT Tdtt Quoc Phong 5	NT	X10:57.62	
--- Nguyen Thanh, Thao	10	TT Tdtt Quoc Phong 5	NT	X11:14.50	

## Event 519 Boys 18 &amp; Under 4x200 LC Meter Freestyle Vo dich tre Relay

KLLT: 7:43.99 # 19/07/2020 Da Nang

DNG

Nguyen Viet, Ngo Van, Nguyen Huu, Nguyen Quoc  
 Phuoc, Chuyen, Hoang, Trieu

Doi Tuyen

Team	Relay	Seed Time	Finals Time	Points
1 TP Ho Chi Minh	A	NT	7:57.94	
1) Le Do, Gia Khang 17      2) Trinh Truong, Vinh 15      3) Truong Viet, Vu 18      4) Bui Gia, Hoang 17				

**GIAI BOI VO DICH TRE QUOC GIA 2022 - 15/07/2022 to 20/07/2022****Results****(Event 519 Boys 18 & Under 4x200 LC Meter Freestyle Vo dich tre Relay)**

Team	Relay	Seed Time	Finals Time	Points
2 TT Tdtt Quoc Phong 5	A	NT	8:00.20	
1) Mai Tran, Tuan Anh 16	2) Ta Viet, Anh 14	3) Ho Nguyen, Duy Khoa 17	4) Le Nguyen, Khang 16	
3 Da Nang	A	NT	8:28.97	
1) Tran Van, Nguyen Quoc 14	2) Ngo Tuan, Lam 17	3) Hoang Van, Hai 18	4) Phan Duc, Bao Khang 13	

**Event 520 Girls 18 & Under 4x100 LC Meter Freestyle Vo dich tre Relay**

Team	Relay	Seed Time	Finals Time	Points
1 TP Ho Chi Minh	A	NT	4:04.94#	
1) Vu Thi, Phuong Anh' 14	2) Lam My, Ngan 17	3) Nguyen Ngoc, Phuong Vy 17	4) Nguyen Kha, Nhi 14	
2 Long An	A	NT	4:16.09	
1) Tran Thi, Hong Gam 17	2) Nguyen Thi, Mai Nguyen 18	3) Tran Thi, Bao Ngan 17	4) Vo Thi, My Tien 17	
3 Ha Noi	A	NT	4:26.25	
1) Dinh Thi, Ngoc Diep 15	2) Nguyen Thu, Thao 16	3) Le Diem, Quynh 16	4) Dao Thi, Anh 14	
4 Da Nang	A	NT	4:26.35	
1) Hoang Nguyen, Thao Nhi 13	2) Le Thi, Nhu Quynh 17	3) Nguyen Thi, Huong Giang 17	4) Hoang Thi, Hai Yen 12	

**Event 601 Boys 11 & Under 50 LC Meter Butterfly**

Name	Age	Team	Seed Time	Finals Time	Points
1 Nguyen Thai, Binh	11	TP Ho Chi Minh	33.40	32.86	
2 Bui Nguyen, Quoc Dung	11	TT Tdtt Quoc Phong 4	32.00	32.99	
3 Mach Trieu, Phong	11	TP Ho Chi Minh	33.30	33.48	
4 Vo Tri, Nhan	11	Can Tho	34.00	34.45	
5 Nguyen Anh, Quan	11	TT Vhtt Quan Tan Binh	33.00	35.18	
6 Nguyen Thanh, Thuc	10	Dong Nai	35.00	36.42	
7 Dang Do, Anh Khoa	11	TT Vttt Q Tan Phu	34.85	36.53	
8 Lieu Hoang, Phuc	11	Can Tho	36.00	37.03	
9 Charles Peter, Hames	11	Clb Lam Son	33.00	37.26	
10 Nguyen Minh, Quan	10	Tien Giang	37.21	38.53	
11 Ngo Anh, Tai	10	Quang Ninh	37.46	38.87	
12 Nguyen Thanh, Phong	10	TT Tdtt Quoc Phong 5	38.00	39.91	
13 Nguyen Tung, Duong	11	Quang Ninh	40.00	41.02	
14 Nguyen Cao, Nhi	10	TT Tdtt Quoc Phong 5	38.00	42.44	
15 Trinh Bac, Nam	11	Binh Duong	NT	42.88	
16 Nguyen Phuc, Hung	10	An Giang	43.00	43.60	
17 Pham Trong, Hieu	10	An Giang	45.00	44.10	
--- Lieu Hoang, Thien	11	Can Tho	NT	X41.19	

**Event 602 Girls 11 & Under 50 LC Meter Butterfly**

Name	Age	Team	Seed Time	Finals Time	Points
1 Ho Quynh, Anh	11	TP Ho Chi Minh	31.96	31.68	
2 Nguyen Thanh, Ngoc	11	TT Tdtt Quoc Phong 5	32.00	32.48	
3 Truong Thanh, Truc	11	TT Tdtt Quoc Phong 5	37.00	33.25	
4 Nguyen Truong, Bao Nghi	11	TP Ho Chi Minh	32.81	33.50	
5 Vo Thi, Bao Ngoc	11	TT Tdtt Quoc Phong 4	32.00	34.99	
6 Nguyen Ngoc, Bao Ngan	11	TT Vttt Q Tan Phu	34.65	35.40	
7 Le Thi, Kim Ngan	11	An Giang	35.00	35.60	
8 Nguyen Hong, Yen	11	Dong Nai	36.50	36.28	
9 Luu Quynh, Anh	11	An Giang	38.00	37.10	
10 Nguyen Huynh, Bao Ngoc	11	TT Vttt Q Tan Phu	36.00	37.12	

**GIAI BOI VO DICH TRE QUOC GIA 2022 - 15/07/2022 to 20/07/2022****Results****(Event 602 Girls 11 & Under 50 LC Meter Butterfly)**

Name	Age	Team	Seed Time	Finals Time	Points
11 Le Pham, Kim Ngan	11	TT Tdtt Quoc Phong 4	35.00	37.43	
12 Luong Thi, Minh Nguyet	11	Thanh Hoa	26.50	38.53	
13 Dang Le, Thuy Kieu	11	Can Tho	39.00	39.11	
14 Vo Thi, My Duyen	11	Can Tho	41.00	43.26	
15 Le Thi, Thu An	11	Ha Nam	43.50	46.47	
--- Dang Nguyen, Vy	11	TP Ho Chi Minh	NT	X33.73	
--- Le Tran, Minh Anh	8	Can Tho	NT	X41.62	
--- Nguyen Ho, Kha Han	10	Can Tho	NT	X47.35	

**Event 603 Boys 12-13 50 LC Meter Butterfly**

KLLT: 27.44 # 15/07/2019 Tuan Anh Mai Tran			QP5		
Name	Age	Team	Seed Time	Finals Time	Points
1 Duong Van, Hoang Quy	13	TT Tdtt Quoc Phong 4	26.00	27.75	
2 Mai Duc, Hieu	12	TT Tdtt Quoc Phong 5	29.00	27.83	
3 Nguyen Huynh, Dong Quan	13	TT Tdtt Quan 1	29.00	28.60	
4 Ngo Choi, Minh Duc	13	TP Ho Chi Minh	27.80	28.67	
5 Ha Van, Toan	13	Ha Noi	29.50	29.89	
6 Dao Nguyen, Thanh Vinh	13	TT Tdtt Quoc Phong 5	32.00	30.30	
7 Thai Vi, Duc	13	TP Ho Chi Minh	30.00	30.35	
8 Tran Nhat, Hao	13	Long An	29.50	30.43	
9 Nguyen Minh, Luan	13	Can Tho	30.00	30.58	
10 Doan Nguyen, Trong Nhan	13	Long An	29.50	30.71	
11 Nguyen Thanh, Hau	13	Dong Thap	29.00	31.15	
12 Hoang Nguyen, Anh Khoi	12	TT Vttt Q Tan Phu	32.65	31.87	
13 Le Van, Chieu	13	Da Nang	30.00	31.91	
14 Ha Dai, Phu Trung	13	Can Tho	30.00	31.93	
15 Tran Minh, Thien	12	Clb Lam Son	32.00	33.19	
16 Duong Minh, Dien	13	TT Tdtt Quoc Phong 4	30.00	33.48	
17 Vo Phi, Khanh	12	TT Vttt Q Tan Phu	33.00	33.56	
18 Ta Cong, Thang	12	TT Tdtt Quan 1	32.00	34.26	
19 Ho Van, Kiet	12	Dong Thap	NT	34.45	
20 Ha Huy, Tien	12	Ha Noi	32.50	34.96	
--- Tran Ngoc, Bach	15	TP Ho Chi Minh	NT	X27.60	
--- Nguyen Phan, Nhat Quang	14	Clb Rach Mieu	NT	X27.70	
--- Hoang Tan, Ngoc Minh	14	Clb Rach Mieu	NT	X27.88	
--- Nguyen Khoi, Nguyen	13	TP Ho Chi Minh	NT	X30.10	
--- Nguyen Thanh, Dat	12	TT Tdtt Quoc Phong 4	NT	X31.71	
--- Ho Phuong, Thang	12	Can Tho	NT	X32.44	
--- Pham Minh, Toan	12	TT Tdtt Quoc Phong 5	NT	X33.44	
--- Nguyen Duy, Khang	12	TT Tdtt Quoc Phong 4	NT	X34.21	
--- Duong Nguyen, Thanh Tai	12	TT Tdtt Quan 1	NT	X34.26	
--- Tran Minh, Chien	12	TT Tdtt Quoc Phong 5	NT	X34.31	
--- Le Xuan, An	12	Ha Noi	NT	X36.71	

**Event 604 Girls 12-13 50 LC Meter Butterfly**

KLLT: 28.59 # 5/2014 Nguyen Diep Phuong Tram			TP.HCM		
Name	Age	Team	Seed Time	Finals Time	Points
1 Nguyen Thuy, Hien	13	TT Tdtt Quoc Phong 4	29.00	29.20	
2 Le Thi, Thanh Tuyen	13	Dong Nai	30.00	30.85	
3 Nguyen Le, Gia Han	12	Dong Nai	30.20	31.19	
4 Doan Kim, Ly	12	TP Ho Chi Minh	31.00	31.57	
5 Huynh Thien, Ngoc	13	Clb Lam Son	31.00	31.80	



## GIAI BOI VO DICH TRE QUOC GIA 2022 - 15/07/2022 to 20/07/2022

## Results

**(Event 604 Girls 12-13 50 LC Meter Butterfly)**

Name	Age	Team	Seed Time	Finals Time	Points
6 Ho Kha, Han	13	Long An	29.50	31.98	
7 Nguyen Kim, Ngan	12	TP Ho Chi Minh	31.50	32.08	
8 Pham Hai, Thanh	13	Thanh Hoa	31.50	32.38	
9 Vo Huynh, Kim	13	TT Tdtt Quoc Phong 4	30.00	32.39	
10 Tran Ngoc, Bang Tam	13	Clb Boi Loi Dai Dong	31.00	32.65	
11 Vo Thuy, Phuong Nghi	12	TT Tdtt Quan 1	32.00	32.72	
12 Hoang Thi, Kieu Mai	13	Hai Duong	33.00	32.79	
13 Le Ngoc, Han	12	Tien Giang	32.00	32.83	
14 Nguyen Doan, Minh Anh	13	TT Vhtt Quan Tan Binh	34.00	33.08	
15 Nguyen Diep, Anh Thu	13	Can Tho	31.00	33.11	
16 Bui Quynh, Anh	13	Ha Noi	31.00	33.52	
17 Nguyen Ngoc, Tuyet Han	13	Dong Thap	29.00	33.85	
18 Lam Thi, Thuy Truc	12	TT Tdtt Quan 1	34.00	36.50	
19 Dinh Thi, Dieu My	12	Ha Nam	41.00	44.48	
20 Nguyen Anh, Thu	12	Ha Nam	45.00	47.10	
--- Tran Thi, Hue Man	12	TP Ho Chi Minh	NT	X32.53	
--- Le Huynh, Tu Uyen	12	TT Tdtt Quoc Phong 4	NT	X32.70	
--- Nguyen Thi, Anh Ngoc	12	Ha Noi	NT	X44.07	
--- Nguyen Ngoc, Giang	13	Ha Noi	33.80	DQ	
False start					

**Event 605 Boys 18 & Under 50 LC Meter Butterfly Vo dich tre**

KLLT: 24.78 # 5/2020 Khang Nguyen Hoang  
 KLQG: 24.08 \* 12/2019 Le Nguyen Paul

VLG  
 An Giang

Name	Age	Team	Seed Time	Finals Time	Points
1 Ho Nguyen, Duy Khoa	17	TT Tdtt Quoc Phong 5	25.00	25.50	
2 Do Ngoc, Vinh	18	Ha Noi	25.50	25.96	
3 Nguyen, Nam	18	TP Ho Chi Minh	26.26	26.06	
4 Vo Tri, Trung	18	An Giang	26.00	26.26	
5 Mai Tran, Tuan Anh	16	TT Tdtt Quoc Phong 5	26.00	26.64	
6 Hoang Van, Hai	18	Da Nang	27.50	27.70	
7 Le Nguyen, Thanh Dan	16	TP Ho Chi Minh	28.00	28.06	
8 Le Anh, Tu	17	Hai Phong	29.00	29.46	

**Event 606 Girls 18 & Under 50 LC Meter Butterfly Vo dich tre**

KLLT: 27.99 # 20/07/2020 Van Pham Thi  
 KLQG: 27.60 \* 10/2015 Nguyen Diep Phuong Tram

THA  
 TT HLTQG HCM

Name	Age	Team	Seed Time	Finals Time	Points
1 Nguyen Kha, Nhi	14	TP Ho Chi Minh	29.00	29.16	
2 Vo Thi, My Tien	17	Long An	28.50	29.41	
3 Lam My, Ngan	17	TP Ho Chi Minh	31.06	29.77	
4 Le Thi, Nhu Quynh	17	Da Nang	29.00	30.44	
5 Trinh Man, Nghi	17	TT Tdtt Quan 1	30.00	30.52	
6 Do Ngoc, Hoang Lam	14	TT Tdtt Quoc Phong 5	30.00	31.43	
7 Bui Quynh, Anh	17	Hai Phong	30.00	31.57	
8 Dao Thi, Anh	14	Ha Noi	31.00	32.09	
9 Nguyen Thu, Thao	16	Ha Noi	31.00	32.11	
10 Hoang Nguyen, Thao Nhi	13	Da Nang	32.50	33.43	
--- Nguyen Diep, Phuong Tram	21	TP Ho Chi Minh	NT	X29.42	
--- Vu Thi, Phuong Anh'	14	TP Ho Chi Minh	NT	X30.25	
--- Dang Hoang, Bao Tien	19	TP Ho Chi Minh	NT	X31.06	
--- Le Nguyen, Nhu Quynh	14	TP Ho Chi Minh	NT	X32.75	

**GIAI BOI VO DICH TRE QUOC GIA 2022 - 15/07/2022 to 20/07/2022****Results****Event 607 Boys 11 & Under 200 LC Meter IM**

KLLT: 2:26.75 # 16/07/2017 Thuan Nguyen Quang				QP4	
Name	Age	Team	Seed Time	Finals Time	Points
1	Banh Tien, Hung	11 TP Ho Chi Minh	2:35.40	2:33.97	
2	Bui Nguyen, Quoc Dung	11 TT Tdtt Quoc Phong 4	2:36.00	2:36.85	
3	Pham Phuoc, Nhan	11 TP Ho Chi Minh	2:46.15	2:38.59	
4	Vo Tri, Nhan	11 Can Tho	2:55.00	2:50.80	
5	Dang Do, Anh Khoa	11 TT Vttt Q Tan Phu	2:50.00	2:54.53	
6	Charles Peter, Hames	11 Clb Lam Son	2:50.00	3:00.14	
7	Vo Phuc, Thien An	11 Clb Rach Mieu	2:55.00	3:00.81	
8	Lieu Hoang, Phuc	11 Can Tho	2:55.00	3:01.57	
9	Nguyen Thanh, Phong	10 TT Tdtt Quoc Phong 5	3:00.00	3:03.29	
10	Nguyen Anh, Quan	11 TT Vhtt Quan Tan Binh	3:10.00	3:09.29	
11	Ngo Anh, Tai	10 Quang Ninh	3:09.99	3:10.43	
12	Nguyen Dai, Nam	11 TT Tdtt Quoc Phong 5	3:00.00	3:11.57	
13	Nguyen Phuc, Hung	10 An Giang	3:20.00	3:16.70	
14	Nguyen Tung, Duong	11 Quang Ninh	3:12.74	3:16.87	
15	Pham Trong, Hieu	10 An Giang	2:43.00	3:25.00	
---	Nguyen Thai, Binh	11 TP Ho Chi Minh	NT	X2:45.60	
---	Nguyen Vinh, Thai Bao	11 TP Ho Chi Minh	NT	X2:50.60	
---	Doan Vu, Tien Van	11 TT Tdtt Quoc Phong 5	NT	X2:52.04	
---	Huynh Nguyen, Le Danh	11 TP Ho Chi Minh	NT	X2:55.08	
---	Nguyen Cao, Nhi	10 TT Tdtt Quoc Phong 5	NT	X3:07.73	
---	Mach Trieu, Phong	11 TP Ho Chi Minh	NT	X3:09.19	
---	Lieu Hoang, Thien	11 Can Tho	NT	X3:11.60	
---	Nguyen Nam, Thanh	10 TT Tdtt Quoc Phong 5	NT	X3:16.61	
---	Nguyen Minh, Quan	10 Tien Giang	2:58.53	DQ	

Did not finish on back - back

**Event 608 Girls 11 & Under 200 LC Meter IM**

KLLT: 2:35.22 # 14/07/2017 Xuyen Nguyen T My				QP4	
Name	Age	Team	Seed Time	Finals Time	Points
1	Truong Thanh, Truc	11 TT Tdtt Quoc Phong 5	2:40.00	2:41.86	
2	Nguyen Thi, An Binh	11 TP Ho Chi Minh	2:38.00	2:43.58	
3	Nguyen Thanh, Ngoc	11 TT Tdtt Quoc Phong 5	2:45.00	2:44.04	
4	Nguyen Truong, Bao Nghi	11 TP Ho Chi Minh	2:42.95	2:48.07	
5	Vo Thi, Bao Ngoc	11 TT Tdtt Quoc Phong 4	2:50.00	2:51.24	
6	Le Thi, Kim Ngan	11 An Giang	2:50.00	2:52.08	
7	Nguyen Ngoc, Bao Ngan	11 TT Vttt Q Tan Phu	2:49.00	2:52.55	
8	Pham Thu, Trang	11 Quang Ninh	3:06.83	3:01.54	
9	Nguyen Huynh, Bao Ngoc	11 TT Vttt Q Tan Phu	2:50.00	3:02.79	
10	Nguyen Hong, Yen	11 Dong Nai	2:57.00	3:03.09	
11	Le Pham, Kim Ngan	11 TT Tdtt Quoc Phong 4	2:53.00	3:03.23	
12	Luu Quynh, Anh	11 An Giang	3:10.00	3:09.15	
13	Dang Le, Thuy Kieu	11 Can Tho	3:05.00	3:15.54	
14	Vo Thi, My Duyen	11 Can Tho	3:07.00	3:35.37	
---	Nguyen Thao, Nhan	11 TP Ho Chi Minh	NT	X2:48.60	
---	Dang Nguyen, Vy	11 TP Ho Chi Minh	NT	X2:49.41	
---	Ho Quynh, Anh	11 TP Ho Chi Minh	NT	X2:49.77	
---	Nguyen Thanh, Thao	10 TT Tdtt Quoc Phong 5	NT	X2:59.08	
---	Bui Dang, Xuan An	10 TT Tdtt Quoc Phong 5	NT	X3:13.88	
---	Le Tran, Minh Anh	8 Can Tho	NT	X3:17.89	
---	Ngo Thi, My Tram	10 TT Tdtt Quoc Phong 5	NT	X3:20.25	

## GIAI BOI VO DICH TRE QUOC GIA 2022 - 15/07/2022 to 20/07/2022

## Results

**(Event 608 Girls 11 & Under 200 LC Meter IM)**

Name	Age	Team	Seed Time	Finals Time	Points
--- Le Phuong, Ngoc	11	TT Tdtt Quoc Phong 5	NT	X3:27.53	

**Event 609 Boys 12-13 200 LC Meter IM**

KLLT: 2:12.41 # 16/07/2019 Thuan Nguyen Quang			QP4		
Name	Age	Team	Seed Time	Finals Time	Points
1 Duong Van, Hoang Quy	13	TT Tdtt Quoc Phong 4	2:17.00	2:15.15	
2 Mai Duc, Hieu	12	TT Tdtt Quoc Phong 5	2:25.00	2:24.41	
3 Nguyen Huynh, Dong Quan	13	TT Tdtt Quan 1	2:30.00	2:29.20	
4 Dao Nguyen, Thanh Vinh	13	TT Tdtt Quoc Phong 5	2:40.00	2:29.96	
5 Nguyen Hiep, Phuoc	13	TP Ho Chi Minh	2:29.00	2:32.57	
6 Ha Dai, Phu Trung	13	Can Tho	2:30.00	2:33.39	
7 Duong Minh, Dien	13	TT Tdtt Quoc Phong 4	2:27.00	2:34.37	
8 Lam Vi, Toan	13	TT Vhtt Quan 6	2:35.00	2:34.67	
9 Tran Nhat, Hao	13	Long An	2:30.00	2:36.94	
10 Hoang Nguyen, Anh Khoi	12	TT Vttt Q Tan Phu	2:45.00	2:37.64	
11 Tran Minh, Thien	12	Clb Lam Son	2:48.00	2:37.79	
12 Ha Van, Toan	13	Ha Noi	2:35.00	2:38.46	
13 Nguyen Hoang, Tuan Kiet	12	TT Vhtt Quan Tan Binh	2:44.00	2:40.15	
14 Vo Bao, Minh Khang	12	TT Vttt Q Tan Phu	2:45.00	2:40.29	
15 Duong Nguyen, Thanh Tai	12	TT Tdtt Quan 1	2:40.00	2:40.57	
16 La Quoc, Tan	13	Clb Lam Son	2:39.00	2:43.75	
17 Trang Quoc, Hoang	13	Dong Thap	2:30.00	2:45.40	
18 Ha Huy, Tien	12	Ha Noi	2:52.00	2:51.74	
--- Nguyen Nam, Gia Bao	13	TP Ho Chi Minh	2:30.00	X2:28.09	
--- Ngo Choi, Minh Duc	13	TP Ho Chi Minh	NT	X2:29.62	
--- Tran Nguyen, Chuong	13	TP Ho Chi Minh	NT	X2:31.15	
--- Nguyen Khoi, Nguyen	13	TP Ho Chi Minh	NT	X2:31.20	
--- Thai Vi, Duc	13	TP Ho Chi Minh	NT	X2:32.59	
--- Nguyen Hiep, Thanh	13	TP Ho Chi Minh	NT	X2:32.59	
--- Dinh Duc, Manh Tuyen	13	TT Tdtt Quan 1	NT	X2:41.56	
--- Tran Gia, Phuc	12	TT Tdtt Quoc Phong 5	NT	X2:41.89	
--- Vo Hoang, Dang	12	Clb Lam Son	NT	X2:42.73	
--- Le Hoang, Dong	12	TT Tdtt Quoc Phong 5	NT	X2:44.73	
--- Vo Phi, Khanh	12	TT Vttt Q Tan Phu	NT	X2:46.18	
--- Tran Minh, Chien	12	TT Tdtt Quoc Phong 5	NT	X2:50.99	
--- Ta Cong, Thang	12	TT Tdtt Quan 1	NT	X2:55.88	
--- Doan Nguyen, Trong Nhan	13	Long An	2:26.00	DQ	

Not on back off wall - back

**Event 610 Girls 12-13 200 LC Meter IM**

KLLT: 2:27.98 # 5/2014 Nguyen Diep Phuong Tram			TP.HCM		
Name	Age	Team	Seed Time	Finals Time	Points
1 Nguyen Thuy, Hien	13	TT Tdtt Quoc Phong 4	2:29.00	2:29.98	
2 Tran Pham, Tu Minh	13	Dong Nai	2:30.00	2:32.00	
3 Nguyen Ngoc, Tuyet Han	13	Dong Thap	2:25.00	2:32.48	
4 Le Thi, Thanh Tuyen	13	Dong Nai	2:34.00	2:34.15	
5 Tran Anh, Thu	13	TT Tdtt Quoc Phong 4	2:38.00	2:37.06	
6 Huynh Xuan, Uyen	12	TP Ho Chi Minh	2:38.00	2:37.68	
7 Doan Kim, Ly	12	TP Ho Chi Minh	2:37.50	2:38.85	
8 Le Ngoc, Mai Phuong	12	Clb Lam Son	2:41.00	2:40.19	
9 Huynh Thien, Ngoc	13	Clb Lam Son	2:38.00	2:40.73	
10 Banh Ngoc, Thao Tien	13	Clb Rach Mieu	2:42.00	2:42.71	

**GIAI BOI VO DICH TRE QUOC GIA 2022 - 15/07/2022 to 20/07/2022****Results****(Event 610 Girls 12-13 200 LC Meter IM)**

Name	Age	Team	Seed Time	Finals Time	Points
11	Ho Kha, Han	13 Long An	2:37.00	2:43.48	
12	Tran Ngoc, Bang Tam	13 Clb Boi Loi Dai Dong	2:40.00	2:43.92	
13	Nguyen Doan, Minh Anh	13 TT Vhtt Quan Tan Binh	2:40.00	2:44.02	
14	Pham Thi, Thuy An	12 TT Tdtt Quoc Phong 5	2:35.00	2:45.21	
15	Do Tran, Hoang Anh	13 Clb Rach Mieu	2:45.00	2:45.43	
16	Hoang Thi, Kieu Mai	13 Hai Duong	2:30.00	2:45.71	
17	Bui Quynh, Anh	13 Ha Noi	2:40.00	2:45.96	
18	Le Ngoc, Han	12 Tien Giang	2:40.00	2:48.96	
19	Pham Hai, Thanh	13 Thanh Hoa	2:40.60	2:49.37	
20	Vo Thuy, Phuong Nghi	12 TT Tdtt Quan 1	2:46.00	2:50.06	
21	Nguyen Ngoc, Giang	13 Ha Noi	2:40.00	2:57.00	
22	Le Bao, Linh	12 TT Tdtt Quan 1	2:55.00	3:00.31	
23	Nguyen Thi, Kim Ngan	12 Long An	2:40.00	3:09.90	
---	Nguyen Kim, Ngan	12 TP Ho Chi Minh	NT	X2:38.98	
---	Nguyen Le, Gia Han	12 Dong Nai	NT	X2:39.54	
---	Le Huynh, Tu Uyen	12 TT Tdtt Quoc Phong 4	NT	X2:43.29	
---	Nguyen Hoa, Lam Ngoc	13 Clb Lam Son	NT	X2:45.33	
---	Nguyen Thuy, Thuy Trang	12 TP Ho Chi Minh	NT	X2:45.40	
---	Vo Huynh, Kim	13 TT Tdtt Quoc Phong 4	NT	X2:46.32	
---	Vu Nguyen, Boi Anh	13 TP Ho Chi Minh	NT	X2:46.86	
---	Tran Thi, Hue Man	12 TP Ho Chi Minh	NT	X2:49.62	
---	Lam Thi, Thuy Truc	12 TT Tdtt Quan 1	NT	X2:57.53	

**Event 611 Boys 14-15 200 LC Meter IM**

KLLT: 2:04.73 # 16/07/2018 Nguyen Tran Hung			QP5		
Name	Age	Team	Seed Time	Finals Time	Points
1	Le Gia, Bao	15 Vinh Long	2:15.00	2:14.48	
2	Le Thanh, Danh	14 Long An	2:14.00	2:15.53	
3	Nguyen Tri, Phong	14 Can Tho	2:12.00	2:16.04	
4	Nguyen Quoc, Thuan	15 TP Ho Chi Minh	2:16.00	2:16.71	
5	Nguyen Phan, Nhat Quang	14 Clb Rach Mieu	2:20.00	2:19.80	
6	Phan Le, Thien Thong	14 Clb Chi Lang	2:20.00	2:19.96	
7	Bui Minh, Khang	14 Clb Chi Lang	2:18.00	2:20.07	
8	Nguyen Hoang, Dang	14 An Giang	2:18.00	2:20.27	
9	Doan Nguyen, Huy Dat	14 TP Ho Chi Minh	2:17.00	2:21.53	
10	Hoang Tan, Khai	14 TT Tdtt Quan 1	2:28.00	2:21.89	
11	Tran Anh, Tu	14 TT Tdtt Quan 1	2:23.00	2:22.38	
12	Hoang Tan, Ngoc Minh	14 Clb Rach Mieu	2:17.00	2:23.28	
13	Ngo Minh, Chien	15 Quang Binh	2:25.00	2:24.16	
14	Vo Van, Nhat	15 TT Tdtt Quoc Phong 5	2:28.00	2:32.48	
15	Le Nhat, Quang	15 Hai Phong	2:30.50	2:35.49	
16	Do Trong, Quoc	14 Tien Giang	2:27.00	2:39.21	
---	Vu Tung, Duong	14 TP Ho Chi Minh	NT	X2:24.81	
---	Do Tran, An	14 TT Tdtt Quan 1	NT	X2:25.91	
---	Nguyen Quang, Trung Hieu	14 Clb Rach Mieu	NT	X2:37.84	
---	Nguyen Duc, Tien	14 Hai Phong	NT	X2:40.79	

**Event 612 Girls 14-15 200 LC Meter IM**

KLLT: 2:21.67 # 20/07/2020 My Tien Vo Thi			LAN		
Name	Age	Team	Seed Time	Finals Time	Points
1	Nguyen Ngoc, Anh Thu	15 Quang Binh	2:27.00	2:26.92	
2	Le Thi, Thuy Trang	14 Da Nang	2:26.00	2:28.32	

**GIAI BOI VO DICH TRE QUOC GIA 2022 - 15/07/2022 to 20/07/2022****Results****(Event 612 Girls 14-15 200 LC Meter IM)**

Name	Age	Team	Seed Time	Finals Time	Points
3 Pham Nguyen, Nhu Y	15	Vinh Long	2:29.00	2:28.84	
4 Le Quynh, Nhu	14	Dong Nai	2:32.00	2:34.97	
5 Le Thi, Hong Dieu	14	TT Tdtt Quoc Phong 4	2:27.00	2:42.31	
6 Dang Nguyen, Phuong Tram	14	TP Ho Chi Minh	2:36.00	2:42.51	
7 Le Thu, Thuy	15	Dong Nai	2:32.50	2:43.77	
8 Le Mai, Anh	14	TP Ho Chi Minh	2:42.00	2:46.19	
9 Pho Sao, Mai	14	Clb Lam Son	NT	2:47.92	
10 Nguyen Khanh, Linh	14	TT Tdtt Quan 1	2:45.00	2:48.15	

**Event 613 Boys 18 & Under 200 LC Meter IM Vo dich tre**

KLLT: 2:03.96 # 5/2019 Tran Hung Nguyen

Quoc Phong 5

KLQG: 2:02.56 \* 12/2019 Tran Hung Nguyen

Quan Doi

Name	Age	Team	Seed Time	Finals Time	Points
1 Ho Nguyen, Duy Khoa	17	TT Tdtt Quoc Phong 5	2:03.00	2:06.19	
2 Mai Tran, Tuan Anh	16	TT Tdtt Quoc Phong 5	2:01.00	2:07.09	
3 Bui Gia, Hoang	17	TP Ho Chi Minh	2:12.00	2:08.76	
4 Do Ngoc, Vinh	18	Ha Noi	2:08.00	2:08.77	
5 Vo Tri, Trung	18	An Giang	2:08.00	2:10.72	
6 Trinh Truong, Vinh	15	TP Ho Chi Minh	2:15.00	2:16.70	
7 Ngo Tuan, Lam	17	Da Nang	2:20.00	2:24.26	
--- Lai Duc, Khiem	18	TP Ho Chi Minh	NT	X2:19.49	
--- Vo Minh, Hieu	16	Dong Nai	2:20.00	DQ	
Did not finish - Misc					
--- Tran Van, Nguyen Quoc	14	Da Nang	2:24.00	DNF	
Did not finish - Misc					

**Event 614 Girls 18 & Under 200 LC Meter IM Vo dich tre**

KLLT: 2:22.62 # 14/07/2018 Linh Mai Thi

QBH

KLQG: 2:12.33 \* 8/2015 Nguyen Thi Anh Vien

Quan Doi

Name	Age	Team	Seed Time	Finals Time	Points
1 Vo Thi, My Tien	17	Long An	2:20.00	2:25.42	
2 Tran Thi, Hong Gam	17	Long An	2:24.00	2:28.73	
3 Nguyen Ngoc, Phuong Vy	17	TP Ho Chi Minh	2:27.00	2:30.49	
4 Nguyen Phuong, Thao	14	TT Tdtt Quoc Phong 5	2:35.00	2:36.77	
5 Vu Thi, Phuong Anh'	14	TP Ho Chi Minh	2:30.00	2:36.78	
6 Nguyen Thi, Minh Ha	13	TT Tdtt Quoc Phong 5	2:35.00	2:43.82	
7 Trinh Man, Nghi	17	TT Tdtt Quan 1	2:30.00	2:44.25	
8 Le Thi, Nhu Quynh	17	Da Nang	2:30.00	2:50.31	

**Event 615 Boys 18 & Over 200 LC Meter IM**

Name	Age	Team	Seed Time	Finals Time	Points
1 Cao Van, Dung	19	Ha Noi	2:05.00	2:06.30	
2 Tran Duy, Khoi	25	TP Ho Chi Minh	2:07.00	2:10.76	
3 Truong The, Anh	23	TT Tdtt Quoc Phong 5	2:05.00	2:11.39	
4 Nguyen Van, Thang	22	Ha Noi	2:10.00	2:32.05	
5 Ngo Dinh, Chuyen	21	Quang Ninh	2:08.00	2:32.34	
--- Le Hoang, Minh An	19	TP Ho Chi Minh	NT	X2:19.72	

**Event 616 Girls 18 & Over 200 LC Meter IM**

Name	Age	Team	Seed Time	Finals Time	Points
1 Vu Thi, Phuong Anh	21	TP Ho Chi Minh	2:22.00	2:26.04	
2 Nguyen Diep, Phuong Tram	21	TP Ho Chi Minh	2:30.00	2:40.15	
3 Le Thi, Thien Kim	23	Long An	2:20.00	2:43.15	

## GIAI BOI VO DICH TRE QUOC GIA 2022 - 15/07/2022 to 20/07/2022

## Results

**(Event 616 Girls 18 & Over 200 LC Meter IM)**

Name	Age	Team	Seed Time	Finals Time	Points
--- Dang Hoang, Bao Tien	19	TP Ho Chi Minh	NT	X2:34.74	

**Event 617 Boys 18 & Under 800 LC Meter Freestyle Vo dich tre**

KLLT: 7:57.14 # 20/07/2020 Hoang Nguyen Huy  
 KLQG: 7:50.20 \* 10/2018 Nguyen Huy Hoang

QBH  
 Quang Binh

Name	Age	Team	Seed Time	Finals Time	Points
1 Mai Tran, Tuan Anh	16	TT Tdtt Quoc Phong 5	8:00.00	8:05.87	
2 Do Ngoc, Vinh	18	Ha Noi	NT	8:36.08	
3 Le Do, Gia Khang	17	TP Ho Chi Minh	8:50.00	8:48.99	
4 Vo Minh, Hieu	16	Dong Nai	9:00.00	8:59.80	
5 Tran Van, Nguyen Quoc	14	Da Nang	NT	9:02.05	
--- Ha Dai, Phu Trung	13	Can Tho	NT	X9:24.35	

**Event 618 Girls 18 & Under 800 LC Meter Freestyle Vo dich tre**

KLLT: 8:59.75 # 20/07/2020 Anh Vien Nguyen Thi  
 KLQG: 8:34.85 \* 6/2015 Nguyen Thi Anh Vien

QP4  
 Quan Doi

Name	Age	Team	Seed Time	Finals Time	Points
1 Vo Thi, My Tien	17	Long An	9:00.00	8:59.69#	
2 Tran Thi, Hong Gam	17	Long An	9:20.00	9:36.41	
3 Le Nguyen, Nhu Quynh	14	TP Ho Chi Minh	9:30.00	9:38.91	
--- Hoang Nguyen, Thao Nhi	13	Da Nang	10:35.00	DQ	
Did not finish					
--- Nguyen Phuong, Thao	14	TT Tdtt Quoc Phong 5	NT	DNF	
Did not finish					
--- Nguyen Vu, Ngoc Anh	16	TP Ho Chi Minh	10:15.00	DNF	
Did not finish					
--- Nguyen Thi, Huong Giang	17	Da Nang	10:00.00	DNF	
Did not finish					

**Event 619 Boys 18 & Under 4x100 LC Meter Medley Vo dich tre Relay**

KLLT: 3:59.75 # 7/2015 Khoi,Thinh,Nhat,Yen  
 KLQG: 3:43.09 \* 8/2017 Khoi Bao Phuoc Truyen

TP Ho Chi Minh  
 Doi Tuyen

Team	Relay	Seed Time	Finals Time	Points
1 TP Ho Chi Minh	A	NT	4:00.51	
1) Truong Viet, Vu 18	2) Bui Sy, Nhat 15	3) Nguyen, Nam 18	4) Bui Gia, Hoang 17	
2 TT Tdtt Quoc Phong 5	A	NT	4:04.89	
1) Mai Tran, Tuan Anh 16	2) Le Nguyen, Khang 16	3) Ho Nguyen, Duy Khoa 17	4) Ta Viet, Anh 14	
3 Da Nang	A	NT	4:24.10	
1) Ngo Tuan, Lam 17	2) Hoang Van, Hai 18	3) Tran Van, Nguyen Quoc 14	4) Phan Duc, Bao Khang 13	

**Event 620 Girls 18 & Under 4x100 LC Meter Medley Vo dich tre Relay**

KLLT: 3:46.83 # 14/07/2019 TP Ho Chi minh  
 Dang H Bao, Nguyen N Phuong, Tran Ngoc, Nguyen D P

HCM  
 Doi Tuyen

KLQG: 4:24.03 \* 2013 Vien, Quynh, Nguyen, Vy

Team	Relay	Seed Time	Finals Time	Points
1 TP Ho Chi Minh	A	NT	4:35.09	
1) Lam My, Ngan 17	2) Nguyen Ngoc, Phuong Vy 17	3) Nguyen Kha, Nhi 14	4) Vu Thi, Phuong Anh' 14	
2 Long An	A	NT	4:36.92	
1) Tran Thi, Hong Gam 17	2) Nguyen Thi, Mai Nguyen 18	3) Vo Thi, My Tien 17	4) Tran Thi, Bao Ngan 17	
3 Da Nang	A	NT	4:52.98	
1) Hoang Nguyen, Thao Nhi 13	2) Le Thi, Nhu Quynh 17	3) Dang Bao, Nghi 14	4) Nguyen Thi, Huong Giang 17	
4 Ha Noi	A	NT	4:54.50	
1) Dinh Thi, Ngoc Diep 15	2) Le Diem, Quynh 16	3) Dao Thi, Anh 14	4) Nguyen Thu, Thao 16	